LỜI GIỚI THIỆU

* * * * * * *

Quyển **KINH BÌNH-MINH ĐỆ NHỨT** đã được xuất bản đầu thu Mậu-Thân, do Ơn-Trên sắc lịnh.

Tả Kinh vào ngày 18-2 năm Mậu-Thân (6/3/68) tại **Huờn-Cung-Đàn** (Giáo Hội Cao-Đài Thống Nhứt). Hoàn Kinh vào ngày 16-3 âm lịch tại **Hòa-Đồng Tôn-Giáo** (Phú Lâm).

Xong quyển **KINH BÌNH-MINH** Thiêng-Liêng dạy đem cất chờ sang Thu sẽ ban hành ấn tống.

Ngày Rằm tháng 7 Mậu-Thân, đàn Tỵ thời tại **Hòa Đồng**, Ơn-Trên sắc lịnh cho Giáo-Hội đem in thành quyển đặng phổ biến.

Quyển Kinh nầy do **ĐỨC CHÍ-TÔN** triệu tập, gồm có: Tam-Giáo, Tứ-Thánh, Tam-Trấn, cùng các vị Chơn-Tiên ngự cơ tá bút, dạy đời lo tu chỉnh đạo mầu hầu cứu cánh nhơn sanh tránh qua cơn xáo trộn của tâm-linh.

Chúng tôi được hân hạnh xem qua nội dung của quyển Kinh mà Ơn-Trên để Thánh Tựa là "**BÌNH-MINH**". Hai chữ**Bình Minh** có nghĩa là: Hừng Sáng, giai đoạn đen tối sắp qua, **Bình Minh** sẽ đánh dấu một khúc quanh của lịch sử Đạo, Kỳ-Ba Phổ Độ. Một ánh sáng của nền Chơn-Lý soi rọi, gieo rắc vào các nẻo âm-u của thế hệ.

KINH BÌNH-MINH ra đời giữa lúc hỗn loạn phong ba, chúng tôi có cảm tưởng là chiếc Bát-Nhã đò đang vượt muôn làn sóng nước trùng dương bão táp, ra khơi để tận độ cứu vớt nhơn sanh trong cơn điêu đứng.

Mong quý vị Đạo-Tâm nên xem qua và ý thức lãnh hội lời khuyên giáo trong quyển **BÌNH-MINH** vì đó là một món ăn tinh thần bất diệt mà Ơn-Trên đã ban ân lành chan rưới cho thế gian hạnh hưởng trong thời kỳ hạ-nguơn mạt pháp.

Vầng Thái-Dương sẽ hừng sáng, ánh hào quang chiếu diệu vào nẻo mê-đồ phá tan sự âm u đen tối trong tư-kỷ cá nhơn của dục vọng, nhường lối cho nền Tân-Dân Minh Đức triển khai, theo luật tuần hoàn châu nhi phục thỉ.

Hết suy tới thạnh, hết tối đến sáng, hết nguơn điêu tàn sang qua nguơn tái tạo. Đó là cơ dĩ định của máy Càn Khôn.

Rất mong thay!

Cao-Đài Thống Nhứt

Giáo Hội Trung Ương

BÌNH-MINH ĐỆ NHỨT:

BÌNH-MINH ĐỆ NHỊ:

BÌNH-MINH ĐỆ TAM:

THÁNH TỰA

(18 - 2 Mậu Thân)

Thi:

THANH thanh nhựt nguyệt chiếu trùng Thiên,
PHONG võ danh lưu hạ thế tiền,
ĐỒNG đạo tiếp nghinh ban Thánh bửu,
TỬ lai báo hỷ lịnh Hoàng-Thiên.

Tiểu-Thánh mừng chư Thiên-mạng tam ban đàn tiền, đắc lịnh tiếp khai. Chiếu sắc Mẫu-Từ triệu Ngũ-Sắc Tường Vân, năm vị thay mặt đến Bửu-Điện trung đàn hầu lịnh.

Khi tiếp lịnh, nam nữ tam ban đều tọa vị bế quan để tiếp lằn điễn quang của Từ-Phụ ban bố nghe. Khi tiếp lịnh, ba hồi chuông tỏ lòng kính trọng.

Vậy Tiểu-Thánh báo đàn, tiếp lịnh. Thăng...

(Tiếp điễn:)

Thi:

NGOẠN cảnh trần gian xuất chiết vương,
NỮ thai cẩm tú điều phi thường,
PHẬT năng nhơn xuất trung kỳ bổn,
TÔN Giáo hoằng khai độ tứ phương.

Ngã **NGUƠN-THỈ THIÊN-TÔN CHƯỞNG-GIÁO**, mừng chư hiền đồ.

Giờ chót chư hiền đồ được tiếp nghinh Long-giá ban hành Thánh Tựa. Tôn-Sư vận dụng báo đàn để Phật Tiên ngự thế hoàn thành Kinh bửu.

Vậy Tôn-Sư xuất ngoại, tiếp lịnh Từ-Phụ hạ trần. Thăng...

(Tiếp điễn:)

NGỌC-HOÀNG THƯỢNG-ĐẾ

TÁ DANH CAO-ĐÀI GIÁO ĐẠO NAM PHƯƠNG

Thầy các con! Cha linh hồn mừng chung các trẻ. Vậy các con an tọa định thần nghe Thầy ban sắc.

Này các con! Các con có biết Thầy lao khổ vì các con chăng? Đạo bất quá nhơn tâm chi sở dục, mà các con buồn trách đến Thầy.

Nay giờ chót, Thầy ban cho các con quyển Kinh "**BÌNH-MINH ĐẠI-ĐẠO**". Các con tầm nội dung chơn lý mà thừa hành. Các con vẫn biết: Lời xưa Thầy đã tiên-tri: "Đạo không thành, tiên-tri phải hoại; Đạo không thành là tại các con."

Nay, Thầy ban cho các con ân huệ tại trần, những con đã thừa hành sứ mạng. Các con đã biết: giữa thời cuộc phong ba trào lưu chinh đổ, đó là bởi máy Thiên-Cơ. Thầy ước mong cho các con: Từ đây đã thẳng vào đường quang minh chánh đại thì mới mong hấp thụ nơi cõi hư linh. Chữ "**BÌNH**" là giữa lúc sáng khai mối Đạo, con đang gặp buổi thạnh hành, sau sắp chinh nghiêng, rồi sẽ đến lúc huờn nguyên nhứt bổn. Bởi câu:

Chơn giả nan phân vô thế lộ,
Công hành đa thiểu vị nhơn cao.

Chữ "**MINH**" có nghĩa là:

Thanh Phong nguyệt chiếu Cơ-Quan đại,
Yểu-yểu chơn như bất khả truyền.

Vậy giờ chót, Thầy giải bày Thánh Tựa, sau chư Tiên lai đàn diễn tả. Các con tiếp lịnh, Thầy hồi Bạch-Ngọc. Thăng...

NGỌC-HOÀNG THƯỢNG-ĐẾ

(Tiếp điễn:)

NGUƠN-THỈ CHƯỞNG-GIÁO

Tôn-Sư báo đàn, tiếp lịnh Tam-Giáo hạ trần. Tôn-Sư điễn hồi Tiên cảnh. Thăng...

(Tiếp điễn:)

Thi:

THÔNG lý cơ quan mối Đạo Cao,

THIÊN nhiên dĩ định có sai nào,
GIÁO dân chủng loại xem buồn bã,
CHỦ một Tiên-Ông hỏi mấy màu.

Mừng chư hiền đồ.

Bài:

Ngồi động báu xem Kinh Chơn Thánh,
Lại phút đâu lịnh Thánh-Chỉ truyền,
Tá cơ giáng bút đàn tiền,
Phê Kinh Đại-Đạo sĩ hiền khá xem.
Lão ngao ngán đỏ đen thế sự,
Thuở Phong-Thần đôi chữ rạnh bia,
Hữu căn mau trở lộn về,
Vô duyên quanh quẩn tư bề khổ thân.
Đạo Kinh sám muôn phần bày tỏ,
Ngán cho đời chẳng có tuân theo,
Quá giang chưa khỏi buông lèo,
Đắm chìm bể ái, nước bèo linh đinh.
Nay mừng gặp **BÌNH-MINH ĐẠI-ĐẠO**,
Chỉ con đường chánh giáo năng tu,
Từ đây liên tiếp mùa Thu,
Thạnh hành Đạo-Đức đường tu vững vàng.

Tiếp lịnh. Tôn-Sư điễn hồi Tiên cảnh. Thăng...

(Tiếp điễn:)

Thi:

BÌNH định nhơn tâm dụng pháp mầu,
MINH truyền thế giới luyện đơn châu,
ĐẠI đồng chủ nghĩa triều nguơn hội,
ĐẠO đức thanh cao đạt lý mầu.

LÝ LÃO TỬ, Tôn-Sư mừng hàng đệ tử.

Bài:

Ngồi luyện thuốc trường-sanh bất-lão,
Kế phút đâu Nguơn-Thỉ thỉnh già,
Giáng đàn mừng hội Long-Hoa,
BÌNH-MINH ĐẠI-ĐẠO diễn ra khắp cùng.

Tiếp lịnh. Tôn-Sư điễn hồi Tiên cảnh. Thăng...

(Tiếp điễn:)

Thi:

BÌNH đẳng nhân-sanh buổi đạo nầy,
MINH truyền Chơn-Giáo khắp Đông Tây,
ĐẠI đồng phán đoán Bình-Linh hội,

ĐẠO đức năng tu sẽ gặp Thầy.

Ngã **KHỔNG-PHU-TỬ**, chào chư đồ đệ.

Bài:

Cơ quan nay đã triết minh,
Hội đồng Thánh Phật tả Kinh đôi hàng.
Xem nhơn loại Đạo tràng đâu tá,
Kế thiện-căn sa ngã tinh thần,
Nhìn xem Thập-Nhị Long-Vân,
Nhơn-sanh hao hết tám phần còn hai!
Đành nỡ để ngơ tai bít mắt,
Để đi theo ngã tắt đường quanh,
Thiên-cơ mấy kẻ lo hành,
Buông trôi Đạo cả phải đành nguy nan.

Tiếp lịnh. Tôn-Sư phản hồi thượng cảnh. Thăng...

(Tiếp điễn:)

Thi:

BÌNH cơ Đạo chẳng có bao lâu,
MINH nguyệt sáng soi quả địa cầu,
ĐẠI giác chơn-như cơ tái lập,
ĐẠO truyền bủa rải khắp năm châu.

SĨ-ĐẠT-TA, Bần-Đạo mừng chư chúng sanh đẳng đẳng.

Bài:

Cơ Đại-Đạo từ đây khai hoát,
Khuyên chúng sanh chay lạt rèn trau,
Sửa tâm chơn chánh mau mau,
Chớ mê vật chất sa vào hiểm nguy.
Đạo tuy khổ vô vi bao sá,
Cơ hữu hình khảo cả chúng sanh,
Biết bao nhiêu kẻ tu hành,
Biết bao nhiêu kẻ lợi danh bỏ Thầy.
Cơ phổ hóa Đông Tây hiệp tái,
Lúc suy vi trở lại thạnh hành,
Lần tay xem thử nhơn sanh,
Để coi đạo đức tu hành bấy nhiêu.

Tiếp lịnh **CHÍ-TÔN** hạ thế. Tôn-Sư phản hồi Cực Lạc. Thăng...

(Tiếp điễn:)

HUYỀN-KHUNG-CAO THƯỢNG-ĐẾ

Thầy mừng chung các trẻ! Các con an tọa nghe Thầy tả:

Bài:

Đạo sắc chuyển từ niên Giáp-Tý,
Máy cơ quan Thầy chỉ cho **Chiêu**,
Để đem phổ độ dắt dìu,
Cho nhơn sanh đặng bái triều Tiên-Ông.
Qua Bính-Dần vừa xong mối Đạo,
Chiêu, Kỳ, Trung, Sang, Thảo, Hoài, Minh,
Thiên-Cơ chuyển vận thình lình,
Tắc, Cư phụng sự TỔ-ĐÌNH TIỀN-GIANG.
Đạo sắc chuyển chưa an nhơn loại,
Thầy chuyển **Chiêu** lập phái CHIẾU-MINH,
Phùng Ca lãnh lịnh Thiên-Đình,
Lập MINH-CHƠN-LÝ phục bình ngũ-chi.
Ngày Đại-Đạo Tam-Kỳ chưa vững,
Cơ rẽ chia kẻ đứng người đi,
Trang, Tương thọ sắc lịnh thì,
Lập cơ CHỈNH-ĐẠO kịp kỳ Hoa-Long.
Đạo gặp buổi long đong gay gắt,
Hỡi này con tai mắt của Thầy,
Vận hành cơ Đạo chuyển xây,
Nhơn-sanh hấp thụ Đạo Thầy tràn lan.
Thiệu với **Phát** mãi đang toan tính,
Thầy chinh nghiêng lo chỉnh cơ quan,
Đem về nơi chốn Hậu-Giang,
Lập MINH-CHƠN-ĐẠO có **Quang** trợ vào.
Thầy nghĩ đến biết bao chua xót,
Cũng chung nhành trái ngọt trái chua,
Đem gieo hạt giống nên mùa,
Chín sau cùng trước hơn thua rộn ràng.
Tòng, Ty thấy cơ quan nguy biến,
Nhìn chúng sanh một kiểng nhiều quê,
Tính đem mối Đạo gom về,
TIÊN-THIÊN thành lập bốn bề phổ thông.
Vì nhơn nguyện Thiên tùng độ chúng,
Nào hay đâu tiêu chuẩn quí quyền,
Đạo Thầy vừa mới vẹn yên,
Bộ, Thanh lãnh lịnh lập riêng TRUNG-HÒA.
Thêm **Nhuận, Ruộng** truyền ra rẽ phái,
Thầy lụy sa nhơn-loại biết bao,
TÂY-TÔNG **Tài** cũng đem vào,
LIÊN-ĐOÀN ĐÀI-GIẢN một màu BẠCH-Y.
Thầy chuyển vận trường thi nguơn hội,
Cho chúng sanh sớm tối lo toan,
CAO-ĐÀI HỘI-GIÁO sắc ban,
Phượng, Thơm lãnh lịnh lập tràng thi công.
Nơi TỔNG-HỘI **Quế, Long** nhơn nguyện,
Thiên cũng tùng nhơn chuyển ra sao?

Qui nguyên đậm nét tô màu,
Cũng trong Đại-Đạo Thiên-Tào chấm công.
Thầy nhắc đến gan đồng chua xót,
Mà sao con đắng ngọt mãi chia,
Con ôi! lớn nhỏ mau về,
Qui-nguyên căn bổn đề huề như xưa.
Thầy ân xá tam-thừa chế giảm,
Hỡi con ôi! lãnh đạm dứt đi,
Vẻ-vang hai chữ Tam-Kỳ,
Sao rằng Đại-Đạo mãi thì tiểu tâm?
Đạo tính đã nhiều năm thì có,
Sự hành vi chưa rõ đầu đuôi,
Để cho con phải bùi ngùi,
Lao tâm tiêu trí bao hồi đó con.
Chuông cảnh tỉnh boong-boong giục thúc,
Trống Lôi-Âm tiếng giục mê trần,
Làm sao minh-đức tân-dân?
Chỉ ư chí thiện tao tân cộng-hòa.
Vậy mới đẹp lòng Cha một thuở,
Sao đáng trang nên Sở qui Tần,
Để ra giúp ích lợi dân,
Đạo giàu đức mạnh tu thân vững vàng.
Nay Thầy đã đôi hàng phân giải,
Học Bình-Minh lẽ phải ghi xương,
Đem ra thi thố khoa trường,
Đức tài vĩnh viễn an khương tấn hành.
Đạo càng chuyển nhơn-sanh càng khổ!
Nên tầm phương phổ-độ lưu thông,
Đến ngày phán đoán đại đồng,
Thước khuôn Thầy nắm, con hồng chốt then.
Thấy cuộc thế đỏ đen ham muốn,
Nào đỉnh chung lôi cuốn trong trần,
Lo sao là hạng con dân,
Buông trôi Đạo cả lãnh phần đớn đau.
Nhắc từ khúc gan xào ruột héo,
Dạy từ câu mấy nẻo tang thương,
Đạo Thầy không phải qua đường,
Chính Tòa Tam-Giáo gom trường ứng thi.
Thầy vì quá từ-bi, bác-ái,
Hết tiếng khuyên lẽ phải đường ngay,
Diễn phô hai chữ Cao-Đài,
ớ con phấn khởi có ngày nên danh.
Nay giờ chót thật hành chơn lý,
Dạy các con suy nghĩ cho xa,
Nước non đạo-đức chung nhà,
Dân là dân quốc, Đạo là Đạo chung.

Mãi riêng rẽ bão bùng chích mãi,
Cho rằng mình đó phải đây không,
Nền Thiên-Đạo chuyển Đại-Đồng,
Ngọn cơ Thầy điểm gạn lòng công phu.
Bình-Minh Đạo đường tu giọi bóng,
Chiếu khắp nơi lộng lộng phương Nam,
ớ con chớ gọi hoa-đàm,
Tỏ khêu ngọn đuốc lên làm Phật Tiên.
Con lao khổ Thầy yên sao đặng,
Con dại khờ Thầy chẳng thương sao?
Thấy vầy Thầy động lòng đau!
Công-phu một thuở tương rau hết rồi.
Sớm đi đứng nằm ngồi than thở,
Con mang câu nặng nợ trăm hằng,
Trong đời con luống ở ăn,
Đẩy xô níu kéo còng trăn tội tù.
Tầm đạo-đức cần tu quí giá,
Vàng chìm nơi biển cả ai tầm,
Trong đời mấy bực tri âm?
Thế gian mấy kẻ hữu tâm mấy người?
Sớm than khóc, chiều cười vui thú,
Vậy con cho là đủ đời con,
Nào là nước, nào là non,
Tiếng khen thế sự là con ma đời.
Biết đạo-đức đừng rời tâm chí,
Dầu đớn đau bao ví than-van,
Đạo tâm nơi cõi Thiên-Đàng,
Chùa cao cột lớn, Phật vàng chớ ham.
Bậc Thượng-Thừa dù nam hay nữ,
Để tâm Không hai chữ vô-vi,
Âm thinh sắc tướng làm chi,
Hữu hình hữu hoại, có khi rã rời.
Đạo muôn sách do nơi tâm điểm,
Rèn tinh anh tháo luyện cho nhuần,
Khươi đèn Thái-Cực sáng trưng,
Thượng-Thừa con hãy khá tuân lời Thầy.

Giã từ, Thầy hồi Bạch-Ngọc. Thăng...

BÌNH-MINH ĐẠI-ĐẠO

Đàn Ngọ-thời, ngày 29 tháng 2 năm Mậu-Thân (nhằm 27-3-1968)

NGUƠN-THỈ CHƯỞNG-GIÁO

Tôn-Sư mừng chư phụng thừa, khá thành tâm tiếp lịnh Tam-Trấn lai đàn tả Kinh. Tôn-Sư điễn hồi Tiên cảnh...

(Tiếp điễn:)

Thi:

Tòng xuất công ly Tử Đạo truyền,
Nhứt nhơn kiểm điểm phục huờn nguyên,
Phách cơ vô tử tùy nhơn biện,
Đại-Đức Tiên-Ông chỉ diệu huyền.

Chiết tự khả tri:

LÝ-THÁI-BẠCH, Bần-Đạo ban ân lành chư phụng thừa.

Giờ lành Đức Chí-Tôn tả quyển Kinh Bình-Minh Đại-Đạo, Lão thừa cơ tỏ vẽ ít hàng.

Vì phần đông chư hiền hay trách cứ Thần Tiên, cho rằng Thần Tiên phải thua chánh-trị, vì không cho biết trước điều tai biến để chư hiền có đủ thời giờ thoát thân ngoài thời sự. Nay Lão triết luận đôi đề: Đạo là Đạo, chánh-trị là chánh-trị, không chi liên hệ mà chư hiền mãi hoài cảm. Trong kỳ hạ nguơn, Lão giáo Đạo nơi Việt-Nam thì dân Việt-Nam lấy làm hạnh phúc; còn thời cuộc biến động, cơ đời đổ vỡ, đó là cơ tiến hóa của Đạo: chư hiền nên tô bồi âm chất, lập công đức cho nhiều để chờ ngày phục vị, chớ nên dụng phàm tâm phiền trách thì sự tiến hóa của chư hiền trở nên vô bổ vậy.

Bài:

Bình-Minh Đại-Đạo qui nhứt bổn,
Khí Tiên-Thiên hiệp cốn Hư-Vô,
Từ đây Đạo sẵn bản đồ,
Noi theo cho đúng hư-vô thật hành.
ớ nhơn sanh đường quanh nẻo tắt,
Nương náo nhau dìu dắt qua truông,
Gặp cơn Đạo chuyển chớ buồn,
Thiên thu vạn cổ được nguồn Đạo Tiên.
Nghe Lão khuyên đừng phiền phức mãi,
Việc tu hành tà vạy bỏ đi,
Trước lo công quả hành vi,
Sau lo âm chất kịp kỳ Long-Hoa.
Sẽ gặp Cha chung nhà trọn Đạo,
Trai đức hiền, gái thảo lưu trinh,
Chớ than rằng phận bố kình,
Lăng-xăng rộn-rịp quên mình người tu.
Uổng công phu mấy Thu chay lạt,
Rủi một giờ tan nát, nát tan,
Đêm sầu ngày luống thở than,
Tuyệt vô hy vọng ôm mang nợ đời.

Máy tắt hơi còn phơi thân thể,
Đến thác rồi hỏi kể ra chi,
Tu cho trí-huệ hành vi,
Độ nghiệp ngu xuẩn tham si của trần.
Tu bố thí người cần nhơn đức,
Độ nghiệp tham giành giựt ở ăn,
Tu cho tinh tấn trăm hằng,
Độ nghiệp lười biếng thế rằng dại bao.
Hỡi nhơn-sanh sửa trau tâm tánh,
Để trở về Tiên cảnh tiêu diêu,
Sớm phơi nắng buốt mưa chiều,
Hỏi bao nhiêu tuổi chịu nhiều khổ lao?
Cuộc thế vẫn tả sao cho xiết,
Gẫm đời còn mê miệt phù hoa,
Áo cơm nợ nước ơn nhà,
Tu sao vẹn vẽ tề gia Đạo Thầy.
Cuộc xáo trộn Đông Tây Nam Bắc,
Cảnh khổ này chưa ắt là thôi,
Trong vòng hoàn cảnh kéo lôi,
Kẻ tham lam vẫn ưa mồi ngọt ngon.

Vậy phụng thừa, chỉnh tề tiếp lịnh Chí-Tôn. Bần-Đạo điễn hồi Tiên cảnh. Thăng...

Đàn Ngọ-thời, ngày 29 tháng 2 năm Mậu-Thân (nhằm 27-3-1968)

(Tiếp điễn:)

NGỌC-HOÀNG THƯỢNG-ĐẾ

kim viết Cao-Đài giáo Đạo Nam Phương

Thầy ban ân lành chung cho thế gian, các con an tọa nghe Thầy tả.

Tiếp thi bài:

Chữ Đạo vẫn ngòi son tô điểm,
Khá nghiệm suy kiểm điểm nơi lòng,
Đạo là mạch nước nguồn trong,
Tràn lan khắp chảy lưu thông giáo truyền.
Thầy giáng bút lời khuyên đã cạn,
Học làm sao cho đáng con Thầy,
Mặc tình con đấy Thầy đây,
Khổ lao con phải làm khuây chớ phiền.
Đạo con trẻ ba giềng tua gắng,
Bổn phận tròn lời dặn của Thầy,
Từ nay qui Bắc hiệp Tây,

Giống nòi con phải liên dây dắt dìu.
Thầy tá bút tả nhiều Kinh sám,
Thầy buồn cho cả đám quần sanh,
Đọc Kinh mà chẳng y hành,
Lại khen chê lắm cải-canh giáo truyền.
Thầy sắc chỉ con hiền mau lãnh,
Lãnh vai tuồng ấm lạnh đừng than,
Phổ-thông giáo Đạo bủa tràn,
Vun bồi nền móng hiệp đoàn nhơn-sanh.
Con hữu chí thi hành đáng phận,
Đứng râu mày hối hận nước non,
Hễ cây Linh-bút chưa mòn,
Đạo tâm con giữ, Thầy còn giáng cơ.
Thầy đã tính ngày giờ y số,
Dạy các con suy cổ nghiệm kim,
Mối dây Đạo vẫn im-điềm,
Lo sao cho chóng, tỵ hiềm chớ phân.
Nhìn thời cuộc Long-Vân mãn hạn,
Hội Long-Hoa phán đoán đại-đồng,
Đức tài cho vẹn mới xong,
Tài vô đức thiểu, khó mong đến Thầy.
Thương chúng sanh, Kinh này chỉ vẽ,
Từ tiếng khuyên cặn kẽ mãy lông,
Con mau triêm nghiệm nơi lòng,
Từ câu bí ẩn phi long tỏ tường.
Nhơn ý nguyện Thiên đường độ tận,
Con chớ than rằng phận ấu nhi,
Miễn trong hai chữ Tam-Kỳ,
Châu nhi phục thỉ, Thiên thì vẫn ban.
Đạo kinh sớm tràng-phan huấn giáo,
Tại các con ai bảo không lo,
Rừng nhu, biển Thánh không mò,
Nhà văn cửa Khổng mấy trò ứng thi.
Ngày Đại-Đạo Tam-Kỳ qui nhứt,
Con tứ phương tranh đức đua tài,
Nữ nam đẹp mặt nở mày,
Cùng nhau đồng bước thời lai một đàng.
Thầy giáo Đạo tam giang phân phát,
Nhưng chỉ qui một lát Tiên ban,
Trước khi mở Đạo Tiền-Giang,
Lập nên Phái Thượng, Đạo vàng phổ thông.
Qua Nhâm-Thân đại đồng sắp mở,
Đạo-đức càng mở cả tam giang,
Thầy khai mối Đạo trung-giang,
Lập nên Phái Thái chiêu an sĩ tài.
Cơ tấn hóa Cao-Đài tối trọng,

Mà các con hư hỏng vì đâu,
Để tầm mãi luống trông dâu,
Hóa thân nên kén công đâu bủa tràn.
Thầy chuyển Đạo, hậu-giang Phái Ngọc,
Lấy thời kỳ làm gốc Đạo Cao,
Đức tin con trẻ đem vào,
Lịnh Thầy truyền chỉ một màu Bạch-Y.
Đạo tam giang gồm qui nhứt bổn,
Chuyển cung Ly hiệp cốn cung Càn,
Nay Thầy phân giải tam giang,
Tỏ khêu đuốc tuệ rọi đàng con đi.
Song tách rẽ nhiều chi nhiều phái,
Cơ phổ-thông Thầy phải chuyển ra,
Qui nguyên con trẻ một nhà,
Chơn hành giả diệt con ta tỏ bày.
Nhớ hai chữ Cao-Đài cứu thế,
Quên hai câu khi dễ Thánh Thần,
Trí-tri một dạ tao-tân,
Rèn lòng tráo-chác đừng phân bản quyền.
ớ hỡi trẻ, thảo hiền trung tín,
ớ con ôi! tà nịnh ham chi,
Vẻ vang hai chữ Tam-Kỳ,
Khôi khôi Thiên võng nhược thì thế theo.
Thầy chẳng vị giàu nghèo bao sá,
Miễn các con hiểu cả Đạo đời,
Nghèo mà đạo-đức phơi phơi,
Cũng như cây úa gặp thời tuyết chan.
Không đạo-đức giàu sang bao lát?
Chỉ tiêu tan thấm-thoát gió mây,
Nước khi vơi, ắt khi đầy,
Trăng trời hết khuyết, đượm đầy tròn tươi.
Gẫm cuộc thế khóc cười theo dính,
Suy nghĩ mình mấy chính đó con,
Cao mưu Gia-Cát hỡi còn,
Tài như Liễu-Nhứt mỏi mòn lắm ru.
Xuân đã mãn Hạ Thu Đông tái,
Tháng qua rồi năm lại vừa qua,
Tóc xanh thử hỏi khi già,
Sống y ba vạn sáu ngàn ngày chăng?
Cái khổ đã buộc ràng linh tánh,
Chỉ ở trong hoàn cảnh não nề,
Thấy vầy Thầy luống ủ ê,
Các con sao chẳng tởn ghê chút nào?
Đường tấn hóa làm sao cho kịp,
Bước văn minh lướt hiếp tinh thần,
Nói rằng ích nước lợi dân,

Xét ra cho thật cái thân não-nề.
Khuyên con trẻ mau về Tiên Phật,
Đất minh châu thật đất quý thay,
Thế gian chỉ có đa tài,
Lăng-xăng chôn lấp, quên ngày Ngọc-Kinh.
Thương lẫn cả thương mình luôn thể,
Độ chúng sanh, phổ tế cho mình,
Phật Trời huyền diệu thinh thinh,
Sáng soi khắp cả chơn-linh các loài.
ớ hỡi trẻ nhơn tài trọn ý,
Giúp Đạo Thầy giúp ý cho con,
Linh-Tiêu Thầy luống thon-von,
Khóc là oan trái vì con dại khờ.
Đạo do bởi Thiên-cơ dắt trẻ,
Mà các con có lẽ hiểu rành,
Đường đời là vũng hôi tanh,
Có chi là quý giựt-giành đẩy xô.
Thầy vẽ sẵn bản đồ mực thước,
Cho con tường thao lược tinh anh,
Từ đây con phải thi hành,
Thiên lao vạn khổ Thầy đành bỏ sao?
Đời hằng nói Trời cao soi thấu,
Có việc chi con giấu đặng người,
Giấu người con lại dể-duôi,
Giấu Trời sao đặng con ôi hiểu rành.
Thầy nhắc đám quần sanh chủng loại,
Đã réo kêu chẳng ngoái lại sao,
ối thôi! ruột tím gan xào,
Trái tim Thầy chảy máu đào nhuận tuôn.
Con ra lãnh vai tuồng gánh nặng,
Hãy lóng nghe lời dặn của Thầy,
Tử vì đạo-đức như vầy,
Đắc thành chánh-quả theo Thầy về nguyên.
Danh vẫn để lưu truyền hậu thế,
Tiếng ngợi khen sử để muôn đời,
Trải gan mật vẫn phơi-phơi,
Trăm muôn ngàn việc do Trời định phân.
Thầy cầm một cán cân chơn lý,
Thầy chẳng riêng tư vị con nào,
Chép biên số mạng Thiên-Tào,
Lành ban ác đọa mãy hào sót sai.
Hễ chưởng giống đợi ngày ăn trái,
Hễ trồng cây thì phải vun phân,
Hễ tu bồi bổ tinh thần,
Hễ đời thì phải tảo-tần chạy lo.
Biết đạo-đức khuyên trò triêm nghiệm,

Biết Đạo lo tìm kiếm nơi lòng,
Biết rằng khắp cả non sông,
Biết cho Thiên võng mãy lông lọt nào.
Biết đạo-đức mau mau hiệp lại,
Biết khôn ngoan thì phải biết nghe,
Biết nghe mỗi việc kiêng dè,
Biết xa tứ khổ, bạn bè kết chi.
Biết chỗ hại, còn đi a lại,
Biết chỗ hư mà cãi a vào,
Như vầy Thầy liệu làm sao?
Như vầy con chịu đớn đau một mình.
Con thông-thái còn khinh Tiên Bụt,
Con rõ thông Cơ-bút làm sao,
Mà con buông tiếng hỗn hào,
Chê bai Thần Thánh khác nào trẻ chơi.
Chẳng sớm muộn chiều mơi con rõ,
Con rõ cho cùm rọ vương mang,
Đến chừng thấy khổ rồi than,
Ăn năn đã muộn, réo vang Thánh Thần.
Trước chẳng lo tu thân nhơn-đạo,
Để mượn vay quả báo theo mình,
Từ đây con rán xem Kinh,
Bình-Minh Đại-Đạo con gìn nơi tâm.

Thăng...

BÌNH-MINH ĐẠI-ĐẠO

Đàn Ngọ-thời, ngày 29 tháng 2 năm Mậu-Thân (nhằm 27-3-1968)

(Tiếp điển:)

GIA-TÔ GIÁO-CHỦ

Ta mừng chư chúng sanh! Giờ linh, Ta vưng lịnh hạ trần tả Kinh, ban ân lành, nghe:

Tiếp thi bài:

Nền Thánh-Đạo ngàn năm lẻ sáu,
Chuyển tông đồ mối đạo Thánh Tăng,
Truyền ra khắp chỗ hóa hoằng,
Ngôi Hai tá thế mấy năm độ đời.
Nước Do-Thái nhằm thời nguy biến,
Đạo Thánh ra xây chuyển phổ thông,
Ba mươi ba tuổi long-đong,
Huyết rơi máu chảy nhuộm hồng trái tim.
Đạo hoằng hóa nay chìm mai nổi,
Lúc suy vi, lúc đổi thạnh hành,

Đau lòng khắp cả chúng sanh,
Khổ lao biết mấy, nhọc nhành biết bao.
Vì thời đại phong trào tân tiến,
Bỏ ngũ-luân không vẹn cang-thường,
Cỏ chi là mối phong cương,
Động lòng Chúa-Tể tầm phương độ đời.
Nơi Trung-Nguơn nhằm thời chiến quốc,
Đã loạn luân vật chất chiến tranh,
Thấy vầy luống não nhơn sanh,
Đạo Nho thị ngã dạy rành ngũ-luân.
Cuối Hạ-Nguơn nhơn quần khổ hải,
Từ Âu-Châu khắp trải Á-Đông,
Gặp cơn Đạo bủa xây vòng,
Việt-Nam hữu hạnh, Lạc-Hồng ân khai.
Ngã tá danh Cao-Đài độ chúng,
Tùy Thiên-cơ sử dụng thi hành,
Nực cười cho đám nhơn sanh,
Chẳng thông lý Đạo, cải-canh biện bày.
Đạo chia rẽ có ngày quy nhứt,
Đạo rẽ chia có lúc thạnh-hành,
Trước kia Thánh-Đạo tử danh,
Nhiều phương lao khổ, nhơn sanh não nề.
Giọt huyết đổ dầm dề Thánh-Giá,
Đem đóng đinh dựng ngã ba đường,
Đền thờ Thánh-Đạo tứ phương,
Du-Dêu đốt phá nhiều phương nặng nề.
Thánh-Đạo chuyển sang về Mỹ-quốc,
Bị xẻ chia phân chất thân danh,
Cải tên đổi hiệu Thánh danh,
Phân ra chi phái, tẽ quanh nhiều bề.
Thánh-Đạo chuyển sang về Nam-Việt,
Lắm nạn tai bao xiết thở than,
Quá Hồng-Thập-Tự nơi đàng,
Bảo nhơn sanh phải bước ngang, mạng còn!
Muốn tiêu diệt đừng còn Đạo Thánh,
Nhưng thiệt vàng cái mạnh biết bao,
Lửa hồng đốt chảy chì thau,
Chảy vàng sao đặng, lẽ nào vàng tiêu?
Đạo Tam-Kỳ sớm chiều chưa đủ,
Mấy mươi Thu nhiều chủ rẽ phân,

Khổ lao chưa được bao phần,
Nhơn sanh xao xuyến tinh thần hết đi.
Nhưng xét ra Tam-Kỳ Đại-Đạo,
Cái khổ này chưa náo-nhiệt hung,
Còn ngày Đạo khảo cuối cùng,
Người tu theo đặng, thủy chung bao là?
Nhắc tích xưa Giu-Dà bán Chúa,
Thánh Phê-Rô còn chối ba lần,
Gà kia chưa trở hai canh,
Giu-Sê còn phải nằm khoanh tàu lừa.
Nhắc tích trước tệ vừa chăng nhỉ?
Vậy khuyên ai hữu thủy hữu chung,
Rán theo Đạo đến buổi cùng,
Chớ nên thối chí hãi hùng tách sang.
Bình-Minh Đạo, nơi đàng phân rõ,
Hỡi môn-sanh lòng có tin chăng?
Biết bao là cái buộc ràng,
Biết bao là cái muôn ngàn khổ đau.
Nữ Răn-Đa một màu trung tín,
Thánh-Đạo gìn mấy chính lòng son,
Diêu-Trì thương đến bầy con,
Giáng sanh cho Thánh điểm son tựu tề.
Việc quốc chánh không hề lo lắng,
Gìn Đạo tâm phục đặng mới hay,
Miễn cho hữu đức hữu tài,
Đạo tâm với tánh có ngày sẽ nên.
Hỡi môn-sanh! Lòng bền chớ nại,
Đừng mỉa-mai quấy phải chăng là,
Miễn cho ta giữ phận ta,
Lo lường đạo-đức xét ra khổ nàn.
Dựng muôn nước dễ dàng một lát,
Lập Đạo nên gan nát tim mòn,
Hễ là bổn phận đạo con,
Thảo Cha, ngay Chúa, lòng son một màu.
Tên đã rạnh biên vào đạo đức,
Thánh-Thần ghi nhứt nhứt chẳng sai,
Thành Tiên đắc Phật mấy ai,
Sa vô hỏa ngục nhiều tay đạo mầu!
Việc tu phải đâu đâu huy động,
Việc tu hành đừng lộng giả ngôn,

Giữ tâm Không, mãi thường tồn,
Mới ra người đạo, Thiên-môn bước vào.
Chớ nhạo báng đạo nào tà chánh,
Chánh tà đây tại tánh người tu,
Tánh tham đui điếc câm mù,
Tánh ngu bản ngã mịt mù khó phân.
Sửa tâm không chơn-thần thăng giáng,
Để tâm không nuôi bản linh hồn,
Mỗi người đều có tánh khôn,
Nghe qua học lấy nhuần ôn để lòng.

Tiếp lịnh, Ta phản hồi thượng-giới. Thăng...

Đàn Ngọ-thời, ngày 29 tháng 2 năm Mậu-Thân (nhằm 27-3-1968)

(Tiếp điễn:)

NGÃ THẦN-OAI VIỄN-TRẤN QUAN-THÁNH ĐẾ-QUÂN

Ta vâng lịnh tả Kinh. Ta mừng chung tam ban an tọa.

Tiếp thi bài:

Bộ Xuân-Thu nằm lòng vẹn giữ,
Sống phải lo cư xử cho tròn,
Đối cùng với nước với non,
Sao ra nghĩa khí lòng son một màu.
Lão cũng biết ơn Tào trọng đãi,
Nên Lão lo giữ ngãi vẹn toàn,
Một lòng chánh khí trung can,
Đệ huynh thảo thuận không màng tử sanh.
Nhắc tích xưa hùng anh quân tử,
Sống phải lo cư xử với đời,
Sáu mươi ba tuổi mòn hơi,
Quyết đem thân thể trải nơi chiến trường.
Gẫm cuộc thế nhiều phương tranh đấu,
Rốt cuộc rồi ai dầu cao bay,
Dẫu nằm trên đống tiền tài,
Quá thân đau đớn có ngày suy vi.
Lão nhắc đến nhiều khi đau đớn,
Sống trong trần nhơ bợn lắm ru,
Lăng-xăng thân cũng chôn bùn,
Líu-lo cho lắm ngày cùng cũng không.
Gẫm cuộc thế trần hồng khổ hải,
Gặp Đạo rồi quấy phải đừng phân,

Sớm hôm mõ Thánh chuông Thần,
Từ-bi niệm Phật chuỗi lần khỏe ru.
Đường cương tỏa sương mù tuyết bủa,
Chốn phồn-ba mây tủa khói giăng,
Nước non chi lắm rộn ràng,
Lao tâm tiêu trí khổ nàn hỡi ai!
Nương ánh sáng Cao-Đài đi tới,
Dù khổ lao thân gởi cho Thầy,
Miễn đừng vướng nợ trần ai,
Khổ tâm một lúc muôn ngày hiển vang.
Chớ bì Lão quá quan trảm tướng,
Chớ phân thì Lão chẳng trường chay,
Sát nhân hại vật làm oai,
Lão đây trí đủ đa tài ghe phen. (Cười!)
Xem các đệ chưa quen trung-tín,
Lại cái tâm chẳng định nơi nào,
Một lòng kết nghĩa vườn đào,
Không hề quên bạn, nỡ nào quên dân!
Thăng...

Đàn Tý thời, ngày 30 tháng 2 Mậu-Thân (28-03-1968)

NGUƠN-THỈ CHƯỞNG-GIÁO

Tôn-Sư mừng chư hiền đồ! Khá thành tâm tiếp lịnh. Tôn-Sư báo đàn, thượng ỷ. Thăng...

(Tiếp điễn:)

ĐỘNG-ĐÌNH-HỒ TIÊN TRƯỞNG

Tôn-Sư mừng chư đồ đệ, ban ân tọa thiền nghe Tôn-Sư tả Kinh.

Thi:

ĐỘNG lòng nhớ đến đám quần-sanh,
HỒ điệp đời mê bã lợi danh,
ĐẠI giác ban ra gìn mối Đạo,
TIÊN Ông giáng dạy khá thi hành.

Thi:

Bình-Minh Đại-Đạo đã hoằng khai,
Khuyến thế lo tu để kịp ngày,
Sớm đứng ra vào khen cụm trước,
Chiều ngồi lui tới ngợi chòm mai.
Thung-dung thong-thả mây giăng gộp,
Ngày tháng bơ-vơ thỏ ngậm đoài,
Thế sự không tâm lưu luyến ái,
Mình ta đạo-đức mặc cao bay.

Thi:

Cao bay trăm tuổi có chăng là,
Cái khổ tử sanh, cái nạn già,
Quanh quẩn ở trong vòng nửa sáu,
Bôn xu, dường thể bóng thìu qua.
Vân du Nam Bắc không phiền muộn,
Ngoạn cảnh trần gian thế giái là,
Cái bước phong trần xem ngắn ngủi,
Phủi tay dòng nước lánh can-qua.

Thi:

Can-qua lánh tục học Nhan-Hồi,
Biển ái thuyền qua lượn sóng nhồi,
Bầu nước đai cơm tâm đổng đẳng,
Câu thi lối phú dạ hằng ngui.
Không nghe tiếng tục cho rằng điếc,
Chẳng thấy tài danh ấy lại đui,
Thường bửa thung dung đôi bó củi,
Tự-do thong-thả đứng đi ngồi.

Thi:

Đi ngồi thong-thả một mình ta,
Ngao ngán cho thân tuổi sắp già,
Dưới bóng tùng che chim luyện líu,
Trên bàn thạch động mấy chòm hoa.
Cờ Tiên lúc hứng vầy nên bạn,
Rượu Thánh hồi vui lại xướng ca,
Phú quí công hầu xem ngán nhỉ?
Khuyên nhau tu niệm lánh phồn-ba.

Thi:

Phồn-ba các trẻ giởn chơi nhau,
Cái khó hèn sang với cái giàu,
Của quí Thạch-Sùng bao thế nã,
Gương hiền Sào-Phủ lại càng cao.
Dấu xưa tích cũ còn nêu sử,
Tỉnh thế đời nay chẳng khác nào,
Cuộc thế xây vần xem áy-náy,
Tâm cho thanh bạch dạ đừng xao.

Thi:

Đừng xao-lãng tánh ớ chư nho,
Biển ái khuyên nhau hãy rán dò,
Từ-Hải nghênh-ngang trong bốn cõi,
Trương-Lương dâng dép há danh tho.
Đời hay bịa đặt, đời tai biến,
Đạo phải chìu theo, Đạo rán mò,
Một kiếp sanh tồn như chớp nhoáng,
Phủi tay trả sạch rảnh thân trò.

Thi:

Thân trò nặng nợ gánh quần thoa,
Mối Đạo Trời khai nước Thánh ta,
Hai chữ cang-thường dằn khúc nước,
Một câu trung-hiếu dựng muôn nhà.
Chở bao nhiêu Đạo thuyền không khẳm,
Bằng mấy lời vang, bút chẳng tà,
Cân cả lòng nhơ muôn thói bạc,
Trời gần chẳng phượng, phượng Trời xa.

Thi:

Trời xa tâm vẫn có bao nhiêu,
Dắt bạn đồng song hứng cảnh chiều,
Sớm trắng lòa in trên mặt nước,
Chiều ầm như sóng bủa đìu-hiu.
Vang tai nghe rõ đời than-thở,
Liếc mắt vừa xem thế sự tiêu,
Ba bốn khuyên ai lo niệm Phật,
U ơ chi nữa thoát tiêu-diêu.

Vậy Tôn-Sư ban ân tiếp lịnh, Tôn-Sư điễn hồi thượng giới...

Đàn Tý thời, ngày 30 tháng 2 Mậu-Thân (28-03-1968)

(Tiếp điễn:)

THÁI-ẤT THIÊN-TÔN, Tôn-Sư mừng chư hiền đồ, bình thân tịnh tọa nghe Tôn Sư tả:

Phú lối văn:

Tá linh điễn độ trần ngâm nga đôi lối phú,
Đem văn chương khuyến nhủ dắt dìu bạn cũ lên tận con đường.
Đuốc Cao-Đài soi rạng khắp bốn Trời phương,
Bình-Minh Đại-Đạo trương buồm qua bể ngạn.
Tâm vững đạt đừng cho ngao ngán,
Bước tu hành hãy rán phận cho vuông tròn.
Sống trong trần nào là dân dã với tôi con,
Đến khi thác còn làm con ma đời nhiễu hại.
Xót kẻ thế nên Lão phân đôi lời trái phải,
Vậy chúng sanh mau thừa thãi cái cuộc trần,
Đạo hoằng khai độ thoát bến mê tân,
Đức mở rộng dìu lần người chí sĩ.
Cái cảnh khổ của đời toan sắp lụy,
Mau dìu dắt nhau thẳng chỉ đến Tây-Phương,
Chốn Tiên bang mở hoát cửa Thiên-Đường,
Nơi địa-ngục không đường mà sao còn lầm lũi?

Thấy cuộc thế vừa bi-ai vừa tủi,
Ngán cho đời ngắn-ngủi sự đời,
Trương buồm loan tách dặm dòng khơi,
Qua bỉ-ngạn vui chơi ngoài thế giái.
Khuyên chúng sanh tu đừng canh cải,
Lạc chơn-truyền của Đại-Đạo trật Thiên-cơ,
Thấy cuộc đời đứng tủi buồn ngơ,
Xem thế sự ngồi trơ như gỗ chạm.
Nào là tửu sắc khí tài chôn nhau cả đám,
Nào thất-tình lục-dục nó đưa vào khám mê-man,
Thấy như vầy Lão luống chạnh lòng than!
Nên Lão lai đàn ngâm chơi đôi đoạn phú.
Trước kia Lão cũng là người ở trong vũ-trụ,
Nhờ kiếp tu nên thiêu hủy cái xác phàm,
Ngôi Phật Tiên ai cũng muốn lên làm,
Mùi chung-đỉnh mãi đeo đuổi túi tham, mà lên làm Phật Tiên sao đặng?
Thuốc dã tật bịnh lành thì thuốc đắng,
Muốn làm Phật Tiên mà công phu không dày dặn,
Làm sao mà đoạt đặng máy Thiên-cơ?
Xem chúng sanh sao ngáo-ngáo ngơ-ngơ,
Thối bước Đạo ơ-hờ tuồng như khờ như dại.
Xưa Thuấn-Đế muốn nhường ngôi lại,
Ngặt vì DO nhẫn nại chẳng chịu tước công hầu,
Hứa-Do đem các việc đuôi đầu,
Sào-Phủ rõ bèn cỡi trâu lên dòng nước.
Suy kim cổ ai là người tài ba thao lược,
Đến nỗi nầy mà chưa hấp thụ được mối Đạo Huỳnh!
Bến Ô-Giang Hạng-Sở liều mình,
Câu đểu-giả mà Giái-Tử-Thôi phải lụy mình nơi rừng tòng bá.
Ai là người trí thức chưa mau chơn quày quã,
Hầu tránh cả cái nạn phong sương,
Mến tương rau là mến cảnh Thiên-Đường,
Mùi thực nhục ấy vào phương hỏa-ngục.
Tiếng châu ngọc đã tiêu mòn cọ bút,
Lời triết-minh trong đục, mấy kẻ tri tường?
Vận Niết-Bàn bủa khắp bốn Trời phương,
Khêu đuốc tuệ của Trương-Lương làm gương cho hậu thế.
Lão xót bấy cho đời bao xiết kể,
Cạn văn từ mà đời chưa để đặng nơi lòng,
Lão ước mong: chư đạo hữu cố công,
Bởi ít ai đặng như lòng người thuở trước.
Đường náo-nhiệt a lũi-lầm vô bước,
Nẻo Tiên-bang nào hưởng được hạnh phước thanh nhàn,
Sớm chiều trưa đang say ngủ mơ-màng,
Tiên Thánh Phật đã kêu vang mà chưa chịu thức!
Vì vật chất ở ăn giành giựt,

Khiến gây nên cuộc chiến tranh, mạnh thì còn hiếp bức kẻ yếu ngu hèn.
Thấy ánh trăng đành nở phụ đèn,
Hứng gió mát lại chê khen nơi quạt thế.
Cảnh đàng qua Tây-Vức khuyên mau về kẻo trể,
Cuộc sống đây phải chịu nào củi quế với gạo châu,
Nghĩ thân tằm ngày đêm mãi luống trông dâu,
Đến khi thác rồi thì tơ đâu dùng cho xã-hội.
Xưa Tử-Lộ biết mình rằng lỗi,
Ai chỉ cho thì cải hối xiết chi mừng.
Chư hiền xem lại con chim ưng,
Không ai nuôi dưỡng nó mà tự-do các rừng xanh bay dạo.
Kìa gà ở trong chuồng kề sẵn bên nước gạo,
Mà cái sự chết còn chưa thấu đáo định ngày giờ!
Giờ linh lặng-lẽ như tờ,
Lão vâng Thánh-Chỉ của Chưởng-Giáo Thiên-Tôn giáng đôi giờ khuyên thế sự.

Thăng...

Đàn Tý thời, ngày 30 tháng 2 Mậu-Thân (28-03-1968)

(Tiếp điễn:)

HẢI-TRIỀU THÁNH-NHƠN, Tôn-Sư mừng hàng đệ tử! Tôn-Sư ban ân lành, an tọa nghe Tôn-Sư diễn tả:

Trường thiên:

Thanh thanh lặng lẽ như tờ,
Lão vâng Thánh-Chỉ đôi giờ tỏ phân.
Mừng đời gặp hội Long-Vân,
Thảm cho sanh chúng khổ gần kề bên.
Sống vầy sống chịu đạn tên,
Mà còn ham hố chi nền quốc gia.
Sớm hôm đạo-đức ta-bà,
Giáng thăng vui thú ngâm ca hưởng nhàn.
Lần tay xem thử cơ quan,
Chiến tranh nạn ách chưa an bấy chầy.
Khuyên ai kíp bước theo Thầy,
Nắm dây liên ái như vầy chung vui.
Nhìn xem thế giới ngùi ngùi,
Bao lần hắc khí tối thui mịt mờ.
Cảnh Tiên lặng lẽ như tờ,
Bóng trăng soi nước lờ-đờ tỉnh say.
Hỡi hàng đạo hữu là ai,
Hiến thân gánh Đạo Cao-Đài thủy chung.
Ngày sau an hưởng thung dung,
Một ngày lao khổ vui cùng mấy Thu.

Sớm hôm đạo đức lu-bù,
Thoát ra cho khỏi cá cù quẩn quanh.
Gần bùn sen chẳng hôi tanh,
Vỏ the ruột quí cam-sành đó ai.
Dạ gìn giữ một đừng hai,
Bạc như vôi trắng xanh rày lá ni.
Mừng thay gặp Đạo Tam-Kỳ,
Từ đây sẽ đặng phúc thì hạnh viên.
Dìu người chí thiện hữu duyên,
Thoát ly trần thế, dứt miền trần ai.
Phóng rành một lối đường ngay,
Bản đồ gạch sẵn khuyên ai tỏ tường.
Đỏ đen xanh trắng là đường,
Đen như than đước, đỏ dường lửa kia.
Thiện căn sớm bước trở về,
Hồng trần xanh tím bộn-bề biết bao.
Lọc lừa sắt, kẽm, chì, thau,
Cội gạo nhẹ tấm nổi phao trấu càng.
Hôm nay Lão giáng trung đàn,
Tiên tri Đạo phải sảy sàng đôi phen.
Hễ là gần mực thì đen,
Sáng trưng vì bởi ánh đèn kề bên.
Làm người có tuổi có tên,
Lưu danh hậu thế lập nên Đạo Huỳnh.
Một là hãy sửa tâm mình,
Hai là thanh bạch trắng tinh ngần-ngần.
Ba khuyên un-đúc tinh thần,
Bốn khuyên hãy giữ chơn-thần hư vô.
Năm khuyên trang điểm cơ đồ,
Sáu lo chứa đức đầy hồ tài hay.
Bảy khuyên hãy giữ trường chay,
Tám đừng sa chí sắc tài mà chi.
Chín khuyên cố gắng tu trì,
Mười khuyên một dạ Đạo thì chớ lơi.
Tam-Giang đạo-đức phơi-phơi,
Hiểu thông cơ Đạo máy Trời rành biên.
Hễ là học Đạo tu Tiên,
Chẳng trang Thần Thánh cũng miền hiền nhơn.

Thăng...

Đàn Tý thời, ngày 30 tháng 2 Mậu-Thân (28-03-1968)

(Tiếp lịnh:)

NGÃ ĐẠI-TIÊN LÊ-VĂN-DUYỆT, Ta đắc lịnh lai đàn diễn tả. Miễn lễ.

Thi bài:

Công nêu bảng cậy nhờ đồng kiếm,
Đứng trung-thần kiểm điểm tâm trung,
Quốc-gia hữu sự bão bùng,
Tay nương đồng kiếm ngó chừng sao yên.
Tuông rừng suối phỉ nguyền tuấn kiệt,
Lèo ngang truông oanh liệt não nề,
Cảm thương cố quốc hương quê,
Phong cương đổ nát tư bề đẩy đưa.
Nương đồng kiếm sớm trưa cùng Nguyễn,
Gầy Việt-Nam tân tiến thượng đời,
Cho hay kiếp số lò Trời,
Xui người nghĩa sĩ tơi bời biết bao.
Đền, dinh, lăng, ra vào than thở,
Chí Lão nguyền gỡ nợ oại-oằn,
Đêm thì hứng gió thưởng trăng,
Ngày thì giáng bút dạy đoàn thanh niên.
Bình-Minh Đạo phỉ nguyền tu niệm,
Đem thanh niên tráng kiện đối đời,
Ai người đứng lãnh trong Trời,
Tha hương cố quốc mượn đời trả vay.
Nguyền một dạ Cao-Đài thành lập,
Nhứt tâm nguyền vun đắp nền Tiên,
Ước ao, ao ước phỉ nguyền,
Thức thời mấy kẻ mối giềng lo nhau.
Bình cơ Đạo thay vào lạc nghiệp,
Bình chuyển vay phụ tiếp Trời chung,
Bình thân đứng dựa cội tùng,
Tầm nơi nhàn tịch lánh vùng phồn hoa.
Bình mấy nhánh chung nhà cộng lạc,
Bình tài lành sửa mạt kiếp đây,
Bình cơ Đạo chuyển Đông, Tây,
Gom đời Việt-Quốc chung bầy náu nương.
Bình Đại-Đạo phô trương tế á,
Bình địa-cầu sao quá chóng xây,
Bình nhơn sanh lại chơn **Thầy**,
Nghe lời cảnh tỉnh từ nầy yên thân.
Bình không đặng chia Tần, rẽ Việt,
Bình năm nơi đặc biệt giống màu,
Bình thân đứng giữa phong trào,
Thanh niên lãnh phận trấn rào phong cương.
Bình đặng gặp Thần-lương chỉ vụ,

Bình nhơn sanh cần đủ đức tin,
Mừng xem Kinh báu **BÌNH-MINH**,
Dạy đời sửa thế ngục-hình tránh xa.

Thăng...

BÌNH-MINH ĐẠI-ĐẠO

Đàn 4/3 Mậu-Thân (1-4-1968)

NGUƠN-THỈ CHƯỞNG-GIÁO, Tôn-Sư mừng chư hiền đồ, thành tâm tiếp lịnh Chí-Tôn hạ trần. Tôn-Sư điễn hồi thượng cảnh...

(Tiếp điễn:)

Thi:

GIÁO hóa đàn con buổi hạ-nguơn,
CHỦ tâm Thầy định khuyến con sờn,
NGỌC Kinh chỉ dụ đôi lời giải,
HOÀNG nghiệp gỡ lần tiếng thiệt hơn.

Thầy ban ơn lành chung cho thế gian.

Nầy các con! Đời sống tạm các con còn nhiều chưa hối hận. Những con tài thì còn lận đận, lắm thương ôi!

Trường thiên hận Thầy giải bày khúc nôi cho con Ta tường ta thán.

Bình-Minh Đại-Đạo ra đời thì đời phải tường cách vật, rõ trí tri. Hỡi các con! Thầy vận điễn quang dìu dắt các con, đưa tay báu đỡ nâng con còn chìm trong bể ngạn. Các con đã rõ tri cơ cuộc tường-quang vân hiện. Thầy vận chuyển Lục-Long hạ thế, ngự ngọn linh cơ kề cận các con. Các con nên hiểu: giữa thời cuộc cô đơn lẻ phận, nhựt-lạc tan du, thân trơ trọi chương trình đổ nát, nơi tâm linh con khó đạt bí mầu. Các con thử nghĩ: cuộc vui say nơi cõi trần của các con có là bao mà làm cho thân xác con phải tiều tụy tinh thần. Các con nào học cao, thấy xa hiểu rộng, các con cũng hiểu câu: "Lương điền vạn khoảnh nhứt nhựt nhị thăng", có chi vui sướng mà ham hố đó con.

Các con đã lập thân hành Đạo mà các con không tầm suy nghĩ-ngợi để đem nạp Thầy cho ác qui! Con cái như vầy có đáng trách không? **Trong đời, quí nhất là Đạo; học đạo tề gia, lập thành quốc chánh, học đạo tề gia, lập đạo trị quốc; đó là con đường quang minh chánh đại.** Thầy ước mong cho các con đạo tâm nên thực hành chánh pháp để hy sinh thi thố mối Đạo Thầy trường tồn vĩnh viễn cho nền Quốc-Đạo, đó là Thầy lập cho các con. Vậy các con an tọa nghe Thầy dạy:

Phú lối văn:

Trong nền Đại-Đạo Tam-Kỳ nghiêng ngửa,
Hỏi có con nào ra gánh sửa thay mặt cho Thầy?
Nhìn từ Nam, Trung, Bắc, Đông, Tây,
Ngảnh lại kỹ con của Thầy mà còn chưa tin trọn Đạo.

Ôi! Cha đã hiền mà con không ngay thảo,
Cha đã lành mà con không hiếu đạo bổn phận làm con.
Thầy lụy rơi dạ ngọc héo von,
Đã độ thế không nệ tấm thân mỏi mòn còng lưng chích gối.
Con mãi mãi đường tu giả dối,
Thiểu công phu, tội lỗi biết bao hằng,
Gặp mặt nhau luận Đạo lăng xăng,
Vắng một lát, dạ tính mưu thần chước quỉ.
Con hữu chí nghe lời Thầy nên suy nghĩ,
Đạo đức tròn thì mới phỉ đẹp lòng già,
Sống nơi trần vui đôi câu vinh nhục với phù hoa,
Mà con mãi mê sa nơi đường lục đạo.
Giờ linh Thầy đến đàn dạy các con từ tiếng khuyên dặn bảo,
Mà các con chưa thấu đáo cuộc tiêu trưởng dinh hư.
Gió Đông Nam tỏa phất ngọn cờ,
Đàn thanh tịnh Thầy vạch thiên-cơ dạy các con từ kẽ răng chơn tóc.
Nghĩ cuộc thế nay cười mai khóc,
Mà các con sao mãi vùi lấp cái điểm linh quang?
Dìu dắt nhau lên tận cõi Thiên-Đàng,
Đường tu niệm là nấc thang tiến hóa.
Bình-Minh Đại-Đạo Thầy vừa phê lịnh tả,
Phóng muôn đường trăm ngã Thầy đã dặn dò con,
Ôi thôi rồi! bình tan gương vỡ, sự thế chẳng chi còn,
Thân cô quả héo von cũng tỷ như vượn lìa non cành trơ chiếc lá.
Vậy các con mau hồi tâm bươn-bả,
Hầu trở lại chốn cũ đạo-đức tô bồi.
Cả tiếng kêu nam, nữ các con ôi!
Thầy là Chúa-Tể càn-khôn mà Thầy bỏ ngôi báu không màng nơi Linh-Tiêu-Cực.
Giấc say ngủ của các con mơ màng chưa chịu thức,
Sẵn chén thuốc thần thì con mau uống phức đặng trả cái nghiệt oan khiên.
Gió Đông-Nam sóng bủa nhận thuyền chìm,
Cơn giông tố mà các con ngồi êm đềm sao không kinh hãi?
Đạo ra đời thì đời khổ mãi,
Đạo sửa đời thì đời phải gặp tai biến bao la,
Một mai thì con thảo sẽ gặp mặt Cha,
Thoát bể ái con khỏi rên la phiền phức mãi.
Nã-Phá-Luân gương còn nêu lại,
Ngang dọc đời rồi thân bảy thước cũng đâu còn,
Bực hiền nhân muôn thuở vẫn còn,
Thầy tỏ vẽ chữ Đạo son, các con tua học lấy.

Thi bài:

Lấy lời dạy bảo các con,
Con tua giữ vẹn lòng son thảo hiền.
Ngày thanh tịnh đàn tiền giáng bút,
Dạy các con trong đục thi hành,

Thầy khuyên con chớ cải-canh,
Thầy mong con chớ chia manh rẽ quyền.
Nắng lửa táp, ngửa nghiêng náo nhiệt,
Mưa dầu chan, con biết cùng không,
Nạn tai khắp cả trần hồng,
Biết bao nỗi khổ cho lòng đớn đau!
Miễn là trẻ tương rau hẩm-hút,
Đợi ngày cùng trong lúc nguy nan,
Thần Tiên sẽ độ lên đàng,
Gió to sóng lớn thuyền càng sợ chi.
Đạo tách tẽ nhiều chi lắm ngã,
Mấy mươi năm rạng cả Cao-Đài,
Khắp cùng Nam Bắc ai ai,
Mà không rõ tiếng Cao-Đài là danh.
Cơ phổ-độ nhơn sanh khai hoát,
Nay đến kỳ tan tác lo tu,
Rèn lòng tô điểm công phu,
Luyện Thần bữa bữa, đường tu vững vàng.
Con trần tục cơ quan khó rõ,
Máy nhiệm mầu con có hiểu đâu,
Sao qua áo mặc khỏi đầu,
Bao nhiêu quanh-quẩn, dãi-dầu, khổ-lao.
Bước một bước, sửa trau một bước,
Được một ngày một thước cho tròn,
Gìn lòng giữ vẹn phận con,
Tinh thần trau luyện lòng son đợi chờ.
Thuyền đậu tận nơi bờ rước khách,
Phải lần theo đạp vách trần ai,
Xuống thuyền Bát-Nhã chèo gay,
Lướt qua bể ngạn đức tài vẹn xong.
Đạo khắp chỗ phổ-thông giáo-lý,
Để con ta nghiệm kỹ suy tường,
Chung nhà là một chữ thương,
Ơn Thần nợ Thánh phải bươn lo đền.
Tiếng gạnh để tuổi tên muôn thuở,
Sao rằng cho rỡ-rỡ lưu danh,
Trái cân chơn lý thật hành,
Chờ ngày Xuân đến trái cành đượm tươi.
Sống một kiếp hỏi bao mươi tuổi,
Đến thác rồi cũng phủi tay trơn,
Còn ba hơi thở tranh hơn,
Dứt ba hơi thở cũng huờn đất không.
Sanh cõi thế long-đong tai nạn,
Về cảnh Tiên kết bạn vui vầy,
Nghêu-ngao dạo khắp Đông, Tây,
Giáng thăng giáo Đạo mặt nầy tự do.

Thi:

Đàn trung, Kinh Thánh đã phân tròn,
Khuyến thế gìn nhau giữ phận con,
Một kiếp tương rau muôn kiếp hưởng,
Theo Thầy cho chóng bước bon-bon.

Thầy ban ân lành các con. Thầy hồi Bạch-Ngọc. Thăng...

Đàn 4/3 Mậu-Thân (1-4-1968)

(Tiếp điễn:)

Thi:

ĐẤU hội Long-Hoa biết mấy lần,
CHIẾN chinh Phật, Thánh, các Tiên, Thần,
THẮNG oai danh Lão đều kiêng phục,
PHẬT pháp qui theo học luật tân.

Lão Tôn mừng chư nho, an tọa nghe Lão ngâm đôi câu khúc vịnh.

Vịnh khúc:

Xuân Thân tuyết phủ màn u ám,
Giáng bút đề thơ vịnh ít hàng,
Non nước một màu xem đượm lịch,
Thủy tinh cẩm tú chiếu trùm soi.
Thần Tiên thăng giáng thường lên xuống,
Một phút đấu vân Lão đến đàn,
Bặt-bặt mưa phùn tuôn rải-rác,
Minh-minh nắng hạn giọi vàng-vàng.
Hỏi ai có biết gương nầy nhỉ,
Chúa một cõi trần Động Thủy-Liêm,
Sớm chẳng yên thân vì nỗi khổ,
Chiều không rảnh trí sắp toan già.
Thần-Châu Đông-Thắng tìm phương thuốc,
Học Đạo Bồ-Đề hiệu Tổ-Sư,
Bất diệt, bất sanh, vô lão tử,
Thiên thu vạn kiếp chết bao là.
Năm trăm năm khổ còn chưa đủ,
Thức tỉnh nhờ ơn của Phật Bà,
Bước Đạo tu hành, ta vẫn khổ,
Độ Huyền-Trang ấy ở Trung-Hoa.
Ghe phen yêu quái đều kiêng mặt,
Mấy thuở tà tinh dám khuấy Già,
Lâu đến đàn tiền đâu có muộn,
Mừng Kinh quyển chót diễn Long-Hoa.
Nhựt thực nhị thăng, dạ manh thất xích,

Ai ôi! nho sĩ hiểu chăng là,
Quyết đem nhơn thế gồm chung một,
Cảnh cũ người mau khá đổi thay.
Nhựt xuất Đông phương, thiêu hành nguyệt dứt,
Nguyệt cung tinh đoạn, xạ nhựt phong đô,
Vạn bang cơ ngẫu...
Thống nhứt san hà...
Cơ quan tối đại nhơn tài thức,
Hiệp tốn phùng nhiêu nghiệp quốc gia.
Chơn lý cao thâm, chơn lý diệu,
Ngôn từ Đài bản đạt khôi khoa,
Điểu tri kỳ phi, năng kỳ ngư,
Vô năng tri kỳ Long-Vân.
Thế sự nhược huờn khám bất phá,
Phàm nhơn ngã tiểu ngộ Kinh-Kha,
Ta vẫn biết con chim bay, con cá lội,
Ta chẳng luận con Rồng ở ẩn trên mây bay luyện thấp cao.
Thiên-cơ Ta vẫn thông mà Ta không dám tỏ...

Vậy tiếp lịnh, Ta điễn hồi Lôi-Âm Cổ-Tự. Thăng...

Đàn 4/3 Mậu-Thân (1-4-1968)

(Tiếp điễn:)

Thi:

NHỊ chấp gươm linh xuống cõi trần,
LANG du ngoạn cảnh biết bao lần,
HIỂN vang một thuở thanh bình tả,
THÁNH Phật đồng lai ngự cõi trần.

NHỊ-LANG HIỂN-THÁNH, mừng chư nho sĩ. Giờ linh, Ta hạ trần tả Kinh. Vậy chư nho sĩ an tọa nghe Ta truyền.

Văn động đình:

Mấy mươi năm Đạo Trời khai mở,
Nghiệp chúng sanh mau gỡ dứt lần,
Từ đây sẽ gặp Tân-Dân,
Sửa sang đẹp đẽ muôn phần tốt xinh.
Đạo phục bình,
Đời nghiêng ngửa,
Bởi nhục vinh.
Bởi nhục vinh thường tình thay đổi,
Đến thác rồi tấn thối ra chi,
Đạo đắc trì,
Đạo ư chánh,

Đạo khả tri.
Khả tri hai chữ Tam-Kỳ,
Tô bồi đạo-đức kịp kỳ Long-Hoa.
Cơ quan là máy sâu xa,
ít người triêm nghiệm thì ra khó tường.
Hội tứ phương,
Bình chủng loại,
Sửa phong cương.
Phong cương thay đổi cơ đời tận,
Hết lúc suy vi đến thạnh hành,
Dìu nhau kết bạn em anh,
Liên dây ái chủng thật hành Đạo Tiên.
Cớ sao lòng phức mãi phiền,
Cầm cơ máy Tạo chỉ truyền chúng dân.
Năng un-đúc tinh thần lo liệu,
Tâm tu chỉnh thoát bến mê tân,
Mê tân sóng bủa lao xao xuyến,
Giông tố thuyền trôi ắt khốn nàn.
Giờ linh Lão giáng trung đàn,
Khuyên trong chư sĩ bảo toàn đức tin.
Bình-Minh Đại-Đạo lo in,
Công nầy rất lớn nam tin, nữ tường.
Câu văn chương,
Triết-lý Đạo,
Để phô trương.
Phô trương trong lúc nhơn sanh khổ,
Giải nạn cho đời buổi loạn nghiêng,
Loạn nghiêng lòng phải cho yên,
Đức tin vững đạt Thần Tiên trợ cùng.
Trống đổ thùng,
Chuông vội giục,
Tỉnh đời chung.
Đời chung một Đạo đừng chia rẽ,
Đạo biết thương yêu, Đạo mới mầu,
Vinh hoa tước lộc công hầu,
Thể như bóng nguyệt gác đầu vội chinh.
Tạo đức tin,
Nghĩ phận mình,
Chớ than phiền.
Chớ than phiền muộn, lơi tâm Đạo,
Khó đến Thiên-Đường buổi dứt hơi,
Vân du ngoạn cảnh vui chơi,
Mang bầu nhựt nguyệt dòng khơi tự tình.
Thảm thương cho đám quần sanh,
Biết bao cái khổ, khó đành từ nan.
Cũng một đàng,

Kinh Thánh dạy,
Đạo cho an.
Cho an trước ghét, sau thương bấy,
Bác Đạo rồi đây lại phải tu,
Lần tay tính đã bao Thu,
Chưa đầy ngũ-thập đường tu ảo-huyền.
Hỏi sao lòng phức mãi phiền,
Xây nền Đại-Đạo mối giềng tầm phăn.
Đỏ đen chỉ sợi xích thằng,
Mà ràng buộc mãi lăng-xăng nợ trần.
Ăn-năn nay vẫn còn chưa muộn,
Thức tỉnh đời ôi! đợi quá lâu,
Vì đời Lão phải lo âu,
Sao đời chẳng sợ về câu luân hồi?
Lại buông trôi,
Không toan liệu,
Để lo ngồi?
Lo ngồi cho rảnh thân nhàn nhã,
Chẳng có thương yêu gọi chút tình,
Giờ nay vâng lịnh tả Kinh,
Khuyên trong nho sĩ giữ gìn luật Tiên.
Sau đây Thầy sẽ qui nguyên,
Chọn nhơn sanh lại chỉ truyền giáo dân.

Thăng...

Đàn 10/3 Mậu-Thân (7-4-1968)

NGUƠN-THỈ CHƯỞNG-GIÁO, Tôn-Sư mừng chư hiền đồ. Tam ban khá thành tâm tiếp nghinh Long-giá. Tôn-Sư báo đàn, thượng ỷ. Thăng...

(Tiếp điễn:)

Thi:

NGỌC quý Thầy ban để giữa trần,
HOÀNG môn bế mạc hội Long-Vân,
THƯỢNG lưu ít trẻ con tầm hiểu,
ĐẾ Đạo huờn nguyên lập cõi trần.

Thầy ban ân lành chung cho thế gian. Các con an tọa nghe Thầy tả.

Thi bài:

Đạo mấy mươi năm tròn đăng đẳng,
Bóng thiều xây phẳng lặng êm ru,
Sương chan tuyết bủa mịt mù,
Nắng tan sương tuyết, cá cù quẩn quanh.

Mừng Kinh Thánh nhơn sanh hấp thụ,
Mừng đất Tiên cẩm tú tiêu diêu,
Sớm phơi nắng buốt mưa chiều,
Cái cơ Đạo vẫn mỹ-miều hơn xưa.
Thầy chế giảm Tam-thừa cho trẻ,
Để cho con nhặm lẹ siêng lo,
Thầy không ép uổng tâm trò,
Tự nhiên con trẻ kiếm mò thì nên.
Cơ tối đại dựng nền Đạo thể,
Lập bảng danh định kế mưu thần,
Mừng thay đại-hội Long-Vân,
Cộng qui con trẻ xa gần tóm thâu.
Khắp trong quả địa-cầu vận chuyển,
Từ núi non, sông biển, rạch nguồn,
Trăm loài vạn vật thiên muôn,
Cộng qui nhứt bổn đặt tuồng hát Tiên.
Nay mở khóa tuông xiềng cho thế,
Bỏ Ngọc-Kinh đá bể hương nồng,
Tường-vân bao phủ non sông,
Gà kêu tỉnh giấc Lạc-Long trị vì.
Ớ hỡi con! đồng qui liên ái,
Ớ hỡi con! đừng cải-canh Thầy,
Bản đồ vẽ sẵn vần xây,
Gạch đề mấy ngã Đông Tây giáo truyền.
Hội giờ chót Thần Tiên tá bút,
Lấy tinh thần giục thúc nhơn sanh,
Hỡi con gắng chí nhiệt thành,
Nghe lời Thầy dạy đừng canh-cải Thầy.
Hội Tam-Trấn hội vầy Tam-Giáo,
Hội tứ phương Ngũ-Lão lai đàn,
Mừng Kinh ấn tống truyền ban,
Các con hấp thụ điễn quang của Thầy.
Con cũng biết vần xây cơ cuộc,
Con rõ thông ngọn đuốc huệ từ,
Có câu tiêu trưởng dinh hư,
Bóng trăng hết khuyết đến khi sáng tròn.
Nước kém rông, đời con suy thạnh,
Nẻo thiệt hư, hoàn cảnh đổi thay,
ớ con gắng chí miệt mài,
Tỏ khêu ngọn đuốc đợi rày ban đêm.
Thầy khuyên trẻ lòng bền tâm thức,
Dụng tinh thần phá bức màn bao,
Hỡi con ý thức là bao,
Những lời Thầy dạy cớ sao lảng lòng?
Thầy dạy trẻ, trẻ không đếm xỉa,
Thầy thương con, con mỉa mai Thầy,

Buồn buồn! chưa khỏa lòng khuây,
Thương con than thở, con hay chăng là?
Chốn ô trược thân già chẳng nại,
Vì quá thương con dại con khờ,
Mà sao con luống u-ơ,
Dạy như lời trối, Đồ-Thơ chỉ rành.
Thầy thương trẻ lộn quanh theo thế,
Thầy chìu lòn chẳng kể tấm thân,
Sớm hôm lo tảo, lo tần,
Lo cho con trẻ được phần hiển vang.
Con không tin lời vàng Từ-Phụ,
Dùng trí mưu gọi đủ đời con,
Từ bi vào cúi ra lòn,
Giáng thăng Thần bút cọ mòn biết bao!
Khóc thảm thiết gan xào ruột tái,
Khô lá gan khô trái tim vàng,
Khóc vì gương vỡ bình tan,
Khóc cho con trẻ chiến tràng thây phơi!
Thầy kêu con chẳng ơi, chẳng dạ,
Con xây lưng quày-quã bỏ đi,
Nhưng lòng Thầy quá từ-bi,
Chớ quyền thưởng phạt sợ gì sao con?
Ngày Tận-Thế ngòi son Thầy vẽ,
Từ tiếng khuyên cặn kẽ chơn-lông,
Dầu cho gan sắt tim đồng,
Thầy than một tiếng con lòng sao yên.
Thầy theo trẻ ngồi nghiêng đứng ngửa,
Tùy ý con Thầy chữa cho con,
Méo kia Thầy sửa lại tròn,
Bụi hồng khuất lấp điểm son vẽ vời.
Nay Thầy đã phơi phơi gan tím,
Độ các con Thầy điểm Đạo minh,
Mừng thay **ĐẠI-ĐẠO BÌNH-MINH**,
Mừng ngày Tận-Thế con tin tưởng Thầy....

Hòa-Đồng Tôn-Giáo, Đàn duyệt lại, 16/3 Mậu-Thân (13-4-1968)

NGUƠN-THỈ THIÊN-TÔN

Tôn-Sư mừng chư hiền đồ, khá thành tâm tiếp lịnh Tam-Giáo hạ trần. Tôn-Sư báo đàn, thượng ỷ. Thăng...

(Tiếp điễn:)

Thi:

THÍCH-CA PHẬT-TỔ giáng trung đàn,

THÁI-THƯỢNG ĐẠO-QUÂN chiếu sắc tràng,
KHỔNG-THÁNH TUYÊN-SƯ lai bút ngọc,
Mừng Kinh Đại-Đạo đắc Tiên ban.

(Tiếp:)

Thi:

QUAN-ÂM BỒ-TÁT giáng mừng Kinh,
THÁI-BẠCH KIM-TINH chuyển bút linh,
QUAN-THÁNH ĐẾ-QUÂN ghi sử tích,
Bình-Minh Đại-Đạo rán soi gìn.

Thi:

ĐÔNG-BA QUÂN-ĐẾ đến mừng Kinh,
TÂY-HẢI ĐẾ-QUÂN chỉnh Đạo bình,
NAM-HẢI ĐẾ-QUÂN tùng bút Thánh,
BẮC-BA QUÂN-ĐẾ ngự huờn Kinh.

(Tiếp:)

Thi:

TRUNG-BA QUÂN-ĐẾ hạ mừng Kinh,
NGŨ-LÃO TIÊN-ÔNG chiếu sắc bình,
Mối Đạo thênh-thang tua học lấy,
Ấn vào tâm khảm để khai minh.

(Tiếp:)

Thi:

DIÊU-TRÌ giáng bút để mừng Kinh,
KIM-MẪU lai lâm Đạo-đức bình,
VÔ-CỰC lòng con soi sáng tỏ,
TỪ-TÔN giáng luận quyển Bình-Minh.

Mẹ linh hồn mừng chung các con.

Hạnh phúc thay! Các con trong thời mạt kiếp, các con tiếp được quyển **BÌNH-MINH ĐẠI-ĐẠO** do Đức Chí-Tôn khai tả để huấn giáo lòng con. Mẹ hạ trần chứng kiến. Mẹ mong các con thâu nhận quyển Kinh vàng vào tâm trung đầy đủ để làm một thức ăn nuôi dưỡng tinh thần trọng đại đó con. Mẹ mừng chung các con, điển hồi Diêu-Điện...

(Tiếp:)

NGUƠN-THỈ THIÊN-TÔN

Thi:

BÌNH-MINH ĐẠI-ĐẠO đã xong rồi,
Phận sự tiếp nghinh Lão vẹn bồi,
Công quả các trò tua giữ lấy,
Giã-từ môn đệ trở về ngôi...

LỜI CA TỤNG

KINH BÌNH-MINH ĐỆ-NHỊ

Về phần **Bình-Minh Đệ-Nhị**, phần hình thức ca tụng quyển Kinh, Lão ghi lại đôi dòng cùng chư hiền Thiên mạng, cho xen vào tựa đề như trước.

* **Bình-Minh Đệ-Nhị** là một phương thức xây dựng tinh thần cho người đời nhắm vào tu học.

* **Bình-Minh Đệ-Nhị** mục đích hướng dẫn người đời soi gương của các Đấng Tiền-Nhân mà hành đạo.

* **Bình-Minh Đệ-Nhị** là một kim chỉ nam của kẻ hoa tiêu, một thanh gươm của chiến sĩ. Thanh gươm đoạn tuyệt lòng phàm, thanh gươm diệt đi lòng dục vọng.

* **Bình-Minh Đệ-Nhị** nhắc lại dòng đời của những bực Tiền-Nhân, dù khoáng Thiên triệt Địa, cuối cùng phải chịu dưới luật Tuần-Huờn điều khiển.

* **Bình-Minh Đệ-Nhị** lưu lại cho đời soi những Đấng ấy, mà làm một sản phẩm tinh thần tu học, nên lưu ý. Cần trau luyện theo sở thích, khả năng, nội dung những gì ích lợi hầu làm phương thức trở về Cực-Lạc.

Ngày 29-10 Kỷ-Dậu (8-12-1969)

Đức **Tả Quân Lê-Văn-Duyệt**

giáng cơ tại Huờn-Cung-Đàn

LỜI GIỚI THIỆU

KINH BÌNH-MINH ĐỆ-NHỊ

* * * * * * *

Thừa lịnh Đức Diêu-Trì Kim-Mẫu do Đức Lý-Giáo Tông ban truyền trong đàn cơ Ngọ thời ngày 30 tháng 8 năm Kỷ-Dậu tại Tam-Giáo-Điện (Minh-Tân), dạy tôi Huỳnh-Đức đề tựa giới thiệu quyển Kinh Bình-Minh Đệ-Nhị.

Đây là một hồng ân mà Ơn-Trên ban phát cho tôi, vì giới thiệu quyển Kinh quý báu này là phương tiện hoằng pháp lợi sanh giúp cho tôi được thêm phần công đức.

Hoàn cảnh loạn lạc, đất nước điêu linh, nhơn sanh đau khổ, các tôn-giáo đều đua nhau hướng đến con đường tu đức để cứu độ chúng sanh, đem lại cảnh thanh bình cho thế giới.

Đức là gì? Theo thực tế, Đức là Từ-Thiện, ân huệ hay những hạnh tốt

đẹp, thuần túy, hợp với Đạo-lý có sở đắc ở Tâm. **Nhân, Nghĩa, Lễ, Trí, Tín là năm Đức chánh của Đạo Nho, mà đó cũng là năm phương tiện tu hành của các tôn giáo về luân lý thông thường, ý nghĩa chữ Đức là thế.** Nhưng về siêu-hình, "Đạo-Đức Kinh" dạy: Đạo thì hư vô, nhưng Đức của nó là nguồn gốc sanh ra Trời Đất vạn vật. Đức là mầm sống ngấm ngầm của chúng sanh. Cũng trong "Đạo-Đức Kinh" có đoạn dạy: Đạo sanh chi, Đức súc chi, trưởng chi, dục chi, đình chi, dưỡng chi, phúc chi... (Đạo sanh đó, Đức nuôi đó, cấp dưỡng đó, nuôi nấng đó, đùm bọc đó, bồi sức đó, dưỡng dục đó, che chở đó...). Đạo thì sanh, Đức thì nuôi nấng, đùm bọc, che chở, bởi vậy trong "Đạo-Đức Kinh" gọi Đức là Huyền-Tẫn (Mẹ nhiệm mầu). Ảnh hưởng Đức bao trùm vạn vật. Oai lực Đức thuyết phục muôn loài, cải hóa chúng sanh: từ chỗ ác đi đến chỗ thiện, đưa loài người đến con đường Minh-Đức Tân-Dân, để sau nầy xây dựng đời Thượng-Nguơn Thánh-Đức.

Vì vậy Đức Chí-Tôn, Đức Diêu-Trì Kim-Mẫu cùng chư Phật Tiên Thánh Thần giáng đàn dạy bảo chúng ta cố gắng lập công bồi đức, cứu thế độ đời qua khỏi nạn chiến tranh thảm khốc.

Sống trong hai mươi lăm năm khói lửa, khác nào chúng ta sống trong đêm dài đen tối đầy nguy hiểm. Nay Kinh Bình-Minh Đệ-Nhị của Đức Mẹ ra đời báo hiệu cảnh đêm đã tàn, ngày sáng lạn vui tươi sắp đến. Kẻ tu hành phải sửa tánh tu tâm, tô bồi công đức, dọn mình trong sạch trọn lành để hưởng cảnh Bình-Minh, khỏi phải bị lọc lừa đào thải. Lành thay các Đấng Thiêng-Liêng chẳng quản cõi trần ô trược, vâng lệnh Đức Mẹ, giáng đàn khuyên dạy, nêu gương Thánh-Đức để anh chị em đạo-tâm lấy đó làm kiểu mẫu học hành theo. Đây cũng là một hồng ân của Đức Mẹ ban cho các con Ngài.

Vậy tôi xin trân trọng giới thiệu quyển **KINH BÌNH-MINH ĐỆ-NHỊ**, và cầu chúc cho anh chị em đạo-tâm tinh tấn trên con đường tu học.

Ngày 30 tháng 9 Kỷ-Dậu (9-11-1969)

Cẩn bút: **Phan-Khắc-Sửu**

Đạo hiệu: **Huỳnh-Đức**

Lời phụ chú

KINH BÌNH-MINH ĐỆ NHỊ

(Do Nữ-Đoàn Đại-Đạo, Ngũ-Sắc Tường-Vân và Lục-Diệu đề tả)

Kiếp phù sinh hiện tại, con người vì sự sanh tồn trong cõi đời mạt-hạ mà tranh đấu giựt giành quyền lợi với nhau, từ nơi ăn chốn ở. Kiếp sống càng chật vật thì càng hăng say cuồng vọng đảo

lộn lăn quây theo đường danh nẻo lợi của vật chất xa-hoa, thì lại càng lao mình vào hố sâu tội lỗi...

Đời càng loạn động, diễn biến bao nhiêu thì trái lại Đạo càng khuếch trương, càng triển khai ánh sáng Chơn-Lý bấy nhiêu, hầu soi rọi vào nẻo mê đồ của thế tục.

Vì thế mà Đấng Chí-Tôn khai mở Đại-Đạo Tam-Kỳ hoằng dương chánh pháp cứu rỗi sanh linh, tận độ nguyên căn thoát ly ra vòng trần ai khổ lụy.

Đời cùng thế tận, nhơn sanh vì ảnh hưởng của lằn sóng văn-vật mà làm phai mờ đi chơn tánh thiện từ, xa nguồn nhơn đạo, lìa cội Nho phong, luân lý cương thường bại hoại. Mất hết mỹ-tục thuần-phong, cho nên xã hội loài người tựa hồ như xáo trộn vô trật tự, bất an ninh từ tinh thần lẫn thể xác. Thường xảy ra không biết bao nhiêu thảm trạng gia đình: nào là con đánh lại cha; chồng vợ cạnh tranh ly tán; anh em thù hận, cốt nhục tương tàn, đời sống bấp bênh vô định hướng...

Có phải chăng có tình trạng đó, lý do vì thiếu tình thương tập thể và thiếu hẳn căn bản đạo-đức mà ra, nên mới bị lạc vào trận mê hồn, vất bỏ đi túi Bát-Bửu-Nang của Đức Mẹ Diêu-Trì Kim-Mẫu ban cho khi hạ trần nơi Kim-Bàn Ngọc-Lộ. Tám món báu ấy là: hiếu, để, trung, tín, lễ, nghĩa, liêm, sỉ. Mà Đức Mẹ thường ngự cơ nhắc nhở đàn con, nếu không tìm lại đầy đủ những báu vật đó thì khó trở về nguyên vị.

Nhưng vì lòng từ-bi bác-ái vô biên mà Đức Mẹ không nỡ để cho đàn con mãi say đắm trược trần sa đọa, nên Đức Chí-Tôn cùng Đức Mẹ Diêu-Trì lâm phàm tả Kinh giáo huấn và hiệu triệu tất cả Tam-Giáo, Tam-Trấn cộng đồng, chư Tiên, chư Thánh cũng thừa vâng Thiên lịnh chuyển cơ tả để Kinh báu là “Bình-Minh Đệ-Nhị” không ngoài mục tiêu duy nhứt “Giác-Mê Giải-Khổ” thức tỉnh quần sanh và đã phá bức màn vô minh phủ kín bao tâm hồn vị kỷ, cá nhân, bản ngã.

Bình-Minh Đệ-Nhị là một món ăn tinh thần bất diệt. Những pho giáo lý chơn truyền làm đà thúc đẩy, có thể cải tạo nhơn tâm, hầu dắt dẫn người đời trở thành một tín đồ “ngoan đạo” chân chánh của Tam-Giáo Thánh-nhân để con người tự giác-ngộ, tự cách mạng hóa bản thân đem mình tránh xa vòng cương tỏa lợi danh, nhờ đó mà họ diệt lần những dục vọng cuồng say, chế ngự đặng tam-bành lục tặc.

Bình-Minh Đệ-Nhị là tiếng chuông cứu khổ ngân lên vang dậy đánh thức con người đang mê man trong giấc mộng Nam-kha. Nhờ tiếng chuông Thần giục thúc mà nhơn sanh thức tỉnh hồi tâm hướng thiện tìm về ánh sáng chơn-lý Đạo mầu, để sưởi ấm lại tâm hồn đầy băng giá mà từ lâu họ đã đắm chìm theo lượn sóng ba đào mênh mông trong bể khổ.

Bình-Minh Đệ Nhị là Thánh-sản, cứu tinh của những linh hồn đầy đau khổ bi quan vì khát vọng. Bình-Minh có nghĩa là hừng sáng, chấm dứt một đêm qua, đánh dấu một giai đoạn là thời gian của vũ-trụ mông-lung, mà vòng thời gian là một tràng “chuỗi vô hình liên xâu kết động lại những men nhựa sống trong Qui-Luật Tình-Thương”. Hoa tình thương kia sẽ nãy chồi đâm tược kết quả đơm bông tươi đẹp mỹ miều cũng do nơi bao tâm hồn của thế nhơn đã tự giác-ngộ trong thế hệ Hạ-Nguơn. Mà định luật thiên nhiên đã và đang móc nối lại dĩ-vãng của thời quá khứ, hiện tại và tương lai, trong khuôn trường đời đầy bi, hoan, ly, hiệp...

Ánh sáng Bình-Minh sẽ rọi khắp các nẻo mê đồ mà bừng dậy giữa bầu trời quang đãng, ánh sáng phúc âm kia chan hòa tẩm tưới hồng ân võ lộ như giọt nước Cam-Lồ rót vào những quả tim cằn cỗi khô khan tình cảm, nhờ một cơn mưa pháp rạc rào mà làm mát dịu lại bao cõi lòng đang ngập tràn cơn “Hỏa-Diệm” đốt thiêu nóng cháy. Bình Minh Đệ Nhị ra đời là ân huệ cuối cùng Ơn-Trên ban rải cho nhơn sanh trên đường mạt lộ. Để rồi đoàn khách lữ hành kia đang lê gót

phong trần trong gió bụi phủ mờ... họ sẽ quây lại và cố ngoi lên tìm tia ánh sáng, tìm lại định hướng của Bình-Minh đang chiếu soi vào ngõ rẽ của cuộc đời đầy đen tối...

Quyển Kinh Đệ Nhị triển khai giác thế bằng giáo lý uyên thâm hầu làm phương châm dẫn dắt nhơn sanh về đường Đạo-Đức thuần túy, nhờ ánh sáng chơn-lý mà nhơn sanh ngộ đặng chơn truyền chánh pháp, bừng tỉnh cơn ác mộng hãi hùng, rồi tự cởi mở nghiệp lực của mình bằng lối trau tâm sửa tánh mót bòn công quả và âm chất, tự giác nhi giác tha.

Kết luận

Quyển Kinh Bình-Minh Đệ Nhị, sắc lịnh Diêu Cung ban xuống làm thậm chí đến bực Đại-Tiên còn phải hạ trần bồi công lập quả để báo đàn triệu thỉnh chư Tiên, đó là một tấm gương đáng nêu lên cho hậu thế vậy.

Đôi lời lưu bút giới thiệu cùng chư Đạo-tâm, chư thiện tín-hữu, nên xem qua quyển Kinh báu, mỗi lời dạy của Ơn Trên là một giọt nước Ma-Ha, một tia điển lành chan rưới cho nhơn sanh hấp thụ hầu chuyển mê khải ngộ, giải thoát trái oan...

Chúng tôi Nữ-Đoàn Đại-Đạo, Ngũ-Sắc Tường-Vân và Lục-Diệu, không biết nói lên lời gì hơn đặng mô tả xác đáng để ca tụng và tán thán đức ân vô lượng vô biên của nền Đạo-pháp, xuyên qua lời vàng tiếng ngọc của Thiêng Liêng giáo huấn, trong quyển Kinh Bình-Minh Đệ Nhị mà chị em chúng tôi được hân hạnh xem qua.

Viết xong ngày 14 tháng 10 năm Kỷ-Dậu,

T.M. Nữ-Đoàn Đại-Đạo,

Ngũ-Sắc Tường-Vân,

và Lục Diệu.

Phụng thừa phụ chú tả đề: H.H.T.

Lời giới thiệu

* * * * * * *

Văn Uyển ngàn xưa sử sách truyền,
Phòng cơn mạt-hạ độ trần duyên,
Đại đồng thế giới kỳ tam lập,
Đạo đức giồi trau đạt hiện tiền.
Mừng đón Báu Kinh ban cứu thế,
Kinh vàng bao thuở lộ Nam miền,
Bình thời cộng hưởng an nhàn đáo,
Minh mẫn tâm linh ngộ Thánh Hiền.

Kinh Bình-Minh ra đời trong buổi Hạ-Nguơn mạt kiếp, chấn động nơi cõi trần gian hỗn loạn, hầu ngăn chận lằn bạo động đương cơn bộc phát lẫy lừng, nhắm vào mục tiêu hộ trợ phương châm tu luyện, dẫn dắt nhơn sanh, cầu mong được phản bổn huờn nguyên.

Thế giới ngày nay như đắm say vào lò Hậu-Thiên Bát Quái, lăn lộn theo nếp sống hiện sinh khoa-học hóa, con người vật chất toàn diện, nên con người vì sự xa-hoa ham muốn, dấn thân vào

đường trụy lạc, nên Kinh Bình Minh Đệ Nhị xuất hiện, hầu cải thiện con người trở lại con đường đạo-đức.

Bản chất Kinh Bình-Minh Đệ Nhị là một khuôn phép mầu nhiệm bằng sự thật uyên thâm diệu bút, một ánh sáng thiện từ rọi cả vũ-trụ, làm tan dần những chỗ u ám, đem lại quang minh chánh đại cho con Hồng cháu Lạc, an hưởng trong đời Thượng-Nguơn Thánh-Đức hầu kề.

Kinh Bình-Minh Đệ Nhị chỉ dẫn cho người tu hành được học hỏi cao siêu, tìm về nguồn gốc Đạo-pháp, thì người chơn tu phải nương theo phương tiện dắt dìu về mức Thượng-Thừa chơn pháp, nên cố gắng kiên nhẫn, luôn luôn thức tỉnh cõi lòng mới ấn chứng, mở được khiếu quan, tâm linh minh mẫn, mới biết giá trị quyển Kinh như thế nào, thấu triệt chơn lý diệu huyền mà các Đấng Thiêng-Liêng đã dày công dùng huyền cơ diệu bút để giảng giải cứu vớt chúng sanh trong thời hỗn loạn.

Nếu người tu hành ngộ được lời vàng tiếng ngọc của Kinh Bình-Minh Đệ Nhị, lãnh hội thấm nhuần vào tâm linh toàn giác, để nhận thức những vạn hữu trần gian, diệt phàm tâm bản ngã đến mực tế vi, thuần khiết, tập trung Tam-Bửu, chủ động linh hồn, bởi một điểm linh quang tự tại, thì con đường siêu thoát sẽ đến với chư Thiện Tâm chẳng còn xa.

Văn-Phòng Đại-Đạo

Tân-Định

BÌNH-MINH ĐẠI-ĐẠO II

Văn Phòng Đại-Đạo * Đàn Khai Kinh

Ngọ thời 15/5 Kỷ-Dậu (29/6/1969)

Pháp Đàn: Mỹ-Thông * Đồng Tử: Bạch-Hoa

* * * * * * *

THÁNH TỰA

Thi:

LIỄU tiền quốc vận tận trung Tề,
NHỨT phiến Yên hề vẹn hiếu quê,
CHƠN pháp Đạo khai dân chí thiện,
NHƠN điều Thiên-luật bút lai đề.

LIỄU-NHỨT CHƠN-NHƠN, Tôn-Sư mừng chư hiền đồ. Chư hiền đồ thành tâm thanh tịnh để tiếp lịnh Chí-Tôn hạ trần ban Bửu-Kinh. Tôn-Sư thọ lịnh báo đàn để tô bồi công quả.

Vậy tam ban tiếp nghinh Từ-Phụ. Tôn-Sư xuất ngoại....

(Tiếp điển:)

Thi:

NGỌC chiếu điển quang khắp cõi trần,
HOÀNG khai Thiên-Đạo lập Tân-Dân,
THƯỢNG trung hạ trí tầm chơn-pháp,
ĐẾ ngự đài sen cử bút Thần.
Tá thế Nam-Bang Minh-Đức hiện,
Danh lưu thất ức với toàn dân,
CAO điều tái tạo kỳ Nguơn-Thượng,
ĐÀI chưởng linh căn thoát khổ trần.

NGỌC-HOÀNG THƯỢNG-ĐẾ tá danh CAO-ĐÀI giáo Đạo nam phương.

Thầy các con! Thầy, Cha linh hồn! Thầy mừng chung các trẻ. Vậy các con đàn tiền an tọa nghe Thầy truyền phán.

Nầy các con! Ngày Kỷ-Niệm Đệ-Nhứt Văn-Phòng bao điển lành xuất hiện. Thầy ngự chứng lòng, ban ân huệ cho thế gian, các con đồng chung hưởng lấy. Vì Kim-Mẫu thượng tấu Đền vàng, nên Thầy hạ trần ban ân huệ cho các con nơi Văn-Phòng, cùng chung con cả một quyển Kinh Bình-Minh Đệ-Nhị tiếp liên. Đó là Bửu-vật truyền ban vạn đại để cho các con soi vào minh định từ nguồn Đại Đạo sơ khai, đến lúc phân chia chi phái, để làm căn bản lưu truyền hầu đáp lại lòng hiếu thảo của các con.

Vậy các con nghe Thầy ban tả đề Kinh.

Thi:

BÌNH tâm dựng lại lúc nghiêng chinh,
MINH-Đức ban ra lập hữu hình,
ĐẠI thệ điện tiền còn đậm dấu,
ĐẠO Trời khai hoát độ toàn linh.
Chuyển luân tái tạo kỳ Nguơn-Thượng,
Đoạn tuyệt luân hồi phục Tú-Tinh,
Quyển-thác nghìn xưa còn nhớ lấy,
Nhì, Tam, Tứ, Ngũ, Bát hồi minh.

Vậy Thầy tả đề Kinh cho các con tiếp nhận hầu làm căn cơ trong khi thi hành Đạo-Pháp.

Chữ Bình trước kia Thầy đã giãi bày, nay Thầy mô tả lại cho các con tường.

Chữ "**BÌNH**" là:

Giục ý thường tại ư tâm trụ,
Bất giục tinh thần động hải tâm,
Nhược thức Thiên cao ư địa hậu,
Minh-Châu xuất hiện tự nhiên tri.

Chữ "**MINH**" là:

Nhựt Nguyệt phân minh tại ánh quang,
Âm dương tương cách bất tương quan,
Minh vô khẩu xuất qui tâm dụng,
Minh bất đại-đồng diệt tự minh.

Vậy Thầy giờ linh ban cho các con đề Kinh, giãi bày đôi chữ để các con tìm thêm nghĩa lý mà thi hành.

NGỌC-HOÀNG THƯỢNG-ĐẾ

(Tiếp điển:)
Thi:

VÔ vi điển báu hạ trần gian,
CỰC-Lạc linh cơ chỉ sắc tràng,
TỪ bấy con Ta quanh quẩn thế,
TÔN minh chơn-pháp Mẹ truyền ban.
DIÊU cờ Đại-Đạo nương tay nắm,
TRÌ chí Tam-Kỳ thoát khổ nàn,
KIM thạch đề qua lưu lại thế,
MẪU-Nghi rời giáng điện sen vàng.

VÔ-CỰC TỪ-TÔN DIÊU-TRÌ KIM-MẪU.

Mẹ linh hồn mừng các con! Các con tịnh tâm hưởng ân lành Mẹ ban cho các con thế gian đồng hấp thụ. Các con an tọa nghe Mẹ truyền.

Nầy các con Ta! Ngày Kỷ-Niệm Văn-Phòng, vì Kim Tinh thượng tấu qua phần công quả các trẻ đáng nên vào sổ vàng. Mẹ thương các con thượng tấu Phụ-Hoàng ban cho các con tiếp một quyển Bửu-Kinh Đệ Nhị để an ủi lòng phàm khi các con rọi vào quyển ấy.

Nầy các con nữ-giới! Mẹ rất thương các con yêu dấu! Mẹ đã tạo ra danh từ Tường-Vân Ngũ-Sắc Lục-Diệu, ban hành cho các con một danh từ trọng đại. Phần nữ-lưu ái-nhi con Ta, bởi vì phần phái yếu phải lam lụ, phận nữ-nhi mơi chiều phải bị gia đình nội trợ choán hết thì giờ quí báu để cho các con học Đạo đặng mở khiếu quan theo cho kịp đà nam-giới. Như vậy Mẹ hằng lo cho các con quyển Nhì.

Sắc lịnh Liễu-Nhứt Chơn-Nhơn báo đàn lập quả để làm tượng trưng cho các con noi dấu.

Vậy giờ đây Mẹ phân đôi đoạn, con Ta tường tri. Mẹ ban ân lành cho các con. Mẹ ngưng bút.

Giã từ các con, Mẹ hồi Diêu-Điện. Thăng...

Hòa-Đồng Tôn-Giáo

Tý thời 18-5 Kỷ-Dậu (1-7-1969)
Pháp Đàn: Huỳnh-Hoa-Pháp * Đồng Tử: Kim-Hoa

TÔN-BÁ-LINH, Tôn-Sư mừng chư hiền đồ. Tôn-Sư báo đàn, chư hiền đồ thành tâm tiếp lịnh Kim-Mẫu hạ trần. Tôn Sư xuất ngoại. Thăng...

(Tiếp điển:)

VÔ-CỰC TỪ-TÔN, Mẹ linh hồn mừng chung các trẻ! Các con an tọa nghe Mẹ tả Kinh.

Bài:

Đạo đã chuyển từ niên Giáp-Tý,
Máy huyền linh khởi thỉ đề qua,
Thập nhị chi phái phân ra,
Cùng chung hột giống của mà Huyền-Khung.
Vì nhơn nguyện Thiên tùng như thử,
Mấy mươi năm hai chữ Cao-Đài,
Khắp cùng thế giới đều hay,
Qui-nguyên đề xướng sắp bày thêm ra.
Mẹ nhắc lại con Ta tường tận,
Vì thời cơ chuyển vận chưa thông,
Phổ thông hai chữ Đại-Đồng,
Dường như sét đánh, trời long, đất dày.
Bởi như thế đổi thay ý nguyện,
Vì nhơn tâm vận chuyển chưa thông,
Lê-Ngọc-Lịch thọ sắc phong,
Chuyển cơ *Hiệp Nhứt Đại-Đồng* tiếp liên.
Cùng *Thiên-Đạo Huờn-Nguyên* chi thế,
Lập chánh truyền hầu để phổ thông,
Quách-Văn-Nghĩa hợp chung đồng,
Cùng *Lê-Quang-Hộ* ân phong lập thành.
Tiếp chuyển tiếp tồn sanh Đại-Đạo,
Cơ qui-nguyên hoài bảo huờn lai,
Phan-Khắc-Sửu, Nguyễn-Bửu-Tài,
Hồi chuông đổ trống *Cao-Đài Qui-Nguyên*.
Gây khắp nẻo cùng miền quê thị,
Cho khách trần chung thủy lưu tâm,
Vận hành đã được bao năm,

Đạo Trời thống nhứt còn nằm đợi trông.
Chơn lý tầm nguyên thông đạt nguyện,
Phần *Tú, Kiên* thực hiện Giác-Đài,
Tinh thần nhằm lúc lung lay,
Khiến nên cơ Đạo khó khai hấn bền.
Kỳ vận chuyển tuổi tên tỏ rạng,
Nơi *Tam-Quan* treo bảng trường thi,
Mở đường Đại-Đạo Quang-Kỳ,
Thảo cùng *Phan-Nghị* phát huy Đạo vàng.
Chưa ổn định thi tràng khai hoát,
Chung-Tâm Hòa-Phái phát phổ thông,
Trần-Công-Sanh quyết một lòng,
Lập thành chủ nghĩa giao thông Thiên-Hoàng.
Vì như thế khó toan hành sự,
Bởi danh từ khó giữ bền lâu,
Tiếp qua một đoạn nhịp cầu,
Kỳ duyên quả mãn ngõ hầu đạt công.
Lần lượt qua cộng đồng Thiên luật,
Nơi *Nhị-Giang* hiệp sức nhơn-hòa,
Giữ gìn bản thể Trời Cha,
Ngô-Hoàng-Dư thọ kỳ ba lập thành.
Vì tư tưởng phát sanh vô định,
Đành trôi qua vì lịnh đã truyền,
Làm sao phục lại bổn nguyên,
Làm sao cấu tạo nhơn duyên Đạo Trời.
Kỳ phát động khắp nơi xây dựng,
Trung-Hưng-Tòa triệu chứng đề qua,
Trần-Văn-Quế, Vĩnh-Thuật ra,
Lãnh phần sứ mạng Trời Cha lập thành.
Cao-Thượng-Tòa chánh danh đề diễn,
Nơi *Hậu-Giang* diễn tiến điều hòa,
Trần-Ngọc-Lân thọ lịnh Cha,
Lập thành Thánh-Thể Kỳ-Ba tại trần.
Điểm xét lại cựu tân cho đủ,
Chơn-Lý Hồi-Quán trụ Cao-Đài,
Nguyễn-Văn-Năm thọ sắc khai,
Trong hồi biến chuyển Cao-Đài phân thân.
Tu-Di-Đồ nơi trần xuất hiện,
Bởi lòng phàm sở nguyện tạo nên,

Làm sao bảo vệ tuổi tên,
Nguyễn-Văn-Mưu nguyện xây nền *Thánh-Cơ*.
Vừa minh định Thiên-Thơ mở hội,
Khiến lòng người thay đổi khôn lường,
Tiên-Thiên Giáo-Hội đề chương,
Đoàn-Văn-Chiêu lãnh cột rường nơi đây.
Mẹ nhắc đến lòng nầy đau khổ,
Bởi vì con một ổ chia nhau,
Khiến nên cốt nhục pha màu,
Đoạn ra từ đoạn lưỡi dao vô tình.
Nay Mẹ tả **BÌNH-MINH** kế tiếp,
Điểm đề danh liên hiệp phái chi,
Đặng cho con trẻ tường tri,
Trong ngày Long-Hội con qui một nhà.
Trước Mẹ chuyển *Chung-Hòa Nữ-Đạo*,
Để làm gương cải tạo thuần phong,
Tiến lên bước thẳng Đại-Đồng,
Nữ-Đoàn Đại-Đạo kỳ công buổi nầy.
Con một Mẹ, con hay chăng nhỉ?
Tuy khác nhau ý vị không đồng,
Uống ăn nào có khác không?
Khác là mỹ vị, không đồng tương rau.
Nhưng no dạ, dạ nào cũng thế,
Con khôn ngoan tầm kế giúp nhau,
Sổ vàng Mẹ đã ghi vào,
Con Ta trần thế, con nào mất đâu?
Nhưng cao thấp con hầu tu tạo,
Lập kỳ công hoài bảo cho đều,
Lời vàng Mẹ đã đề nêu,
Con Ta thẳng bước cho đều Mẹ đây.
Đời cuối tận nên Thầy mở Đạo,
Để cho con gỡ tháo rối lòng,
Diêu-Điện Mẹ luống chờ trông,
Trông cho con trẻ thoát vòng trần nhơ.
Khai *Ngũ-Sắc* đúng giờ cứu thế,
Lập *Tường-Vân* Mẹ hé Thiên-Cơ,
Lục-Diệu Mẹ luống đợi chờ,
Lập thành *Nữ-Đạo* con thơ hưởng nhàn.
Rồi đây Mẹ truyền ban Nam-phái,

Ngũ-Tường-Quang trọng đại đó con,
Ngày giờ nhặt thúc đâu còn,
Lịnh Trời truyền phán, bảng son đề rành.
Lời Mẹ dạy, con hành tại thế,
Thế lập thành Đạo để lưu truyền,
Con Ta ở chốn trần miền,
Kết thành quả đẹp, con yên lòng phàm.
Nên cổi mở tứ tam thế sự,
Nơi cõi trần vẹn giữ chu toàn,
Điển lành Mẹ đã rưới chan,
Con Ta trần thế được an thân mình.
Đồng tiếp điển, điển linh Mẹ rút,
Chốn trần gian cội phúc con tường,
Giã từ ngọn bút đề chương,
Diêu-Cung Mẹ trở, tiền đường giã con.

Thăng...

(Tiếp điển:)

Thi:

THƯỜNG ẩn non Tiên để định Thần,
CƯ thừa sắc lịnh Mẫu-Từ phân,
NAM-Bang hạnh ngộ cơ hoằng hóa,
HẢI nội nên gìn giữ lấy thân.

THƯỜNG-CƯ NAM-HẢI, Bần-Nữ mừng chư hiền đồ, an tọa nghe Bần-Nữ tiếp đề Kinh.

Bài:

Vưng Thánh-Chỉ Mẫu-Từ phán định,
Vận điển quang thọ lịnh đàn tiền,
Nhìn qua sống tạm trần miền,
Kiếp người ngộ Đạo thảo hiền hiếu trung.
Xưa **Thị-Kính** vô cùng thảm khốc,
Từ xuất thân vào học Đạo mầu,
Giả trai để tránh mắt sâu,
Quyết lòng tu niệm dãi-dầu có chi.
Đành cam chịu thây thi nát thịt,
Chịu dầy bừa tiếng khích hiềm chê,
Dập bầm thân xác não nề,
Quyết tâm tu niệm nào hề đổi thay.
Đành cam chịu mỉa mai chê trách,

Đến ngày cùng thử thách được tan,
Đó là quyết định tâm can,
Đời tu trả quả muôn ngàn thế thôi.
Muốn đạt Đạo trau giồi tâm chí,
Muốn thành danh chung thủy một đường,
Muốn về đến cõi Tây-Phương,
Muốn qua Thiên-Trúc chớ vương lòng phàm.
Nước Cam-Lồ Già-Lam tẩm tưới,
Giọt Ma-Ha chan rưới lòng sầu,
Xác thân đau khổ chớ âu,
Từ bi cứu chữa mạch sầu tiêu tan.
Hồn linh đáo Thiên-Đàng ngự trị,
Cùng chư Tiên phẩm vị hưởng nhàn,
Khổ trần thân thể khó an,
Tinh thần vững đạt chu toàn vượt qua.
Nơi Diêu-Điện trăm hoa đua nở,
Gạc tâm tư vội trở Đài-Sen,
Cõi trần lập đức đua chen,
Điển linh sáng tỏ hơn đèn vẻ vang.
Nay lưu lại vài trang ghi nhớ,
Tả Bình-Minh muôn thuở lưu đời,
Dòng sầu dầu ngập chớ lơi,
Tinh thần vững đạt, Đạo Trời thành công.

Ngâm:

Mãn giờ điển giã Chơn-Đồng,
Cảnh Tiên trở gót, non Bồng dời chơn...

Bửu-Quang-Đàn

Ngọ thời 7-6 Kỷ-Dậu (20-7-1969)
Pháp Đàn: Huỳnh-Hoa-Pháp * Đồng Tử: Kim-Hoa

Thi:

LÊ dân náo nhiệt Đạo Trời ban,
SƠN thủy nhô lên tợ nước tràn,
THÁNH triết hiền nhơn lưu lại thế,
MẪU lai thọ sắc Mẫu-Từ ban.

LÊ-SƠN THÁNH-MẪU, Tôn-Sư mừng chư hiền đồ! Chư hiền đồ an tọa nghe Tôn-Sư tiếp bài tả Bình-Minh Đệ Nhị.

Tiếp bài:

Đời tranh đấu thua hơn vật chất,
Đạo trau giồi âm chất nghĩa nhân,
Ai ôi! Kiếp tạm sống trần,
Hỏi bao nhiêu tuổi hưởng phần vinh quang.
Đời cay nghiệt chứa chan tâm sự,
Đạo thay vào hai chữ Từ-Bi,
Người ôi! có biết chăng thì,
Hỏi người tâm sự có chi nặng lòng?
Đời như thế chữ công lấp mất,
Đạo tâm trung thành thật thi hành,
Miễn là thương cả chúng sanh,
Hỏi ai có biết bại thành ra sao?
Đời hằng luận thấp cao hơn Đạo,
Đạo công phu đào tạo tâm hiền,
Đến ngày Đại-Hội Qui-Nguyên,
Hỏi ai còn nắm mối giềng Đài-Cao?
Đời thay đổi biết bao ý nghĩ,
Đạo nhứt tâm chung-thỉ đừng quên,
Ngày cùng sơn đậm tuổi tên,
Hỏi ai chứa đựng đài đền ích chi?
Đời xáo trộn lắm khi điên đảo,
Đạo trau giồi đào tạo tâm linh,
Nói lên tiếng nghĩa nhân tình,
Hỏi ai còn nhớ khắc in thửa lời?
Đời sớm khóc, chiều chơi vui thú,
Đạo ôn tồn cho đủ tánh tâm,
Vui Đạo-Đức chẳng sai lầm,
Hỏi ai còn nhớ mấy năm lạc loài?
Đời lòn cúi đổi thay ảo mộng,
Đạo thong dong cõi sống an vui,
Sống ăn ở để hưởng mùi,
Hỏi ai sao lại lấp vùi đời tu?
Đời không Đạo ngục tù vương vấn,
Đạo lọc thanh cái bẩn kề bên,
Ngày sau tên tuổi vang rền,
Hỏi ai gìn giữ mới nên Đạo người?
Phần *Nữ-Đạo* vui tươi lấy phận,
Lập kỳ công tiếp dẫn chơn truyền,
Ngày kề dựa cửa non Tiên,
Hỏi ai có biết diệu huyền đã ban?

Giã từ môn đệ trung đàn,
Cõi Tiên vội giục, tiền đàn điển thăng.
Thăng...

Huờn-Cung-Đàn

Ngọ thời 14-6 Kỷ-Dậu
Pháp Đàn: Liên-Bạch * Đồng Tử: Kim-Hoa

LIỄU-NHỨT CHƠN-NHƠN, Tôn-Sư mừng đàn trung, khá thành tâm tiếp lịnh tả Kinh, Tôn-Sư báo đàn xuất ngoại. Thăng...

(Tiếp điển:)

ĐÀO-HOA THÁNH-MẪU, Tôn-Sư mừng chư môn đồ, an tọa nghe Tôn-Sư đề tả.

Thi:

ĐÀO luyện tinh thần Đạo phát sanh,
HOA tươi phúng nhụy lúc trời thanh,
THÁNH-Nương hạ bút truyền Kim-Mẫu,
MẪU tả Bình-Minh ngự điển lành.

Tiếp bài:

Lằn điển báu bủa giăng chớp nhoáng,
Chuyển cơ linh phê phán trần hồng,
Điển Thiên bao phủ Chơn-đồng,
Lưu hành một đoạn tả dòng Bình-Minh.
Luật **Diêu-Trì** hồi minh khử ám,
Vẹt lòng phàm, đạt bảng Tiên-gia,
Hỡi ai! kiếp tạm thiết tha,
Lưới trần bao phủ, quên nhà Diêu-Cung.
Đuốc từ huệ vụt bừng chói sáng,
Nữ-Đạo thành căn bản Đài-Cao,
Nữ lưu đừng luận thấp cao,
Chung tay xây đắp phong trào cho xinh.
Cần tương ưu trọn tình chung thỉ,
Cần tương ưu sắc chỉ Mẹ trao,
Nữ nam chung chịu một màu,
Chung tay xây dựng phong trào nữ-lưu.
BÌNH-MINH NHỊ tầm sưu tột lý,
Vạch con đường huyền bí khai thông,
Đời người như giọt nước sông,

Đầy, vơi, trong, đục, kém, rông, khó bền.
Chớ sợ khó mà quên thệ hải,
Chớ bận lòng mà phải xa Thầy,
Con đường đi đến Phương-Tây,
Giúp đời nên Đạo, thang mây trở về.
BÌNH-MINH NHỊ lời phê đôi vận,
Đồng chung tay hướng dẫn Đạo Trời,
Gìn lòng cho chặt chớ lơi,
Nữ-Đoàn khai sáng, luật Trời định ra.
Đoàn áo trắng chung hòa một sắc,
Đồng chung tay dìu dắt lẫn nhau,
Cùng chung lãnh lấy phong trào,
Trương cờ Đại-Đạo, nữ hào ứng thi.
Giờ cuối tận huyền vi rọi khắp,
Cho môn đồ chiêu tập tâm trung,
Lòng phàm cần phải nấu nung,
Cảnh Tiên mới đạt, thung dung cõi nhàn.
Giã từ môn đệ tam ban,
Non Tiên giục giã điển quang phản hồi.

Thăng...

BÌNH-MINH ĐẠI-ĐẠO II

Hòa-Đồng Tôn-Giáo

Tý thời 15-6 Kỷ-Dậu (28-07-1969)

Thi:

DIÊU-động điển linh chuyển Đạo mầu,
TRÌ ban tâm-pháp luyện đơn châu,
KIM-quang xuất hiện vầng mây bạc,
MẪU ngự trần gian giải mạch sầu.

DIÊU-TRÌ KIM-MẪU, Mẹ linh hồn các con! Mẹ ban ân lành chung cho thế gian. Các con đàn tiền an tọa, tịnh tâm nghe Mẹ tả Kinh.

Phú:

* **Giọng** gia-nghiệp canh gà đổ nát,
Gà kêu vang tản lạc các con đâu,
Giục lòng phàm, hỡi các trẻ sống nâu,
Trổi giọng rú dãi-dầu thân Mẹ chúng.

Tiếng cục-túc đêm ngày càng thêm nao núng,
Tan(g) điền rồi sơn hải cũng đổi thay vùng,
Canh gà reo giục thúc ngày cùng,
* **Chuông** trổi vọng não-nùng trong đêm vắng.
Đổ nhịp khắc liên hồi như trận thắng,
Kêu rền trời mà chẳng có mấy ai tường,
Vang bốn bên rồi lấp lại như thường,
Khắp mặt đất đều biết bao đường về Cực-Lạc.
Thị quê chuyển luật tuần huờn trôi qua thấm-thoắt,
Thành danh người, con phải đạt Đạo Trung-Dung,
* **Thức** giấc nồng con cố gắng vẫy vùng,
Tỉnh mộng ảo, con cùng chung về Điện-Ngọc.
Trẻ khôn ngoan, cõi trần nên tu học,
Trần bụi nhơ cần phải lừa lọc, phế trược tồn thanh,
Mau vượt chơn thoát khỏi bến sầu thành,
Cất nghiên bút, thi hành lời Mẹ dạy.
Gánh Đạo-Đức con Ta quày lần về Nam-Hải,
* **Trở** Diêu-Cung, mãi mãi Mẹ chờ con!
Về Bàn-Đào Hội-Yến, ngự Đền son,
Vị ngôi sẵn, mãi còn chờ con trần lập đức.
Củ-qui, Mẹ dạy con Tam-Tùng, Tứ-Đức,
Hưởng trần hồng, con nên tích cực nghĩa cử ái tha,
Nhàn thanh thay, là khỏi đắm cõi giái-ba,
Thanh thỏa bấy con Ta về nơi Điện-Ngọc.
* **Bâng** thế sự, sớm cười, chiều con Ta lăn khóc,
Quơ tạm đời rồi thân vóc phải gầy mòn,
Cõi trần nầy là bẫy-rập để gài con,
Tạm bợ mãi, con mê chi dập vùi linh tánh.
Mờ mịt mãi buộc ràng theo nghịch cảnh,
Linh căn xưa thọ lãnh trước Đền son,
Khiếu thông minh, Hiếu, Đễ, Trung, Tín, Lễ, Nghĩa, Liêm-Sỉ, con khá giữ tròn,
* **Vật** phu-phỉ thúc đẩy con vào đường sa đọa.
Chất ngất cuộc nặng đè thân con như tảng đá,
Bủa bốn bên, vây khắp cả đám linh-căn,
Tràn trề thay cho thế sự son phấn biết bao hằng,
Hại thân trẻ oại-oằn trên ao sầu núi thảm.
Tánh linh Mẹ giao cho con trần, buông trôi cả đám,
Danh đâu còn, con có hản, hỡi con Ta!

* **Thương** là thương con trần phải chịu cảnh đọa sa,
Cả thế hệ con Ta mãi vùi thân nơi bể cạn.
Đoàn Nữ-Đạo! Các con nên hản,
Con ái nhi dày dạn với phong trần,
Chi(ê)u hồn nhau gom lại dưới trụ phướn Thần,
Chít bóng trẻ, Mẹ phân đôi lời cùng tột.
Mẹ huyền-cơ ban cho các con làm rường cột,
* **Bình** Đạo khai trụ cốt của Trời ban,
Minh con đường toan sớm bước trở về,
Đệ chuyển luật Siêu-Cơ, các con trần tường tận.
Nhị độ chuyển các con Ta trở về ngôi cửu-chấn,
Hạ trần đây bổn phận của Mẹ già,
Phân cùng con nơi cảnh giái-ba,
Rành phận trẻ con Ta trở Diêu-Tòa Bàn-Đào Hội-Yến.

(Chiết khoán-thủ ra thành bài thi bát cú)

Giờ nay, Mẹ ban cho các con đoạn phú, để lưu tâm trong đoạn nầy, hầu làm đề tài tu học, tránh những đời cùng cạm bẫy rập vướng chân.

Vậy Mẹ ban ân lành chung cho thế gian. Các con tiếp lịnh, Mẹ phản hồi Diêu-Điện. Thăng...

Đàn Tý thời 15-6 Kỷ-Dậu (28-7-1969) tại Hòa-Đồng Tôn-Giáo

...

(Tiếp điễn:)

Thi:

TÔN thừa sắc lịnh Mẫu-Từ ban,
BÁ đạo tranh đua lấn bước đàng,
LINH cảm truyền ra lời bút tích,
Lai cơ đêm tịch đáo trung đàn.

TÔN-BÁ-LINH (1), Tôn-Sư mừng chư hiền đồ, an tọa nghe Tôn-Sư tả Kinh.

Nầy chư môn đồ! Kiếp con người từ ngàn xưa lưu tích, tuy xa nhau thời đại, nhưng lòng con người vẫn là một, đó là trách nhiệm của con người hiện tại. Ngọn rau, tấc đất, **Tiên vị, Phật môn, đều ở trong nhơn sự, nhân thế, nhơn đạo được tròn**.

Nay Tôn-Sư hạ trần nhắc lại đôi đoạn để chư môn đồ tường.

Bài:

Nhìn vận quốc nghìn xưa lưu lại,
Dòng Tôn-gia thời đại chiến tranh,
Tiên truyền Đạo pháp trường sanh,
Thiền-Sư Quỉ-Cốc (2)**,** học hành Đạo Tiên.
Cơn quốc loạn nước Yên trọn hiếu,
Vì ngọn rau niên thiếu nuôi thân,
Dòng Tôn-gia thọ quân-ân,
Luật Trời mãn hạn, chịu phần tóm thâu.
Vì Tôn-tộc Ta hầu hạ thế,
Ngồi Thanh-Ngưu lập kế phản công,
Trầm hương đôi gậy song song,
Huỳnh-Kỳ diêu động Trời long Đất nhồi.
Biết như thế luật Trời không thuận,
Vì hiếu mà bao trận xông pha,
Trận đồ **Hải-Triều** lập ra,
Trầm hương đôi gậy, mình Ta xông vào.
Biết bao trận binh hao Tần quốc,
Nào **Tử-Lăng** gan mật rụng rời,
Vương-Tiển mất vía kêu Trời,
Hải-Triều xuất thế Ta thời giao phong.
TRU-TIÊN trận hội đồng sát mạng,
KIM-SA trận thọ nạn chưa rồi,
Đành cam chịu bởi luật Trời,
Biết bao lần chết, Ta thời chết đâu.
Tản-Thiên-Tiển qua đầu cũng thế,
Vì nạn trần mới để như vầy,
Làm sao sát đặng Ta đây,
Yên kia tận hiếu, Tề nầy tận trung.
Vì nước Yên vô cùng tận hiếu,
Đến ngày giờ Ta hiểu lắm thay,
Luật Trời nào dám đơn sai,
Thấy Thần ôn-dịch thả rày độc ra.
Vì mạng Trời lòng Ta thương hại,
Cho nước Yên thảm hại dân lành,
Thả dịch-trùng sát mạng sanh,
Ta dời thân tộc qua thành Tề-bang.
Tề tận trung phải mang nghĩa cử,
Lấy thân tâm gìn giữ ngày tàn,
Sát quân hại tướng Tần-bang,
Long Trời lở đất xiết than quân Tần.
Tần-Thỉ-Hoàng mất thần thối chí,
Định rút binh phục vị Tần-bang,
Luật Trời Đại-Giác hạ san,
Lập BÌNH-LINH trận đành cam phục hồi.
Tài như Ta, pháp thời như thử,

Nghịch lòng Trời có giữ được mô,
Bình-Minh Đại-Đạo điểm tô,
Truyền ra đôi đoạn môn đồ nghiệm suy.
Nay đến lúc Tam-Kỳ chuyển lập,
Dựng đời Nghiêu cho khắp thế gian,
Nghiệp đồ Thuấn-Đế truyền ban,
Lập thành Thánh-Đức Nam-Bang hưởng đầu.
Phần hướng đạo dãi dầu phản bổn,
Thọ mạng Trời lắm tốn tinh thần,
Lập đời Minh-Đức Tân-Dân,
Chỉ ư chí thiện vĩ-nhân trị đời.
Đạo Tam-Kỳ sắc Trời sửa thế,
Lập chánh truyền hầu để tảng bia,
Nát tan huynh đệ chia lìa,
Phân tranh nhỉ ngã khóa chìa rời ra.
Lấy sức mạnh cho là thao lược,
Lấy trí mưu gọi được khôn ngoan,
Như Ta tài phép dọc ngang,
Cuối cùng phải chịu luật ban của Trời.
Các môn đồ ở nơi trần thế,
Xem gương nầy đừng để sa chân,
Dù cho chước qui mưu thần,
Cũng không sửa đặng cái cân Tạo nầy.
Ta phải chịu luật Thầy hạ thế,
Đem lời truyền lưu để môn đồ,
Huyền cơ pháp nhiệm điểm tô,
Còn cơ siêu đẳng môn đồ biết đâu!
Giờ sắp chuyển tóm thâu vạn vật,
Luật tuần huờn đắc thất tường tri,
Dù cho có cánh khó phi,
BÌNH-MINH ĐỆ-NHỊ đề ghi luật Trời.

Tiếp lịnh, Tôn-Sư điễn hồi Tiên cảnh. Thăng...

Chú thích:

(1) Tôn-Bá-Linh = Tôn-Tẩn

(2) Quỷ-Cốc Thiền-Sư = sư phụ của Tôn-Tẩn

Đàn Tý thời 15-6 Kỷ-Dậu (28-7-1969) tại **Hòa-Đồng Tôn-Giáo**

(Tiếp lịnh tái cầu: Đồng Tử Bạch-Hoa)

Thi:

Thọ khí âm dương vốn Mẹ, Cha,
Từ trong thạch động ấy quê nhà,
Thiên-Cung náo loạn Thần Tiên nể,
Sổ bộ Diêm-Đền xé nát ra.

ĐẤU-CHIẾN-THẮNG PHẬT — Lão Tôn mừng chư hiền đồ, chư hiền đồ an tọa nghe Lão Tôn vịnh phú tả **Bình-Minh Đệ Nhị**, thọ sắc Diêu-Trì hạ trần diễn giải cho kiếp con người sanh trưởng trong bầu trời hưởng nhờ ân Tạo-Hóa.

Phú:

Khí âm dương hóa sanh thân thể,
Không Mẹ Cha, xuất thế lắm dị hình,
ẩn lâm sơn trưởng dưỡng bởi khí tinh,
Dùng hoa quả nuôi mình, cùng ở nơi Liêm-Thủy động.
Hồi tưởng lại muốn biết mình được bao nhiêu tuổi sống,
Phải trường sanh khỏi phải chịu động luật của ai đâu!
Nghĩ thân nầy bầu Tạo-Hóa muốn tóm thâu,
Như vậy mới phỉ chí của Hầu-Vương Liêm-Động-Thủy.
Tâm phát động tầm Tiên-Ông để thọ truyền Đạo lý,
Đã bao năm sơn thủy vượt tầm sư,
Gặp Bồ-Đề xin thọ giáo Đức Tôn-Sư,
Không chấp nhận, quá ư tủi hổ!
Ta nghĩ mình không giống người, quá khổ,
Nên Thầy chê không dạy dỗ kẻ như Ta,
Cúi đầu xin năn nỉ thiết tha,
Thầy lấy quạt gõ đầu Ta ba cái,
Tay chấp đít động Tiên Thầy quày trở lại.
Trí thông minh Ta cho rằng phải phải,
Nên thật hành chớ trái khó đạt lấy thành công,
Chờ canh ba Ta độn nhập vào trong,
Tầm đến chỗ Thầy nằm nơi phía hậu.
Quì dưới đất trông Thầy động mình mà bạch tấu,
Nghe Thầy phân: đã giờ Tý, giữa canh ba,
Hầu-Vương đâu, sao chẳng đến hầu Ta,
Ban pháp-báu cho Hầu-Vương thọ truyền Đạo-pháp.
Quì dưới đất Ta liền ứng đáp:
Con đến lâu rồi nhưng còn chờ đợi lịnh Tôn-Sư.
Đức Bồ-Đề rõ thấu hạo khí thiên tư,
Liền chấp nhận trao bửu thư thâu vào thọ giáo,
Thất-Thập-Nhị Huyền-Công Thầy đã thâu vào túi báu,
Thầy bảo Ta đem đổ giữa không gian,
Chẳng núi non mà cũng chẳng đặng đổ ngoài đàng,
Ta hội ý bèn nuốt vào trong cả thảy.
Làm bổn phận trở vào quì tâu bạch lại:
Con đã làm xong lời Tôn-Sư đã chỉ dạy con.

Bồ-Đề Ông ban phép báu vẹn tròn,
Ta trở lại động non học Tu cùng chúng đệ.
Ngày khích động, Ta bàn cùng chư đệ chúng,
Thử phép mầu, xem tác dụng của Thầy ban,
Làm lố lăng chư đệ chúng la vang,
Thầy giận đuổi hạ san, không cho ở đây làm đệ tử.
Ta vào lạy tam thiên xin Thầy tha thứ,
Quyết một lòng chẳng chứa nhận ở Ta,
Còn cấm rằng: từ đây chẳng đặng lân la,
Cùng không lậu cho ai là Ta truyền Đạo-pháp,
Nếu vi lịnh, Ta sai chư Thần tróc nã, bắt đục cốt rút gân.
Hoảng hồn kinh chẳng dám ở lại gần,
Bèn từ tạ, đấu vân về cùng chư hầu tử.
Từ đây Ta xuống Diêm-Vương soạn vào bộ tử,
Đã bôi xong sổ-bộ của giống dòng Ta,
Nhổ cột đồng nơi rún biển làm binh khí xông pha,
Quá náo loạn, Diêm-Chúa thượng tấu đến Thiên-Tòa.
Thiên-Sứ triệu Ta về Thiên-Đình thọ chức,
Nghe chiếu triệu, Ta liền đấu-vân lập tức,
Chầu Ngọc-Hoàng, lãnh chức Bật-Mã-Ôn,
Hội Thần Tiên Ta chẳng đặng nhập vào môn,
Cùng Hội-Yến Bàn-Đào nơi Tây-Vương-Mẫu.
Ta giận thay! Tài phép như Ta nào ai rõ thấu,
Liền bỏ chức, cân-đẩu trở lại trần gian,
Loạn Thiên-Cung, Phật, Thánh hãy kinh hoàng,
Ta trở lại trần gian, về nơi Liêm-Thủy-Động.
Ngày chiêu tập chúng hầu càng thêm đông phó hội,
Dựng Đại-Kỳ tôn xưng Đại-Thánh Tề-Thiên,
Pháp thần thông Ta đã đủ diệu huyền,
Chiếm một cõi làm vua trên thế giái.
Ngày phát động phong trào càng trọng đại,
Hội Quần-Tiên nơi Thiên-Đình vào hạ giái để bắt Ta,
Thần Nhị-Lang thọ lịnh xuống giái ba,
Biết bao trận xông pha cùng bao diệu kế.
Nơi Thiên-Đình kia Ta còn chẳng nể, hồ huống ở chốn giái ba,
Vận thần thông lui tới một mình Ta,
Dùng huyền-diệu xông pha cùng bao Thiên-Tướng,
Giáp vòng trời Chư Phật Tiên đều vây Ta tứ hướng,
Quyết bắt Ta về trị tội loạn Thiên-Cung,
Phép thần thông, Ta biến hóa vô cùng,
Làm chi Lão, không hãi hùng ai cả.
Dùng phép mầu nhiệm, Ta độn vào trong tảng đá,
Chư Phật Tiên đều quày quã trở lại tấu với Thiên-Cung,
Hội Thần Tiên thọ lịnh Thượng-Đế Cửu-Trùng,
Đồng thọ lịnh truyền xuống rày hạ giái.

Phật Nam-Hải biết Hầu-Vương Ta lợi hại,
Học Bồ-Đề thất thập nhị huyền công,
Dùng tài ba khó thắng đặng phép thần thông,
Dùng diệu kế mới mong bắt Ta đặng.
Phật Nam-Hải thọ lịnh Trời dặm thẳng,
Xuống không gian sai thằng ấu-tử đến dời Ta,
Rằng: Vâng lịnh của Phật-Bà,
Đòi Ta đến không gian truyền thêm Đạo-pháp.
Nhướng cặp mắt thần thông xem rồi, Ta liền hồi đáp,
Dễ gì đâu bắt nạp đến Thiên-Triều,
Liền Cân-Đẩu-Vân thẳng đến mục tiêu,
Gặp Nam-Hải xem Ta như nhiều quen biết.
Phật Nam-Hải: nếu Ta thần thông quả thiệt,
Nhảy khỏi bàn tay, về tâu Thượng-Đế nhượng hẳn ngôi Trời,
Vừa phân qua chưa kịp dứt lời,
Lão khoái chí, hỏi rằng: chơi hay thiệt?
Phật Nam-Hải: đây là lời quả quyết,
Nhảy khỏi rồi mới biết thiệt không?
Ta cho nhà ngươi suy nghĩ cạn đáy lòng,
Đừng bướng bỉnh rồi ăn năn uổng công sự muộn.
Lời khiêu khích, lòng Ta như gió cuốn,
Từ Đông Tây một phút Đẩu-Vân qua,
Huống hồ chi bàn tay của Lão Phật-Bà,
Hăm dọa Lão hầu toan gạt gẫm.
Rằng: một bước Ta xa hơn ngàn dặm,
Dễ gì ai nắm đặng vó của Ta đâu?
Nè thử xem Ta nhảy khỏi đó hầu,
Vừa qua nửa, bị Ngũ-Lôi đè quá nặng.
Dùng tốc lực, Ta vẫy vùng chẳng đặng,
Liền cúi đầu xin Phật-Tổ thứ tha,
Rằng: lời đây của Lão Mẫu Phật-Bà,
Rán chịu một ít sẽ có người ta đến giải.
Bùa linh kia Phật-Bà Ngũ-Hành-Sơn dán lại,
Cho chư Thần gìn giữ mấy trăm năm,
Ta nằm đây thật khổ sở khó khăn,
Giải thoát chẳng đặng thật là quá bực!
Nghĩ mà giận Ta đây quá tức,
Đừng nhảy qua để thử sức mới biết hơn thua.
Ta nằm đây mùa lại qua mùa,
Mà chẳng thấy ai đến cứu Ta ra khỏi núi!
Bắt Ấn Tý triệu chư Thần giữ núi,
Hỏi tại sao đè nặng ở thân Ta?
Rằng: đây vâng lịnh của Lão-Mẫu Phật-Bà,
Giữ bùa linh chẳng đặng tung ra,
Để trị tội người đà lộng Càn-Khôn chẳng kể,

Luật tuần-huờn không mau cũng chẳng trễ,
Chờ đến năm trăm năm sẽ có kẻ cứu ngươi.
Ta nằm đây thật chết điến trong người,
Đói ăn sắt, khát uống dầu cho đỡ dạ.
Nhắc tích trước Ta nằm trong kẹt đá,
Ngũ-Hành-Sơn đè nặng mấy trăm năm,
Chờ đến ngày tha thứ chuộc tội ăn năn,
Trần-Huyền-Trang thọ sắc điệp Lôi-Âm,
Đến giải thoát nếu Ta hồi tâm chịu làm đệ tử.
Bèn chịu đại để ra khỏi rồi sẽ xử,
Liền ứng thinh xin cứu tử sẽ hồi tâm,
Trần-Huyền-Trang thọ pháp Lôi-Âm,
Rằng: biết Hầu-Vương Ta chẳng có định tâm,
Tuy chịu đó rồi Ta không chịu đó,
Liền phải ghép Ta vào trong đôi ngõ,
Ban Cẩm-Y lại với mão Kim-Cô,
Xem như vầy mới rõ mặt Tiên-đồ,
Bằng chẳng thế xem Ta như loài Hầu-Vương vô vị.
Xem vật báu Ta liền suy nghĩ,
Rằng: dùng Ta để bắt quỉ trừ ma,
Nhưng bằng lòng để gỡ nặng núi đè Ta,
Liền chịu đại cho qua đó vậy.
Ngũ-Hành-Sơn bùa linh Phật-Bà tay gỡ lấy,
Ta vùng nhẹ chẳng thấy có chi đâu,
Bèn vòng tay bước lại cúi đầu,
Xin Sư-phụ cho theo hầu hộ giá.
Niền Kim-Cô để vào đầu xem ngộ quá,
Để vào rồi cậy mãi cũng không ra,
Tức giận thay! lấy thiết-bản xeo muốn gảy mà,
Niền ấy xiết chặt, đành cam phải chịu!
Trần-Huyền-Trang lắm khi Ta không nghe lời dạy biểu,
Niệm Cẩn-Cô, niền ấy siết lại muốn nứt đầu Ta,
Tức mình thay nhào lộn lăn qua,
Xin Sư-phụ thứ tha đừng niệm nữa.
Từ đây Ta hết phương cứu chữa,
Đành nghe theo bữa bữa lịnh Thầy Ta,
Bạch Tôn-Sư xin đặt danh tánh cho là,
Thầy phán định Tôn-Ngộ-Không, Ta liền thọ lấy.
Lòng phấn khởi trong tinh thần Ta thúc đẩy,
Quyết một lòng theo Thầy đến gặp Phật Lôi-Âm,
Đặng trình qua sự khổ nạn mấy trăm năm,
Vì Ta hóa sanh thọ khí dương âm,
Dùng hoa quả ở sơn lâm, không hưởng gì khói lửa,
Vì phạm luật Thiên-điều nào ai dám chữa,
Chờ hồi tâm có Phật đến cứu Ta thôi,

Tả đề qua lưu lại cho môn-đệ nghe thời,
Nên ghi nhớ những lời của Lão Tôn đây lưu lại.
Ở cõi trần nào ai đâu không vấp phải,
Gặp Đạo mầu thời đại được xá ân,
Như Lão đây còn phải chịu khổ biết bao phần,
Chư hiền đệ rửa sạch tâm thân hầu cầu Tiên học Đạo.

1) Là phải tuân theo lời Thiên-cơ dạy bảo,
2) Là cần cải tạo tư tưởng điêu ngoa,
3) Là chung tay nhau xây dựng nền Đại-Đạo Kỳ-Ba,
4) Là un-đúc đức tin để vượt mà khổ hải.
5) Ý đen tối chư hiền toan gác lại,
6) Tâm thiện từ theo lòng quảng đại của Đức Từ-Tôn,
7) Cần chùi lau cho tươi sáng điểm linh hồn,
8) Dùng thanh đạm để bảo tồn linh-điễn.
9) Tu phải ra mặt con người đầy hạnh kiểm,
10) Lòng ái tha cần thực hiện với trần ai,
11) Nghiệt-oan trần tua trả sạch kiếp nầy,
12) Tâm chánh niệm trở quày về ngôi vị cũ.

Lời tâm huyết Lão đây nhắn nhủ,
Cho khách trần được tự chủ nơi lòng,
Vì trong người đều có một Chủ-Nhơn-Ông,
Phải quyết đoán thông minh mới hòng về ngôi vị.
Muốn đạt Đạo, chư hiền toan suy nghĩ,
Kỳ xá ân nên lãnh chỉ phục về ngôi,
Thất ức niên mới được ân xá một hồi,
Đừng bê trễ phải chịu nhận nhồi thân nơi cát bụi.
Hỏi kiếp tạm con người sống bao nhiêu tuổi?
Đến thác rồi cũng phủi lấy tay không,
Sự nghiệp đây sao chẳng biết vun trồng?
Tìm cái sống còn trong vòng cái chết.
Chư hiền đừng tưởng rằng: chết rồi là mất hết,
Tấm thân phàm trả lại lòng đất nuôi dưỡng cho loài trùn,
Chỉ hồn linh tự-tại nơi cõi thung-dung,
Nếu chẳng vậy thì cả hai đều nằm chung nơi lòng đất.
Chư hiền muốn biết chết rồi linh hồn còn hay mất,
Thì xem đây lời thành thật của ngọn linh-cơ,
Tả **BÌNH-MINH** vạch lại lúc ban sơ,
Như lật quyển Thiên-thơ, chư hiền toan nghiệm cả,
Đời cuối tận, Lão đây còn phải hạ trần lập quả,
Cùng Phật Tiên bỏ tịnh tọa nơi bồ-đoàn,
Vì Đức Chí-Tôn rời Bạch-Ngọc xuống trần gian,
Cùng Kim-Mẫu bỏ bồ-đoàn, hạ trần ô trược.
Vì đoan thệ nơi Tam-Giáo-Tòa lúc trước,
Nếu độ không tận con, Ngài quyết chẳng trở lại Ngọc Kinh,
Đành ở đây chịu tai nạn với tội tình,

Như thế Chư Phật Tiên đều hạ mình trần thế.
Chư hiền nên mau chơn kẻo trễ,
Sẵn xác phàm tại thế mới dễ lập đức bồi công,
Cần trau tria bước thẳng một lòng,
Hồn khỏi xác được thong dong nơi Bồng-Đảo.

Thi:

Bồng-Đảo còn chờ đợi sĩ tu,
Hưởng đời lạc thú mấy muôn thu,
Niết-Bàn chở hết người thanh đạm,
Chẳng chứa một hồn chẳng biết tu.
Ngang dọc Thiên-Cung còn chẳng kể,
Huống hồ phàm tục mãi cần cù,
Muốn nên đạo-đức giồi trau luyện,
Phạm luật Thiên-điều chịu ngục tù.

Lão ban ân trung đàn, thượng ỷ. Thăng...

BÌNH-MINH ĐẠI-ĐẠO II

Đàn Tam Giáo Đền

Tư gia Đạo Huynh Giác-Ngộ, Ngọ thời 28-6 Kỷ-Dậu (9-8-1969)
Pháp Đàn: Huỳnh-Hoa-Pháp — Đồng Tử: Kim-Hoa

Thi:

THÍCH chi mùi thế phải sa trần,
CA nhạc vui vầy bị vướng chân,
MÂU thuẫn tình đời vì phú quí,
NI tâm nghĩa Đạo lạc thanh bần.
Tả đề lưu lại làm gương mẫu,
Kinh kệ trau giồi sửa lấy thân,
BÌNH luận dinh hư tiêu trưởng luật,
MINH khai Chơn-Giáo độ toàn dân.

THÍCH-CA MÂU-NI, Bần-Đạo mừng chư đẳng chúng sanh. Chư đẳng chúng sanh an tọa nghe Tôn-Sư truyền.

Hỡi nầy chư đẳng chúng sanh! Tôn-Sư thọ lịnh Diêu Cung hạ trần rọi điển quang nơi đền Tam-Thanh Giáo Điện để tả đề Kinh báu, ban cho chúng sanh đôi dòng chơn lý.

Hỡi nầy chư đẳng chúng sanh! Những điều chơn lý hợp pháp ngày xưa lưu lại, đó là một ánh sáng vô biên để

cho đời noi theo mà đi, đi trong đường chơn lý, cải thiện thân tâm, rửa sạch phàm tâm, hầu trở lại phục hồi Đại-Linh Quang tối thượng. Hỡi chư đẳng chúng sanh! Chơn-lý Phật pháp ngàn xưa biết bao, chơn lý tợ như lá cây rừng, mà Tôn-Sư chỉ một nắm trao cho chúng sanh, còn biết bao nhiêu đường chơn lý xa vời, rộng lớn như bầu trời trong vũ trụ, từ đại thể đến tế vi, đều phát sanh do nguồn chơn lý lưu lại cho đời tùy theo chư đẳng chúng sanh soi gương học tập những gì thích hợp, hầu cải thiện thân tâm. Đó là soi đạt được điều chơn lý.

Bài:

Nhìn ngai vàng bao quanh bốn mặt,
Nhốt nguyên căn vây chặt hồn linh,
Ngai vàng nào có bảo sinh,
Tử, Sanh, Lão khổ bất bình lòng Ta.
Kìa gậy tỉa kẻ già run rẩy,
Miệng la vang nhìn thấy mà ghê,
Mắt ngó quanh, chơn bước lê,
Hình như cầu cứu mọi bề thân sinh.
Ta xem tường, giựt mình hồi tưởng,
Cần phải nên trưởng dưỡng linh hồn,
Đặng về nơi cõi Thiên-môn,
Bất sanh bất diệt, bảo tồn mạng căn.
Người ở thế trói-trăng liên tục,
Sanh rồi tử, chẳng chút sai lầm,
Uống ăn tật bịnh nhiễm thâm,
Vần xây như thế luân trầm thân sanh.
Muốn thoát khỏi sầu thành vượt mức,
Muốn thanh nhàn tri-thức si-sân,
Muốn toàn giữ vẹn chơn thân,
Minh châu xuất hiện, chơn thần giáng thăng.
Cội Bồ-Đề bao trăng tịnh tọa,
Luyện pháp tâm vô ngã, vô nhân,
Bồ-Đề tâm thị chơn thần,
Hào quang chiếu sáng Kim-thân đạt thành.
Bát sữa vàng nhủ danh song nữ,
Giúp cho Ta gìn giữ tâm linh,
Bát vàng vốn của Thiên-Đình,
Trao Ta sử dụng khai minh chơn truyền.

Bát ngược dòng tự nhiên di chuyển,
Dòng nước lên hiển hiện Đạo Trời,
Hào quang chiếu ánh sáng ngời,
Hóa trai, thí pháp độ thời chúng sanh.
Vì giác ngộ chơn thanh xuất hiện,
Bao ngàn năm u hiển diệu huyền,
Bầu trời Âu Á khắp miền,
Đồng chung một lý gieo truyền Bửu Kinh.
Nhờ gương sáng cứu sinh linh tánh,
Soi gương nầy phẩm hạnh nơi lòng,
Giữ gìn một tấm gương trong,
Về nơi Cực-Lạc, non Bồng giáng thăng.
Nếu mến trần ở ăn như thế,
Đến ngày cùng nào để gương chi,
Hay là cốt nhục chia ly,
Đệ huynh phân tán, thê nhi rã rời.
Còn lưu lại cho đời phỉ báng,
Nếu là người trong hạng gieo hờn,
Túi cơm giá áo nào hơn,
Anh hùng giả tạo trong cơn gió lùa.
Hồn linh xuất hơn thua hối hận,
Theo vô-thường dẫn dắt về ngôi,
Nghiệt-Cảnh-Đài chiếu rọi thời,
Lộ hình trần thế sáng ngời nào sai.
Hồn linh chịu trả vay quả nghiệp,
Phải đọa sa nhiều kiếp tùy căn,
Nghiệp trần hối hận ăn năn,
Chuyển thân lại thế mới hằng lập công.
Đó hồn linh chơn không thọ lãnh,
Còn xác thân trong cảnh lấp vùi,
Dập sâu lòng đất ôi thôi!
Làm phân cây cỏ, làm mồi trùn xơi.
Rồi thử hỏi cuộc đời oanh liệt,
Khi sống còn luyến tiếc ai mà,
Thịt xương khí huyết Mẹ Cha,
Dưỡng nuôi đùm bọc tinh ba tạo thành.
Người giác ngộ thọ sanh cúc-dục,
Từ kết tinh đến lúc thọ thai,

Cù lao mang nặng hằng ngày,
Dưỡng nuôi chăm sóc hoài thai thành hình.
Ân cúc-dục sánh tình non Thái,
Nghĩa sanh-thành tợ hải Nam-Thiên,
Làm sao báo bổ Cửu-Huyền,
Dương danh hậu thế lưu truyền giáo dân.
Kinh **BÌNH-MINH** tả phân **ĐỆ-NHỊ**,
Lịnh **Diêu-Trì** bút ký đôi chương,
Đời tàn trong cảnh tang thương,
Lập thành Thánh-Đức âm dương điều hòa.
Thọ sắc lịnh Kỳ-Ba khai Đạo,
Chuyển thuần phong cải tạo Tân-Dân,
Lò đời sôi nóng lửa trần,
Đốt thiêu sanh chúng, diệt phần sân si.
Pháp nhiệm mầu **Từ-Bi** tiêu chuẩn,
Lấy **Công-Bình** ứng dụng cho đời,
Bác-Ái giữ vững chớ lơi,
Lòng thành tín hiệp, Đạo Trời cứu dân.

Giờ linh, Tôn-Sư hạ trần tả đề **BÌNH-MINH ĐỆ-NHỊ** cho chư môn đồ nhìn vào một tấm gương sáng của ngàn xưa. Đó là về phần tự giác mới đạt được Kim-thân đắc Đạo, bao ngàn năm còn lưu truyền nơi thế gian. Thoảng như Ta vì ngai vàng trói buộc, mãn kiếp rồi không làm được gương chi, như vậy có ích gì cho thân nầy, mà còn tiều tụy đó chư chúng sanh.

Tôn-Sư ban ân lành chung, Tôn-Sư điển hồi lạc cảnh...

Đàn Tam Giáo Đền

Tư gia Đạo Huynh Giác-Ngộ, Ngọ thời 28-6 Kỷ-Dậu (9-8-1969)
Pháp Đàn: Huỳnh-Hoa-Pháp — Đồng Tử: Kim-Hoa

(Tiếp điển:)

Thi:

THÁI dương bừng sáng vẹt mù tan,
THƯỢNG chuyển đơn kim huấn thế gian,

ĐẠO đức huờn nguyên vi tối trọng,
TỔ phương giồi luyện phản hồi quang.

THÁI-THƯỢNG ĐẠO-TỔ — Tôn-Sư mừng chư môn đồ. Chư môn đồ an tọa nghe Tôn-Sư truyền lời. Tôn-Sư thừa sắc **Diêu-Cung** hạ trần rọi điển quang trung đàn, tiếp đề Kinh báu Đệ Nhị khai thông để lưu lại chư môn đồ một bút tích di truyền hầu làm phương thức tu thân, luyện mạng, để phản bổn huờn nguyên. Đó là lời Tôn-Sư đã truyền lại cho chư môn đồ tại thế.

Bài:

Tôn-Sư luận vô hình Đại-Đạo,
Bởi xây vần máy Tạo Kiền-Khôn,
Vô hình thiên địa bảo tồn,
Chuyển xây nhựt nguyệt triêu-hôn thế trần.
Càn vi dương, dương phân thuộc tánh,
Ta xuất hình trong cảnh khai thiên,
Chuyển luân, luân chuyển triền miên,
Thiên-Sư Vạn-Pháp lưu truyền Thượng-Nguơn.
Trung Bàn-Cổ phục huờn thế-giái,
Pháp khai thông vạn đại truyền ban,
Huất-Huê-Tử, Hạ Tam-Hoàng,
Lập thành Tiên Đạo chuyển sang *Đại-Thành*.
Bao nhiêu kiếp *Quản-Thành* tại thế,
Lập chánh truyền cho thế nghiệm suy,
Hoặc Thánh, hoặc Đạo hiển vi,
Hoặc Thích ẩn hiện huyền vi chẳng lường.
Truyền Cảm-Ứng tri tường đạo-đức,
Hoặc thanh tịnh tri-thức vô biên,
Vô hình Đại-Đạo Khôn-Kiền,
Chí-Thiện Vô-Cực mối giềng Hồng-Mông.
Dụng nguơn-khí hiệp đồng bản tính,
Hòa âm dương minh định phát sanh,
Thiên vi dương, địa âm hành,
Mỗi phùng nhị hội Tuất sanh Hợi tùng.
Khí hỗn độn tựu trung minh định,
Bán Hội-Tý cực tịnh dương sanh,
Dương phù thăng thượng thiên thanh,
Huyền quang tại thủ tri hành ư nhơn.
Bán hội Sửu phục-huờn âm khí,
Âm vi địa, nhơn chỉ đơn điền,
Thiên khai ư Tý huờn-nguyên,
Địa tịch ư Sửu vận truyền châu lưu.
Tiên-Thiên Đạo vô-ưu vô-ngã,
Vô thinh xú tình dã hậu thiên,
Hữu tình, vô tình tiếp liên,
Vận hành nhựt nguyệt triền miên ôn hàn.

Nhựt Kim-Ô, nhựt quang chiếu thể,
Nhựt thuộc Ly, Nhựt hệ dương khai,
Hữu hàn, thử, nhiệt trần-ai,
Nhựt thường dinh, mãn, vãng lai vận hành.
Nguyệt vi âm, nguyệt sanh thuộc Khảm,
Nguyệt thố hình ứng cảm âm đài,
Thường khuy, thường hối, vãng lai,
Thiên-Tòa hiển tượng, nhựt lai nguyệt hành.
Nhựt nguyệt hiển tượng sanh tiêu trưởng,
Tiêu âm khí trưởng dưỡng thần dương,
Thành Tiên đắc Phật chơn phương,
Trưởng âm ngạ-quỉ, Diêm-đường trầm luân.
Nhơn hiển tượng huân-chuân dược diệu,
Phá huyền-quang nhứt khiếu thông minh,
Tiên-Thiên Đại-Đạo vô hình,
Vô chung vô thỉ, Đạo sinh trường tồn.
Dưỡng nhơn-loại bảo-tồn hấp khí,
Từ côn trùng dĩ chí noãn thai,
Kim, thạch, thảo-mộc chi loài,
Đồng chung hấp thụ khí rày Tiên-Thiên.
Nhơn đồng thể cùng Tiên Thánh Phật,
Nhựt nguyệt tinh chứa cất vào thân,
Dưỡng Tinh, bảo Khí, tồn Thần,
Huờn hư đơn tụ, lượng cân đủ đầy.
Luận Nam Nữ vần xây thanh trược,
Nam Thái-Dương, Dương cước âm trung,
Thái-Âm Nữ thị Ly-Cung,
Điều hòa thanh trược, dương trung vận hành.
Khảm trung mãn hóa sanh Nam tử,
Thập lục thành thanh lữ túc dương,
Nhâm thủy, dã tại, thanh dương,
Nhâm vi Bạch-Hổ, tri tường Đạo khai.
Nữ thập tứ trược lai, âm giáng,
Trược âm thầm quí lãng thường hành,
Quí vi Xích-Long vận hành,
Tiên đơn phục Hổ đạt thành giáng Long.
Phản bổn huờn nguyên thông thiên thử,
Đắc trường sanh bất tử lưu hành,
Nam thụ bẩm khí Thiên sanh,
Nữ nhi thọ địa, khí thành thể thân.
Giáng bổn lưu mạt phân vạn vật,
Giáng tắc sanh, lưu thật vị thành,
Bổn vi thỉ, mạt chung hành,
Cho nên vạn vật ngọn ngành ư nhơn.
Nhơn nguồn cội liên-huờn vạn-vật,

Nhơn vốn là Trời Đất ngọn ngành,
Đất Trời nguồn cội nhơn sanh,
Ngọn là dụng ấy, thể thành cội căn.
Nên chẳng lìa lưỡng căn cội mạt,
Trời Đất người đồng thác Thái không,
Hóa sanh vạn vật muôn dòng,
Nhơn là chí thiện bản căn chơn thành.
Trời giữ cội trường-sanh trường-cửu,
Người giữ cội đắc Bửu Phật Tiên,
Trời người đồng thọ tương liên,
Trường-sanh bất diệt thọ viên thường tồn.
Cần định tâm khai môn nhứt khiếu,
Tắc bất tử, phản chiếu tại thần,
Vật hữu bổn, mạt toàn thân,
Sự hữu chung thỉ, nguơn-thần an nhiên.
Tri tiên hậu, kỳ duyên đạt Đạo,
Nho Linh-Đài phục đáo ngũ quan,
Chí-Thiện Thái-Cực đồng quan,
Vô-ưu, vô-lự, thiên tàng, địa thông.
Thích Linh-Sơn hư không Hoàng-Cực,
Đạt Niết-Bàn tri thức tại Thiên,
Di-Đà thử địa trần miền,
Cũng đồng nhứt thể tương liên Bửu-thoàn.
Đạo viết tại Linh-quang vô-cực,
Tại Kim-đình tri-thức thừa-hành,
Thiên-nhi tử-phủ thiên-thanh,
Vạn thù nhứt bổn, tri hành bản căn.
Tuy dị danh phi thăng nhứt khiếu,
Nho đắc nhứt Thánh hiệu vi thành,
Đạo nhi đắc thử Tiên thành,
Thích nhi đắc thử Phật thành hà nan.

Tôn-Sư lưu lại một đề cho chư môn đồ tầm tu học Đạo. Tôn-Sư ban ân lành, điển hồi Đâu-Suất. Thăng...

Thuận-Thiên-Đài (Thủ-Đức)

Ngọ thời, 5-7 Kỷ-Dậu (17-8-1969)
Pháp Đàn: Huệ-Chiếu-Quang * Đồng Tử: Huệ-Linh-Thông

Thi:

KHỔNG-môn tu học tạo tâm nhân,
TỬ dụng Nho-Tông chuyển thế trần,
TRỌNG luật Tam-Cang qui-củ lập,

NI tùng Thường-Ngũ đạo quân thần.
Tả đề bút ký truyền lưu lại,
Kinh Thánh trung hòa độ thế dân,
BÌNH luận gia phong an quốc thể,
MINH khai giáo huấn dựng đời tân.

KHỔNG-TỬ TRỌNG-NI — Nhà-Thầy mừng chư đồ đệ, thành tâm miễn lễ nghe Nhà-Thầy luận.

Nhà-Thầy thọ lịnh **Diêu-Trì** chiếu điển Nho-Tông qui củ dựng gầy Thánh-Đức trùng hưng Thượng-Nguơn tái tạo. Nhà-Thầy luận truyền Nho-Giáo để lưu tồn vạn đợi. **BÌNH-MINH ĐỆ-NHỊ**, một bút tích triền miên là Thuận Thiên Đài Nho-Tông chuyển thế.

Bài:

Đời tập quán nhơn quần điên đảo,
Chuyển Nho-Tông lập Đạo cang-thường,
Cho người hiểu rõ phong cương,
Cho đời biết đặng luân-thường là sao?
Buổi xuất thế ở vào Trung-Cổ,
Đi khắp nơi Tề Lỗ lưu thông,
Từ Vương-Đế chúng dân đồng,
Tương-ưu lễ nghĩa hòa đồng thể thân.
Lấy trí dũng, liêm, cần, thanh, thận,
Phép trị dân bổn phận vi quan,
Ái dân, ái tử chu toàn,
Mới là phụ mẫu chi đoàn dân đen.
Tế Thần-Linh ngọn đèn soi sáng,
Trọng Thánh-Hiền dựng bảng cầu hiền,
Trọng lời xuất xứ hậu biên,
Trọng câu nhân nghĩa Thánh-Hiền quân dân.
Đã lắm phen sang Tần rời Lỗ,
Bởi Đạo truyền tùy chỗ hấp truyền,
Thực vô bảo, cư bất yên,
Duy trì Đạo-pháp gieo truyền chúng dân.
Lập triều chánh khai tân pháp chánh,
Quân minh thời ngộ cảnh Thần trung,
Quân ân thần thọ tương phùng,
Tỉnh điền huấn dụ dân tùng phục hưng.
Lập chánh thể pháp ưng thọ hưởng,
Luật tuần huờn trưởng dưỡng dân sanh,
Nuôi tằm trồng dâu lập thành,
Phân ra thôn ấp thực hành Đạo nhân.

Tiên tấn Lễ ưu cần phổ biến,
Nhạc tiếp liên vận chuyển chu toàn,
Lễ nhạc qui-củ sắp ban,
Phân minh thượng hạ, luận đàm Đạo Trung.
Đã nêu câu Trung-Dung chí thiện,
Để cho đời thực hiện hiếu hiền,
Thập Thiện dĩ hiếu vi tiên,
Đó là căn bản di truyền hậu lai.
”Câu Hoạch Tội” đã bày mặt sử,
”Vô Sở Đảo” cần giữ khuôn viên,
”Tri Quá Tắc Cải” đề biên,
“Thị Dị Quá Hỷ” lỗi liền được qua.
Luật Nho-Tông truyền ra giáo thế,
Cần lưu tâm thế hệ Hạ-Nguơn,
Đại đồng huynh đệ phục huờn,
Phục vi Thượng-Cổ là Nguơn lập đời.
Đạo Trung-Dung trọng thời đức chí,
Triêu-Văn-Đạo tử hỉ tịch chi,
Ấy là Thượng-Đức vi di, (1)
Vi tinh duy nhứt trường thi môn đồ.
Lập Thánh-Đạo qui mô gương mẫu,
Để cho đời rõ thấu Luân-Thường,
Trọng gìn Tứ-Đức Tam-Cương,
Lòng nhân căn bản lập trường điểm tô.
Rời nước Tần sang Ngô Lương-Quốc,
Lương-Huệ-Vương vấn chất Nhà Thầy,
Tẩu bất viễn thiên lý lai,
Nhược hữu lợi Ngô-Quốc rày Đại-Phu.
Ngã Tiếu Vương, Đạo Nhu truyền bá,
Trọng luân thường chi sá lợi tài,
Vương nhi dục lợi quốc lai,
Chư hầu khanh tướng lợi rày gia tư.
Còn sĩ tốt lợi ư gia nội,
Chỉ lợi tài đường lối tham-ô,
Thất Đạo giả, thất nghiệp đồ,
Lợi nhi bất động trợ cô quả nàn.
Gìn đại nghĩa an-bang tế-thế,
Xuất của kho đặng tế bần-dân,
Dưỡng quân giáo dục tình thân,
Chiêu hiền trọng sĩ, quần-thần tựu đa.

Mở từ-ái, ái-tha, tự-ái,
Dụng đức độ quảng đại giáo dân,
Bồ-Tiên thị nhục khi cần,
Văn-Vương trị quốc, quần-thần đức cao.
Tiên tấn Lễ rồi sau ư nhạc,
Vi thiện dả hiển đạt kỳ thân,
Vi bất thiện dã hoại thân,
Tự nhiên báo ứng là phần họa lai.
Điều họa phước không sai báo ứng,
Họa vô môn triệu chứng ư nhơn,
Đại học chi Đạo phục huờn,
Tại minh, Minh-Đức lâm sơn khắp cùng.
Tại Tân-Dân, Thiên tùng nhơn nguyện,
Tại chỉ ư chí thiện vi tiên,
Bồ-Tiên-Trang giáo tam-thiên, (3000)
Hạnh đường lập giáo, giáo truyền hậu lai.
Chọn môn đồ sĩ tài hiền triết,
Chuyển Nho-Tông bất diệt trần miền,
Tứ-Phối Phục-Thánh Nhan-Uyên,
Học nhứt tri bá gieo truyền Thánh tâm.
Kế Tôn-Thánh Tăng-Sâm chí hiếu,
Tự Tử-Hưng niên thiếu Võ-Thành,
Thuật-Thánh Tử-Tư-Cấp danh,
Tộc tôn Khổng thị vận hành Nho-Tông.
Á-Thánh thọ ân phong Mạnh-Tử,
Tự Trọng-Kha, tên chữ Tử-Dư,
Giáo điều phong hóa thiện từ,
Lưu hành Kinh điển, Kinh-thư ban truyền.
Thập-Triết Mẫn-Tử-Khiên Lỗ-Quốc,
Cùng Nhiểm-Canh danh thật Bá-Ngưu,
Nhiểm-Ung danh hiệu Trọng-Cung,
Tử-Ngã Lỗ-Quốc Đạo Trung vận hành.
Họ Đan-Mộc từ danh Tử-Cống,
Người nước Vệ phát động lòng thành,
Nhiểm-Cầu, Tử-Hữu là danh,
Trọng-Do Tử-Lộ tri hành Thánh-nhơn.
Kế Tử-Du phục huờn Lỗ-Quốc,
Tự Ngôn-Yến tánh chất thông minh,
Bốc-Thương Tử-Hạ danh thinh,
Tử-Trương Tần-Quốc khai minh Thánh-Đường.

Tam-Thập-Lục, Dã-trường Thánh-Triết,
Điểu kỳ văn ly-tiết ngục hình,
Điểu kỳ văn, văn kỳ thinh,
Thế nên phải chịu ngục hình đáng thương.
Vì môn đệ Dã-trường học Đạo,
Học tiếng chim để thạo loài chim,
Nghe tiếng chim kêu biết điềm,
Thế nên phải chịu nỗi-niềm đó thôi.
Tuy ly-tiết trong hồi thọ ngục,
Đến thời kỳ hạnh phúc đổi thay,
Thượng-Quan, thượng-tước hưởng rày,
Giúp cho Lương-Quốc phục lai ngai vàng.

Giờ đây Nhà-Thầy hạ điển quang nơi Thuận-Thiên-Đài mô tả Bình-Minh sử tích. Vậy chư đồ đệ cần nghiên cứu lời quốc-sử từ lâu, lưu lại trong kỳ Hạ-Nguơn tái tạo, nên lập đức tu thân để lập thành đời Thượng-Nguơn Thánh-Đức.

Đây Nhà-Thầy luận về chữ Đức.

Thượng-Đức bất chấp Đức, Hạ-Đức chấp Đức.

Thượng-Đức bất tranh, Hạ-Đức háo tranh.

Người rộng đức tánh lập nền tảng điều hòa, không cần phô bày đức độ mình trên bia đá, và không tranh khẩu luận, cần đức độ.

Còn những người hạ-đức thường phô bày đức tính của mình, lại tranh luận để thủ thắng ngã ngôn, đó là phần hạ đức. Nhưng ngược lại, chư đồ đệ cần học lấy Trung-Dung, tạo công lập đức và âm chất như câu:

Hữu danh khởi tại huề ngoan thạch.

Lộ thượng hành nhơn khẩu thắng bia.

Là người đủ đầy danh thơm Đạo-Đức không cần chạm bia đá nêu trên đầu đường, nhưng những người đi qua, ca tụng danh thơm ấy. Còn hơn chạm ghi vào bia đá mà không người ca tụng vậy. Đó là tối thiểu điều chơn lý Nhà Thầy chỉ dẫn.

Cần nên tập tánh ôn hòa,
Tạo bồi hạnh đức về nhà Bồng-Lai.

Đây Nhà-Thầy luận về Vương-Đạo.

Dĩ Đức hóa dân vị chi Vương.

Dĩ lực giả nhơn vị chi Bá.

Là: Lấy Đức phục người, tức là hoàn thành Đạo Vương.

Lấy sức mà giả người ấy là Đạo Bá.

Vậy chư hiền đồ cần tri tường trong cơn mạt hạ, Đạo xuất Nam-Bang, Hưng Nho, Hóa Đạo, Thích Tiến, trùng hưng Nam-Thiệm.

Giờ mãn, Nhà-Thầy ban ân huệ Thuận-Thiên-Đài chư đồ đệ, Nhà-Thầy điển hồi Tiên cảnh.

Thăng...

Nam-Thành Thánh-Thất

Ngọ thời, 15-7 Kỷ-Dậu (27-8-1969) * Lễ Trung-Nguơn
Pháp Đàn: Huệ-Chiếu-Quang * Đồng Tử: Huệ-Linh-Thông

Thi:

VĂN(g) vẳng không gian tiếng nhạc trời,
THÙ vương nơi dạ chịu vơi-vơi,
BỒ đoàn chực rước người thanh bạch,
TÁT dụng tâm linh hiệp ý Trời.
Giải tỏa âm-u cho thế-hệ,
Nạn trần tiêu diệt để thay đời,
Chúng còn mất đó là tro bụi,
Sanh trưởng hưởng nhờ luật định Trời.

A-Di-Đà Phật! Bần-Đạo vâng lịnh **Diêu-Cung** hạ trần tả quyển **BÌNH-MINH ĐỆ-NHỊ**.

Vậy chư môn đồ tịnh tâm an tọa nghe Bần-Đạo đề tả.

Bài:

Nhắc tích trước lưu tồn vạn đại,
Luật còn ghi cho tới Hạ-Nguơn,
Nhìn xem thế sự tuần huờn,
Chuyển xây máy Tạo phục huờn Thượng-Nguơn.
Bao ngàn năm trong cơn hạ thế,
Xác phàm nhơn gần kế chúng sanh,
Truyền ban Đạo-đức tu hành,
Huyền linh ban xuống điển lành khắp nơi.
Vì tiến hóa luật Trời đi tới,
Biết tranh đua đường lối sống thôi,
Không cần đổ giọt mồ hôi,
Chỉ dùng sức mạnh, mạnh rồi yếu thua.
Giành giựt nhau nô đùa tại thế,
Muốn độ người dụng kế ở ta,
Trước vào ở ẩn rừng già,
Lập thành cổ-tự đặng ta độ người.
Kẻ tu tập vui cười hỉ dạ,
Vào thế gian tranh bá xưng hùng,
Giết người đoạt của hành hung,
Miễn ta được hưởng thung dung toại lòng.
Mãi như thế đời không sửa đặng,

Vì tập quán ngó thẳng theo đường,
Ta là **BỒ-TÁT THÙ-VƯƠNG**,
Tá hình xuống thế tìm đường độ nhơn.
Ta gần gũi lời hơn tiếng thiệt,
Chẳng làm sao cho biết nghe lời,
Ta truyền một việc vui chơi,
Vi chơn tá giả ta thời bày qua.
Dùng vật thực đặt ra nhiều thứ,
Nào thịt rừng ăn thử xem sao?
Cua tôm cá có khác nào,
Chế ra cho chúng sanh nào chẳng ưng.
Ăn no dạ lòng ưng dạ toại,
Được như vầy ta lại khỏe thân,
ở đây vui vẻ cho gần,
Thức ăn như thế lần lần quen nhau.
Ngày đoàn lũ trước sau gộp núi,
Khi sang Đông, khi đuổi sang Tây,
Tìm mau những trái chín nầy,
Đem về phó hội đắp xây tinh thần.
Khi quen dạ Ta lần khai giáo,
Luận cùng nhau mối Đạo trường sanh,
Sống trong vào chỗ nhàn thanh,
Nhưng còn phải chịu luật hành ốm đau.
Còn phải khổ biết sao tránh đặng,
Cần lo âu sớm chẳng để gần,
Lời nầy truyền tụng lần lần,
Bao người nhận thức nên cần phải tuân.
Ta nhận thức vui mừng phân lại,
Các ngươi đừng biến cải lời Ta,
Tức thì vượt khỏi giái-ba,
Về nơi Tiên cảnh là nhà xưa kia.
Đoàn lũ người ánh tia chớp nhoáng,
Chúng tôi là căn bản tội nhơn,
Không trai-giới chỉ tranh hơn,
Làm sao thoát khỏi tuần-huờn luật ni?
Đây là lời thị phi bịa đặt,
Để gạt ta dẫn dắt đường mê,
Lòng tự do, chí nào xê,
Đoàn người như một quyết thề ra đi.

Văn Bồ-Tát Ta thì đã rõ,
Này các ngươi Ta ngõ lời đây,
Từ lâu ăn ở chỗ nầy,
Nuôi thân vật thực như vầy là chi?
Đó là luật Từ-Bi Phật-Tổ,
Truyền tá chơn để độ các ngươi,
Thịt cá toàn thể hưởng mùi,
Đó là giả tạo các ngươi thường dùng.
Nghe lời nói vô cùng vô lý,
Cả đoàn người đều phỉ lời Ta,
Truyền rằng: nếu chẳng tin mà,
Các ngươi dùng lại mới là biết sau.
Cả đoàn người ăn vào mới biết,
Nhìn ra thì mới thiệt không sai,
Lòng phàm mắt thịt nào hay,
Những đồ vật thực toàn chay đó mà!
Các ngươi muốn cùng Ta thọ giáo,
Thì nghe Ta, Ta bảo vâng lời,
Tuy là cướp của giết người,
Sau lành, trước dữ, đó là lành đa.
Tuy trước lành sau ra sanh dữ,
Ấy làm sao lành, thử đó hiền,
Luật Trời thưởng phạt nhãn tiền,
Tri quá tắc cải kỳ duyên Đạo Trời.
Tuy mắc tội, biết thời hối ngộ,
Bởi lòng Trời tế độ chúng sinh,
Ai thế gian khỏi tội tình?
Ai là Tiên Phật xác hình còn đây?
Nên cải ác như vầy hưởng trọn,
Để tùng lương qui gọn chánh chơn,
Giữ lòng thiết thạch keo sơn,
Nhứt tâm cải tạo, phục huờn vị căn.
Đắc Thập-Bát bản năng chánh vị,
Nhứt bất sanh tâm ý huờn không,
Huyền linh phản bổn chí công,
Đạt thành La-Hán giao thông non thần.
Nhắc tích trước lưu trần môn đệ,
Để làm gương cho thế soi chung,
Lịnh Trời nếu chẳng thính tùng,

Dù cho Đại-Giác khó cùng về ngôi!
Người đắc Đạo cũng đời như thế,
Chỉ giác mê quan hệ cho đời,
Giác là trở lại cõi Trời,
Mê là sanh-chúng chịu thời trầm luân.
Vâng sắc tả Bình-Minh Đệ Nhị,
Tả Bửu-Kinh chung thỉ trọn đề,
Nêu ra vì lịnh sắc phê,
Góp phần công quả bút đề lưu danh.
Nên ghi nhận lòng thành cố tránh,
Khỏi sa vào nghiệt-cảnh-đài môn,
Trưng ra tội phước bảo tồn,
Tu sao vượt khỏi hồi môn ngục hình.
Kỳ Đại-Xá thinh thinh yếu lý,
Triêu văn Đạo tử hỉ lạc chi,
VĂN-THÙ BỒ-TÁT vô vi,
Truyền ra một đoạn lưu thì Bửu-Kinh.

Thi:

Tiếng kệ đua nhau để giải phiền,
Câu kinh tụng niệm sửa đời nghiêng,
Công-trình, công-quả tùy nhơn phẩm,
Công-đức, công-phu vũ-trụ giềng.
Lấy áo che thân thay giáp sắt,
Dùng gươm trí-tuệ diệt lòng phiền,
Thanh tân một tấm gương lưu lại,
Dẫn dắt cho người nối bước liên.

Bần-Đạo ban ân, giã từ, điển hồi Tiên cảnh.

Thăng...

BÌNH-MINH ĐẠI-ĐẠO II

Văn-phòng Đại-Đạo

Ngọ thời, 19-7 Kỷ-Dậu (31-8-1969)
Pháp Đàn: Huệ-Chiếu-Quang * Đồng Tử: Huệ-Linh-Thông

Thi:

DI vu thanh điển hạ trần miền,

LẠC-cực bi sanh chiếu điện tiền,
TUYÊN bá tinh thần khai hướng thiện,
QUANG minh chuyển vận Đạo hườn nguyên.

Bần-Đạo mừng chư chúng sanh! Chư đẳng chúng sanh kỳ duyên hội ngộ ân điển từ lành, nên sửa lấy thân tâm để hưởng đời Thượng-Nguơn Thánh-Đức.

Nay Bần-Đạo hạ trần tả Kinh, chư đẳng chúng sanh an tọa.

Phú:

- **Di** chuyển luật Hạ-Nguơn khai Tam-Kỳ Đại-Đạo,

Lạc quan thay tuần hườn phục đáo lúc hoằng dương,
Hạ thế phù gieo chơn Đạo khắp bốn phương,
Trần khổ hải, mau tầm đường giải khổ.
Tả Đệ Nhị Bình-Minh khai phổ độ,
Báu vật đời nào đổi đặng Thiên-số, hỡi chúng sanh?
Kinh truyền ban chơn thế tu tạo phải thật hành,

- **Huyền** tự chủ hãy lọc thanh khử trược.

Thiên luật nơi cõi trần một mảy lông đều định trước,
Kim Thái phù chực rước Đạo tâm sanh,
Mẫu lịnh Diêu-Cung tiếp Đệ Nhị Bình-Minh,
Triệu Phật Tiên hạ thế tả Kinh,
Khai tâm tánh khắp chúng-sinh còn chưa tỉnh mộng.
Minh quang lạc mắt nhìn qua trên khoảng trống,

- **Giác** ở đời! đừng lạc lõng tợ gió đẩy mây qua,

Đời mạt đời để sửa lại cõi giái-ba,
Ngộ tỉnh ngộ, mau lần qua thang Cực-Lạc.
Đạo vận chuyển thì giờ trôi qua thấm thoát,
Về quả công chúng sanh mau chiếm đoạt,
Ngôi xưa còn,nên trau luyện chớ dời-dạc phải trầm luân,
Vị linh quang phản bổn chớ ngập ngừng,

- **Chuyển** thế cuộc quá tưng bừng nhận nhồi vì vật chất.

Luật thưởng phạt chúng sanh nên tường điều còn mất,
Vô Đạo tâm của chứa chất có bền đâu,
Vi luật điều thưởng phạt lẽ đứng đầu,
Định thế hệ bể dâu là điều luân chuyển.
Phục chơn truyền chúng sanh mau thực hiện,
Bình tâm lo tu tiến hưởng đời Tân.

Thi:

Long hồ ẩn dạng ngự chơn không,
Hoa quả xuất hình lộ ánh hồng,
Đại-giác linh căn lai tá thế,
Hội đồng Tiên Phật hạ trần hồng.

Bần-Đạo ban điển lành, giã từ Thiên-điển, tiếp lịnh.

Thăng...

Văn-phòng Đại-Đạo

Ngọ thời, 19-7 Kỷ-Dậu (31-8-1969)

(Tái cầu:)

Pháp đàn: Huỳnh-Hoa-Pháp * Đồng tử: Kim-Hoa

Bạch-Hạc Đồng-Tử — Mừng tam ban đàn tiền, thành tâm tiếp giá Chí-Tôn hạ trần tả đề Kinh báu. Tiểu Thánh xuất ngoại. Thăng...

(Tiếp điển:)

Thi:

NGỌC bút ***giáo*** điều lập luật tân,
HOÀNG khai ***Đạo*** pháp cứu toàn dân,
THƯỢNG-nguơn ***Nam***-Thiệm truyền cơ cấu,
ĐẾ dụng ***phương*** tu giải nghiệp trần.
Tá thế ***tả*** đề lưu thất ức,
Danh ban ***kinh*** báu chỉnh tinh thần,
CAO ngôn ***BÌNH*** luận qui căn bản,
ĐÀI hội ***MINH*** thông ngộ đức nhân.

NGỌC-HOÀNG THƯỢNG-ĐẾ tá danh CAO-ĐÀI giáo Đạo Nam-Phương tả kinh Bình-Minh.

Thầy — Cha linh hồn mừng chung các trẻ, vậy các con an tọa bế quan định thần nghe Thầy truyền tả.

Nầy các con Ta! Kỳ Ba vận chuyển luật vô vi phổ hóa truyền ban, cho các con trần hấp thụ hầu cởi mở tư tâm. Bế quan phản chiếu rọi vào nơi tâm mình hầu lọc lượt bợn nhơ trần tục, để tâm thanh khiết hầu thu hút điển linh của tuần huờn vận chuyển.

Vậy Thầy hạ trần chỉ bày cho con Ta được thực hiện điều tâm lý, điều tâm lý được giải tỏa các con trở lại như nhiên, tâm không, bình thản, thì các con đã được hấp thụ nhiều ân điển của Từ-Lành ban rải. Đó là Thầy thương các con, nên dụng huyền pháp ban cho trẻ thơ, từ thượng-lưu trí-thức, đến bực tay lấm chơn bùn, cần nuôi dưỡng linh hồn chờ ngày thọ pháp.

Nầy các con! Bản thân các con được đầy đủ, thì tinh thần các con mới đủ đầy tươi nhuận, giúp cho bản thân các con được nhiều sức khỏe hầu thay thân Tạo-Hóa để truyền nền Chơn-Đạo của Thầy đến khắp mọi nơi, Nam-Bang hưởng đầu truyền ra ngoại quốc. Đó là Thiên-điều đã

định. Con Ta dù muốn hay không, tuần-huờn dĩ đáo, thì các con không sao tránh khỏi lằn bánh xe tiến-hóa cán đè bản thân các con, chừng ấy các con có ăn năn cũng không sao kịp vậy.

Bài:

Thầy khai Đạo gieo truyền Minh-Đức,
Dựng Tân-Dân đánh thức con trần,
Trau giồi cho sạch bản thân,
Vào trường Đại-Đạo Thầy phân con tường.
Bính-Đinh-Hỏa Nam-Phương hạ thế,
Mồ-Kỷ-Thổ ký tế Trung-Ương,
Đạo Huỳnh khai mở thí trường,
Đưa cho con trẻ lên đường vị ngôi.
Đã bao thời hụp trồi sóng khỏa,
Tá danh phàm vạch ngã lối đường,
Dục lòng con mãi vấn vương,
Lợi danh che lấp ngăn đường của con.
Danh thân thể hao mòn gầy guột,
Danh của đời tìm chước hại nhau,
Danh thơm bảng sử chép vào,
Danh đời chác oán xô nhào bẩy chông.
Danh như thế con mong chi trẻ,
Danh lưu truyền lớn bé nên gìn,
Danh đạo-đức khá khắc in,
Danh truyền vạn đợi điển linh chói ngời.
Danh buổi tối, sáng thời đã mãn,
Danh thay vào ta-thán lụy rơi,
Danh nào tồn tại con ơi!
Danh vùi dập đất, danh thời còn đâu?
Lợi như thể hang sâu hố thẳm,
Lợi đưa con sa đắm luân hồi,
Lợi trần khổ lắm con ôi!
Lợi nhi bất túc rã-rời đệ huynh.
Lợi sát phạt đoạn tình cốt nhục,
Lợi lấn chen không chút nhịn nhường,
Lợi là đoạn tuyệt tình thương,
Lợi đưa linh tánh vào đường đọa sa.
Lợi tiêu diệt chữ hòa chớp nhoáng,
Lợi giết nhau cả đám con trần,
Lợi làm sao đạt chơn thân,
Lợi ưu như thế con trần mới ngoan.
Quyền cao vọi trên đàng thiên-lý,
Quyền tước hàm phu-phỉ ám mù,
Quyền như bọt nước mùa Thu,
Quyền như một đóa phù du nở tàn.
Quyền lưỡi mềm thét vang hơn thép,
Quyền sanh sát mở khép luật Trời,

Quyền hành chi lắm con ơi!
Quyền sao con trẻ luân hồi vượt qua.
Quyền đưa đẩy con Ta địa ngục,
Quyền lảng lơ không chút tình thương,
Quyền nào trị gã vô-thường?
Quyền nào sửa đặng con đường tử sanh?
Trói con trẻ sầu thành nhốt chặt,
Trói không dây dẫn dắt con đi,
Trói-trăng trước kéo sau trì,
Trói phần xác thịt vậy thì còn may.
Trói linh hồn mất rày quang điểm,
Trói con trần nguy hiểm linh căn,
Trói con bởi sợi xích thằng,
Trói con từ đoạn khó thăng Lai-Bồng.
Trói con trẻ trần hồng nào biết,
Trói con trần luyến tiếc của trần,
Trói hồn linh, trói bản thân,
Trói luôn linh-điểm não cân chẳng còn.
Bao thời kỳ vì con khai Đạo,
Lập Nho-Tông phổ giáo cùng con,
Hiếu trung con khá giữ tròn,
Về phần xử thế vẹn tròn nghĩa nhân.
Khai Đạo giáo tồn thần định mạng,
Tùy tâm con quyết đoán cho con,
Điểm linh khéo giữ cho tròn,
Tu tâm định mạng nầy con suy tầm.
Khai Phật-Giáo gieo mầm Từ-Ái,
Giảng khắp trong thời đại ngổn ngang,
Tùy theo phong hóa luận đàm,
Tùy theo trình độ lập tràng khai minh.
Nêu luật-pháp phân minh thiện ác,
Để cho con khai thác lòng con,
Trần gian mộng ảo vẫn còn,
Làm cho thân trẻ mỏi mòn linh quang.
ở thế sự dọc ngang oanh liệt,
Đến ngày cùng chi xiết thở than,
Tội tình con phải gánh mang,
Làm cho linh điểm sa đàng u-minh.
Chi xiết nỗi là tình linh-điển,
Lòng từ-bi vận chuyển Kỳ-Ba,
Tá danh độ trẻ ái hà,
Chuyển cơ tái tạo lập mà Kỳ-Tam.
Thảy Tiên, Phật hạ đàn chiếu điển,
Nơi phàm trần vận chuyển Đạo mầu,
Khắp cùng Á sang đến Âu,
Độ cho con trẻ ngõ hầu giác mê.

Đời cuối tận tràn trề thống khổ,
Khai Đạo mầu phổ độ các con,
Kỳ nầy con chẳng lo tròn,
Trước Tòa Tam-Giáo thì con khó nài.
Thầy thương trẻ đêm ngày giáng bút,
Chìu ý con giục thúc lo toan,
Mến mê chi cõi trần gian,
Nghiệt trần trả sạch, Thiên-Đàng dời chơn.
Thầy hết tiếng thua hơn cùng trẻ,
Cho con Ta mọi lẽ tri tường,
Độ con biết mấy tùy phương,
Tùy phương độ trẻ vì thương trẻ khờ.
Khờ đạo-đức con thơ nhớ lại,
Khôn ngoan chi thời đại hạ kỳ,
Ngục hình lầm lủi mãi đi,
Bởi vì vật dục lôi trì cản ngăn.
Vì rượu thơm mùi hằng mê mẩn,
Rượu hại con lẩn-quẩn tâm linh,
Khá mau cải tử huờn sinh,
Bớt đi tửu nhục tâm linh sáng lòa.
Cùng sắc đẹp con Ta gầy guột,
Sắc hại con tắt đuốc giữa đường,
Sắc như lượn sóng trùng dương,
Sắc là thiết tỏa vây đường khó ra.
Tài như thế con Ta suy nghĩ,
Tài đa thời, thân lụy vì tài,
Tài làm tan nát tương lai,
Tài xô linh tánh trần ai nhận nhồi.
Khí nhắc đến con ôi! nên tránh,
Khí làm cho ám ảnh tâm linh,
Khí xung nổi trận lôi đình,
Khí làm lụn bại chơn linh oại oằn.
Thầy lưu lại con hằng ghi nhớ,
Lập quả công đặng trở về ngôi,
Thế gian lắm cảnh bại tồi,
Nào là phong hóa suy đồi nát tan.
Thương con trẻ Thầy than cạn bút,
Giọt u-sầu lắm lúc tái tê,
Giờ linh Thầy hạ bút đề,
Cho con ghi nhớ lời thề tu thân.

Vậy giờ nay, Thầy tả đoạn đường cho các con trần ghi nhớ. Thầy ban ân lành chung cho các con, Thầy hồi Bạch Ngọc.

Thăng...

Nguyệt-Thanh-Cung

Ngọ thời, 26-7 Kỷ-Dậu (7-9-1969)
Pháp Đàn: Mỹ-Thông * Đồng Tử: Bạch-Hoa

THÁI-BẠCH KIM-TINH, Bần-Đạo mừng chư Thiên mạng đàn tiền an tọa nghe Bần-Đạo tiếp kinh.

Nay Bần-Đạo vâng lịnh Diêu-Cung tả đề **BÌNH-MINH ĐỆ-NHỊ**.

Tiếp:

Thi:

Nét phần còn ghi để mấy câu,
Đền son xơ-xác vẻ u-sầu,
Nhìn loài vô-giác neo sân tạo,
Ngắm trẻ tri năng đứng chực chầu.
Gió thổi mây hồng da biếc lộ,
Mưa chan đá bạc lẫn màu nâu,
Lánh xa bể hoạn, hồn nương phách,
Gần lại non Nam bóng rọi lầu.

Giờ linh Bần-Đạo chuyển linh cơ đôi lời mô tả.

Cuộc đời cùng tận trong buổi Hạ-kỳ chuyển Thượng, trong lúc giao thừa biết bao điều cấp thời tạm bợ.

Chư Thiên-mạng nên lưu tâm. Nền chơn-truyền Đạo pháp được đứng trước đầu đường để hướng dẫn, như vậy chư Thiên-mạng thừa hành có một khả năng trọng đại hầu làm gương mẫu hướng dẫn cho đời trở nên thuần mỹ, như vậy là kỳ công vô tận.

Bần-Đạo nhắc lại trong thế hệ trò đời đã diễn tuồng ảo ảnh sơn màu, phết mặt, phủ gấm vào thân cây mục, ngoài hình thức trông vào đẹp đẽ, nhưng tựu trung lấy gì bảo đảm, gấm mặc gấm, thân mặc thân, cũng như một mồ-mã tô vôi, trét nhựa, vẽ-vời bên ngoài xem qua rất đẹp, nhưng suy lại bên trong thì lấp đầy xác người đã chết. Như vậy chư Thiên-mạng cần cấu tạo tinh thần để hướng dẫn đường lối tu chơn trở nên con người thuần-lương thiện-mỹ, như vậy mới hưởng được đời Thánh-Đức Tân-Dân.

Phú:

Nét phấn vẽ tợ tranh vân cẩu để,
Cảnh tang bồng trầm lệ thủy ngư-phi,
Ngọc Văn-Xương soi tỏ thấy đường đi,
Đuốc Tạo-Hóa soi thì xem sáng lạn.
Sao Bắc-Đẩu xẹt tia rơi chớp nhoáng,
Ánh Nam-Tào thấp thoáng chiếu hào quang,
Dãy Ngân-Hà giăng thẳng dọc ngang,
Bầu mặt nhựt chiếu chan hòa thế giới.
Đêm u-tịch bởi vầng trăng kia đã vợi,

Gát đầu non vì bởi trầm lặng khỏa âm đài,
Luật tuần-hoàn luân chuyển mãi chẳng đổi thay,
Mượn linh bút ngâm vài câu vịnh phú.
Người phàm tục sống trong vòng vũ-trụ,
Đồng chia nhau hấp thụ bởi khí thiên,
Đấng Huyền-Khung đã đủ pháp diệu huyền,
Ban không khí cho trần miền chung nhau hấp thụ.
Người thế sự nên tạo tâm mình tự chủ,
Hầu thoát thai như phong vũ vận dụng khai minh,
Núi ngăn ngang bao tảng đá gập ghình,
Sông chận lại khéo gieo mình dòng nước lũ.
Trăng Thu rọi khách trần nhìn nhau cho là thích thú,
Trăng đã tàn nào ai tự nhủ biết ra sao?
Hồn văn minh phong tỏa khắp trùm bao,
Bóng ảo ảnh xô nhào trang tuấn kiệt.
Thân quí trọng nên giữ gìn tâm minh triết,
Hình thướt tha chớ mài miệt cõi phù hoa,
Nhựt gác đầu nhựt lại sắp tà,
Nguyệt lố dạng, nguyệt già lui mất dạng.
Hỡi khách trần nào khác đâu nên tường hản,
Đồng chung nhau xây dựng bản Đồ-Thiên,
Gió vận hành gió chuyển khắp trần miền,
Mưa tầm tã, mưa đổ liền thân đất Mẹ.
Sấm chấn động rung-rinh tợ đất ghình núi nẻ,
Chớp bủa giăng dường tung xé cõi không gian,
Mây mù che, mây áng khắp nẻo đàng,
Sương tuyết phủ ngổn ngang đầy mặt tuyết.
Bình-Minh tả đôi lời lưu hư thiệt,
Cho khách trần giồi tâm minh triết,
Hầu tìm qua cơ siêu-việt (1) đẳng cơ,
Đoạn Bình-Minh vạch lại bản Thiên-Thơ,
Trao cho thế trong giờ Thượng-Nguơn tái lập.

Bần-Đạo tả đề Kinh báu, tiếp lịnh, Bần-Đạo giã từ, điển hồi Tiên cảnh.

Thăng...

Nguyệt-Thanh-Cung

Ngọ thời, 26-7 Kỷ-Dậu (7-9-1969)

(Tái cầu:)

Pháp Đàn: Huệ-Chiếu-Quang * Đồng Tử: Huệ-Linh-Thông

Thi:

NAM-Thiệm Đông-Phương chuyển Đạo mầu,
CỰC-cung phỉ phán luyện đơn châu,
TIÊN-Thiên khí hóa triều nguơn hội,
ÔNG chủ nhơn đầu vạn pháp thâu.

Tôn-Sư ban ân lành chư môn đồ an tọa. Tôn-Sư vâng lịnh **Diêu-Cung** tả đề Kinh báu hầu lưu lại cho đời một bút tích để khai minh tâm tánh, để đạt kỳ công trong kỳ Nguơn hạ.

Bài:

Luyện chơn khí Tiên-Thiên Vô-Cực,
Dụng pháp mầu triệt dứt mê tâm,
Lòng phàm nhiểm độc bao năm,
Trì trai thủ giới tri tầm Đạo Tiên.
Máy Kiền-Khôn hữu duyên đạt Đạo,
Luật tuần-huờn, huờn đáo Thượng-Nguơn,
Châu nhi phục thỉ lưu tồn,
Tam-Kỳ vận chuyển bảo tồn nguyên căn.
Hạ trần thế hóa hoằng cơ pháp,
Truyền cho đời bão táp đặng yên,
Hạ-Nguơn Kinh Thánh ban truyền,
Nhơn-sanh hấp thụ, nguồn Tiên phản hồi.
Nước Cam-Lồ trộn nhồi tâm tục,
Giọt Ma-Ha lóng đục châu thiên,
Giấc mơ tỉnh mộng ảo huyền,
Bản thân cấu tạo lưu truyền âm dương.
Khí hạo nhiên ôn lương vận chuyển,
Bao linh căn u hiển chơn quang,
Bọc bao thể xác bảo toàn,
Vẹt lằn u-ám, hào quang chiếu lòa.
Nơi Tiên động kỳ hoa dị thảo,
Xây bốn mùa vật báu nõn-nà,
Mòn hao mất dạng trăng già,
Sống bằng Trời đất cũng là gộp non.
Bởi hết khuyết lại tròn rồi khuyết,
Luồng âm dương khí tiết vận hành,
Chuyển luân trái đất vòng quanh,
Huyền vi Tạo-Hóa lập thành căn cơ.
Vầng dương tịch mịt-mờ âm hiện,
Xây vòng quanh vận chuyển không gian,

Gánh cân trái đất nhẹ nhàng,
Vô-vi hành động Kim-Bàn huyền linh.
Điểm linh quang phát sinh vạn vật,
Máy Kiền-Không đắc thất điều hòa,
Thanh phù thăng thượng Thiên-la,
Hạ trần địa võng âm là địa linh.
Tiết khai thái, tam tinh xuất thế,
Mùa bạch-quang bảo vệ kim thân,
Huyền linh đưa rước khách trần,
Vô-vi Cực-Lạc dấu chân thanh nhàn.
Giấc mê đồ phá tan học Đạo,
Giải nghiệt trần đào tạo tâm không,
Nhìn vào hoạt cảnh đại đồng,
Nhứt triêu nhứt tịch, khai thông bí truyền.
Tâm vững đạt kỳ duyên viên mãn,
Ý tương đồng khai sáng tâm linh,
Chuyển xây xuất hiện Đạo Huỳnh,
Kim, Mộc, Thủy, Hỏa, Thổ linh vận hành.
Vầng mặt Nhựt chơn thanh soi sáng,
Dựng Cao-Đài trương bảng khắp nơi,
Buồm giương thuận gió ra khơi,
Lái lèo nắm chặt tách dời thuyền linh.
Lò Tạo-Hóa đúc hình nhơn-loại,
Dùng điển linh điểm khái chơn hình,
Ấy là một điểm chơn linh,
Ban cho nhơn loại khai minh tâm phàm.
Đồng Thánh-Triết Già-Lam một thể,
Cũng Bồ-Đề chơn để một thân,
Bước vào bực thấp cao nhân,
Tùy theo duyên kiếp xa gần vượt lên.
Tánh Càn-Khôn xây nền Vũ-Trụ,
Tâm Niết-Bàn tự chủ căn cơ,
Quả nhân biến đổi kịp giờ,
Siêu thăng hay đọa còn chờ nơi ta.
Hợp Tạo-Hóa khỏi sa trần tục,
Vướng mê đồ vì dục tình đời,
Nền nhân Đạo tiến kịp thời,
Bản thân tứ đại khỏi vơi luân hồi.
Luân chuyển mãi hụp trồi nhiều kiếp,
Phải đọa đày khủng khiếp thân yêu,

Đài sen thả xuống điển dìu,
Phản hồi bổn tánh tránh điều họa tai.
Chớ dể-duôi lạc loài nhiều kiếp,
Đến ngày nào mới hiệp điển linh,
Đạo khai cứu vớt toàn linh,
Đạo là đường sáng Bình-Minh chỉ rành.
Máy âm dương phân thành Trời Đất,
Hễ thuần dương như Tất-Đạt-Ta,
Thuần âm ngạ quỷ phải sa,
Tạo điều nghiệt chướng, ta-bà được đâu.
Điều âm chất tóm thâu vào túi,
Nẻo mị tà phải phủi, đừng vương,
Trược thanh phân lọc đôi đường,
Đạo Trời sẵn lập, tìm đường nơi nao.
Điều họa phước ai trao tự kiếm,
Nẻo chánh tà nguy hiểm phân qua,
Thẳng là chánh, xiên là tà,
Chánh tà, tà chánh cũng ta điều hành.
Nên chánh niệm bớt sanh tà ý,
Cần chánh ngôn khỏi lụy phiền thân,
Chánh quang dưỡng khí tồn thần,
Bình-Minh vạch sẵn ân-cần giồi-trau.

Thi:

Trần mê vượt bến khỏi luân hồi,
Bể tục khuyên đời chớ dể-duôi,
Ngắm cảnh phong sương chan tưới mãi,
Nhìn qua bản thể ướt thân vùi.
Đương đầu vật chất lòng cương quyết,
Tiến đạt tinh thần chớ để lùi,
Ngao ngán tình đời ta vẫn bước,
Hăng say nghĩa Đạo há dang lui.

Tôn-Sư ban ân lành, điển hồi Tiên động.

Thăng...

Bạch-Vân-đàn

Ngọ thời, 3-8 Kỷ-Dậu (14-9-1969) * Đồng Tử: Huệ-Linh-Thông

TÔN-BÁ-LINH — Tôn-Sư mừng chư môn đồ. Tôn-Sư lai đàn báo hiệu tiếp lịnh.

Vậy chư môn đồ thành tâm tiếp lịnh, Tôn-Sư xuất điển.

(Tiếp điển:)

Thi:

ĐÔNG thành Giáp-Ất Mộc tương sanh,
PHƯƠNG pháp linh-cơ chuyển vận hành,
CHƯỞNG chấp Hiệp-Thiên tùng lịnh phán,
QUẢN quyền khai hóa điển chơn thanh.

Tôn-Sư mừng chư môn đồ. Môn đồ an tọa nghe Tôn-Sư phân tách, về phần chơn-đồng tiếp điển, để tả đề kinh **BÌNH-MINH ĐỆ-NHỊ**.

Này chư môn đồ, Tôn-Sư thừa lịnh **Ngọc-Hoàng** truyền chơn thanh Thiên-điển cho tử-đồng, dụng âm dương chơn khí hầu tiếp xúc điển Tiên-Thiên truyền lời lại cho thế gian. Đó là điều tá giả thành chơn trong kỳ Nguơn-Hạ, hầu hoát khai **TAM-KỲ ĐẠI-ĐẠO** cho kịp thời cơ tận độ nguyên căn phục hồi cựu vị. Thế nên Tôn-Sư hằng vận dụng điển quang trải qua bao thời kỳ tiến triển tâm tư chư môn đồ tùy theo đức tính tạo thành nền **ĐẠI-ĐẠO**.

Thi:

Từ thọ sắc **Ngọc-Hoàng** khai Đạo,
Hiệp-Thiên-Đài đào tạo tâm linh,
Chuyển cơ phổ hóa vô hình,
Vận hành chớp nhoáng điển linh hồng trần.
Khai thông khiếu chơn-thần cho thế,
Dụng hữu hình hầu để khai thông,
Giao thần hiệp điển thông công,
Viết ra từ đoạn, hay đồng truyền ngôn.
Tạo Thánh-thể bảo tồn Đạo-pháp,
Dụng chơn dương tiếp nạp điển Trời,
Giữ gìn liên tiếp đừng lơi,
Pháp đàn chủ tướng trấn thời điểm linh.
Nên tịnh định vô hình bất động,
Tiếp điển Thiên chớ phóng tâm linh,
Ấy là Thiên-điển huyền linh,
Ban cho đồng-tử chơn-linh vững vàng.
Bố điển quang trung đàn đọc giả,
Để khai thần tá giả thành chơn,
Chuyển qua Tứ-Bửu phục huờn,
Tinh thần kiết tụ trong cơn điển lành.
Phần điển-văn chơn thành vẹn giữ,
Ứng một lần điển sử giao thông,
Đó là luồng điển thông công,
Tiếp vào như ý hòa đồng ấm êm.

Muốn cứu đời lịnh Trên sử dụng,
Từ xây bàn áp dụng sơ khai,
Truyền qua chuyển bút cầm tay,
Tiểu-Ngọc-Cơ lập, chỉ bày ráp ra.
Lần lượt đến chuyển qua chấp bút,
Đó tùy theo sở dục nhơn-sanh,
Trong cơn tiếp điển thừa hành,
Lòng tin chưa thỏa ngọn ngành khai thông.
Dụng huyền pháp chơn-đồng tiếp điển,
Đại-Ngọc-Cơ vận chuyển đề ra,
Đọc giả ứng dụng điều hòa,
Lần theo tiến hóa theo đà chúng sinh.
Đủ chơn-thần, thần minh điển tụ,
Truyền khai khẩu hấp thụ điển Thiên,
Bế Chơn-Thần, bế khẩu truyền,
Để tâm thanh tịnh Tiên-Thiên khí tùng.
Muốn giữ vẹn tâm trung bất động,
Để tâm không chớp bóng theo hình,
Huyền-Cơ chuyển tiếp điển linh,
Âm dương giao động phát sinh Cơ-Huyền.
Dụng thanh hư để truyền cảm cách,
Dụng toàn dương thể phách đồng liên,
Hợp đồng tá dụng Tam-Huyền,
Ngũ-Tinh xuất hiện di truyền thông công.
Dụng Tam-Dương chơn đồng phối hiệp,
Dụng Nhị-Âm tương tiếp giao thông,
Ấy là truyền thần thông công,
Vận hành Bát-Quái-Lò trong điều hòa.
Dụng huyền-pháp chuyển mà linh-bút,
Phép thần-thông giục thúc dây linh,
Chuyển di động lực hữu hình,
Chỉ ra từ chữ huyền linh ứng vào.
Ấy ngăn ngừa tâm dao-động hiện,
Không trọn thần, xen điển chơn âm,
Đó là pha trộn phàm tâm,
Tiếp không trọn điển sai lầm đức-tin.
Cần khử trược khai minh sinh-lý,
Khai chơn dương dụng lý thiên nhiên,
Chơn-đồng vọng động ảo huyền,
Thế nên vận dụng Tiên-Thiên chẳng tròn.

Chuyển Huyền-Cơ ngòi son lưu lại,
Bởi nhằm trong thời đại văn minh,
Lấy nhân cớ tạo hữu hình,
Thiếu phần tác dụng tâm linh diệu huyền.
Lịnh **Thượng-Đế** sắc truyền Siêu-Đẳng,
Cho môn đồ cấp đẳng tiến lên,
Khai cơ Siêu-Đẳng móng nền,
Chọn toàn Thánh-Triết lập nên thế đồ.
Lòng vương vấn mơ hồ ảo mộng,
Trí thông minh cõi sống hồn nhiên,
Sạch tâm vô ảo trần miền,
Chuyển luân động lực gieo truyền Thánh-Tâm.
Cần trực tiếp cơ thâm Siêu-Đẳng,
Vượt từng mây lẳng-lặng không trung,
Thông-công Thiên-điển Cửu-Trùng,
Vô ưu, vô lự, huờn trung đạt thành.
Nay Tôn-Sư phân rành luật đẳng,
Để môn đồ chiến thắng trược tâm,
Vào cơ Siêu-Đẳng tri tầm,
Lập thành Thánh-Triết huyền thâm luật Trời.
Hãy tùy theo Thiên thời, Địa lợi,
Lấy nhơn-hòa tiến tới hiền-nhân,
Chuyển qua Thánh-Triết toàn phần,
Đó là vượt khỏi phần nhơn-đạo tròn.
Tả **BÌNH-MINH** ngòi son **ĐỆ-NHỊ**,
Lịnh **Diêu-Trì** chung thỉ phân tường,
Sắp bày chuyển bút **ĐÔNG-PHƯƠNG**,
Tùy theo nhân phẩm trong trường Đài-Cao.
Nay lưu lại nên trau tính thiện,
Để thi hành cơ chuyển siêu-nhiên,
Chớ nên vương vấn ưu phiền,
Ngày nào mới đạt “Cơ-Huyền Siêu-Cơ”.

Tôn-Sư ban ân lành chư môn đồ. Tôn-Sư giã từ Thiên điển. Thăng...

ĐÀN HUỜN KINH

Văn-phòng Đại-Đạo

Ngọ thời, 23-9 Kỷ-Dậu (2-11-1969)

LIỄU-NHỨT CHƠN-NHƠN, Tôn-Sư mừng chư môn đồ.

Thi:

Thọ lịnh Diêu-Trì để lập công,
Triệu-hồi Tiên Phật đáo Văn-Phòng,
Huờn Kinh Đại-Đạo Bình-Minh Nhị,
Tiếp lịnh **BÁT TIÊN** chiếu điển-đồng.

Tu chỉnh đàn tiền, Ngũ-Sắc, Lục-Diệu nghiêm trang như tiền, khai Bình-Minh Đệ-Nhị. Tiếp lịnh, Tôn-Sư báo đàn, xuất ngoại. Thăng...

(Tiếp điển:)

Thi:

TRƯƠNG cờ Ngũ-Sắc Hội Thần Tiên,
QUẢ báo trả xong bước xuống thuyền,
LÃO, tử, bịnh, sanh tìm thoát khổ,
Bụi trần phủi sạch trở về nguyên.

Chào chư Thiên-mạng, nam nữ đồng an tọa.

Ta vâng lịnh Tam-Giáo hội Chư Tiên về chầu Đức Chí-Tôn liên điển lâm đàn.

Thi:

LỮ khách tiền căn xuống thế trần,
ĐỒNG tâm cứu khổ khách mê tân,
TÂN dân Thượng-Đế chiêu hồn khách,
Đại-Hội Long-Hoa đã đến gần.

Chào chư Thiên-mạng nam nữ!

Thi:

LÝ thuyết đề ra phải thực hành,
THIẾT thân vì Đạo kiếp phù sanh,
QUẢ nào kiếp nấy do nhơn tạo,
Thăng giáng vì tâm biết thực hành.

Chào chư Thiên-mạng nam nữ!

Thi:

LAM điền chưởng ngọc phải lo toan,
THỂ hiện đồng tâm bước xuống đò,
HÒA hiệp Long-Vân trường thi điểm,
Tự mình phán xét, tự mình lo.

Chào chư Thiên-mạng nam nữ!

Thi:

TÀO lai bút Thánh ngự đàn tiền,
QUỐC thể hưng vong chỉ vị quyền,
CỰU đức tân truyền đời mạt hậu,
Sát nhơn, nhơn sát thọ vi quyền.

Chào chư Thiên-mạng nam nữ!

Thi:

HỚN hở chào mừng hội Vạn-Linh,
CHUNG tâm núp bóng rạng Bình-Minh,
LY sanh tử biệt rồi đây sẽ,
Tái-tạo Thượng-Nguơn đất nước bình.

Chào chư Thiên-mạng nam nữ!

Thi:

HÀ cớ mê trần bởi tại sao?
TIÊN phàm hai cảnh đã ngăn rào,
CÔ đơn phận thế trần-gian khổ,
Lai tả Bình-Minh rọi điển vào.

Chào chư Thiên-mạng nam nữ!

Thi:

HÀN giang một túp quá thơ-ngây,
TƯƠNG hội cùng nhau dưới bóng Thầy,
TỬ giã sanh ly đời phải chịu,
Lai đàn lưu tả bút lời đây.

HÀN-TƯƠNG-TỬ — Ta chào chư Thiên-mạng liệt-vị đàn tiền. Hội-Đồng **BÁT TIÊN** thọ lịnh hạ trần, mừng quyển kinh **BÌNH-MINH ĐỆ-NHỊ** hoàn thành với sắc lịnh Diêu-Trì, chư Tiên giáng trần liên điển chuyển đồng tiếp hội đàn trung. Mừng thay! Kỳ Hạ-Nguơn mạt tận, thế-gian được tiếp quyển **BÌNH-MINH ĐỆ-NHỊ**, đó là nhị kỳ tái lập chuyển thế Tân dân. Nay ngày huờn kinh, **BÁT TIÊN** hạ trần lưu bút.

Bài:

BÁT TIÊN hội về chầu **Thượng-Đế**,
Giáng lai trần tiếng để khuyên dân,
Kỳ-Ba Long-Hội kề gần,
BÌNH-MINH chiếu ánh ân-cần lo toan.
Đường Đạo-Đức phải toan đoàn kết,
Theo chơn Thầy phân biệt chánh tà,
Bàn-môn tả-đạo lại qua,

Chánh tâm thẳng bước, nẻo tà lụy thân.
Lời Thầy dạy Thánh Thần hướng dẫn,
Thiên-mạng lo đạo-dẫn ngay đường,
BÌNH-MINH ánh sáng cờ trương,
CAO-ĐÀI ĐẠI-ĐẠO lập trường thỉ chung.
Cuộc biến thiên hải hùng tịnh động,
Tự nhơn-sanh thiên võng khôi khôi,
Dầu ai sức mạnh chống Trời,
Thế-gian một phút luật Trời đổi thay.
Nam nữ phải nhìn ngay một lối,
Ánh **BÌNH-MINH** chiếu rọi đường đi,
Phật, Tiên, Thần, Thánh hộ trì,
Mê thời sa đọa, giác thì lên Tiên.
Học Đạo-lý thâm uyên đạt nghĩa,
Hành phải ngay, Thiên Địa chí công,
Tự mình kiểm điểm nơi lòng,
Kịp thời sửa đổi Đại-Đồng thế-gian.

Vậy Bát-Tiên mãn giờ xuất ngoại, chư Thiên-mạng thành tâm tiếp lịnh. Thăng...

TÔN-BÁ-LINH — Tôn-Sư mừng chư môn đồ, thành tâm tiếp lịnh **Phụ-Hoàng**, Tôn-Sư xuất ngoại đàn, thượng đảnh. Thăng...

(Tiếp điển:)

THẦY các con! **THẦY CHA linh-hồn** mừng chung các con! Vậy các con an tọa nghe Thầy phân.

Thi:

NGỌC quí trao con khá giữ gìn,
HOÀNG môn khải giáo độ toàn linh,
THƯỢNG nguơn tái-tạo đời Minh-Đức,
ĐẾ chuyển Long-Hoa duyệt thế tình.

Nầy các con Ta! Giờ linh Thầy hạ điển quang trung đàn, mừng quyển kinh **BÌNH-MINH ĐỆ-NHỊ** được hoàn tất theo lời **DIÊU-TRÌ KIM-MẪU** thượng tấu điện tiền. Thầy mừng cho các con trần nơi thế-gian lập công bồi đức, để gầy dựng một âm-chất hậu lai. Đó là ngày các con trở về Thiên-vị. Các con nên nhìn vào bút tích của chư Phật Tiên hạ trần diễn giải, những điều phi phàm xuất thánh của chư Tiên, sau cùng kết luận dù cho ngang dọc cõi Trời, huyền pháp động Thiên cũng không sao vượt qua luật Tuần-huờn vận chuyển. Đó là luật Thiên-điều định đoạt, làm sao các con

phàm vượt qua cho đặng. Nay Thầy hạ điển, ban điển lành chứng nhận quyển kinh đã hoàn thành.

Các con lập được kỳ-công vĩ-đại, nhưng các con còn một kỳ-công Đệ Tam nữa đó các con. Thầy sẽ tùy theo công đức của các con mà ban hành theo thời đại.

Các con nên nhìn vào bút ký, dù ngang dọc cõi Trời rồi cũng không sao cải đặng, chỉ các con biết ăn-năn, tự hối, xả-kỷ tế nhơn, đó là con đường vượt khỏi cảnh phàm của các con mà thôi. Ngoài ra, các con không còn đi ngã nào tránh đặng. Nếu các con Ta thế trần lười tu biếng học, để quăng mình vào đường vật dục phủ vây như các con Ta còn đắm say nơi trường đời bể hoạn. Vậy các con cần thức tỉnh để làm trụ cốt thế Thiên.

Giờ linh Thầy ngự, mừng cho các con đàn tiền hữu duyên ngộ Đạo, hữu phúc lập công, như vậy chẳng hổ cho kiếp con người sanh trong cõi đời hữu Đạo.

Vậy Thầy ban ân lành cho các con, tiếp lịnh, Thầy hồi Bạch-Ngọc.

Thăng...

(Tiếp điển:)

DIÊU-TRÌ KIM-MẪU — Mẹ linh hồn các con! Mẹ mừng chung các con trung đàn, an tọa nghe Mẹ phân.

Thi:

Chuyển bút **VÔ** hình rọi điển quang,
Vạch đường **CỰC**-Lạc đáo Tiên-bang,
Khai thông **TỪ** ái dìu con trẻ,
Chỉ lối **TÔN** sùng, trọng điểm quang.

Này các con! Ngày Đại-Hội hoàn Kinh nơi Văn-Phòng theo Thiên-thơ tiền định. Đây là một công trạng của các con hưởng phần ân huệ do Mẹ điển lành chan rưới. Phần các con nơi trần, Mẹ dụng huyền linh diệu dược ban cho các con là những lời văn phàm tục cho các con dễ hiểu hầu cải tạo tâm phàm cho trở nên Thánh-tâm chờ ngày phục vị. Đó là như một vị linh đơn Mẹ ban cho các con, để cho các con giữ-gìn đơn dược hầu làm phương tiện đưa các con cao hơn, tăng tiến hơn, đó là một nấc thang Mẹ thông vào thế gian cho con Ta lần theo trở về với Mẹ.

Vậy giờ đây, ngày hoàn thành quyển kinh **BÌNH-MINH ĐỆ-NHỊ**, Mẹ vui mừng thay cho các con Ta! Vậy các con Ta nên ôn-nhuần để lọc lừa điều chơn thật, biết những lối đường cải tạo, tự các con lập vị cho các con mà thôi. Mẹ linh hồn chỉ đường đi chơn chánh cho con Ta thẳng bước vào Tiên cảnh. Nếu các con chậm trễ, e ngày vô-thường không sao biết được, như vậy

các con dù có hối hận ngày cùng, cũng không sao chuộc đặng. Nay Mẹ mừng cho con Ta lập đặng kỳ công Nhị-Kỳ hoàn thành Đệ Nhị Bình Minh. Theo luật hiện hành, Đức Chí-Tôn đã phóng đường cho con Ta biết trước, Ngài còn ban cho con Ta Đệ-Tam, đó là ngày hoàn thành của Đạo, các con Ta cần lưu ý để un đúc tinh thần, nhứt là các con nữ đạo, các con nên nhắm vào đây hầu làm mục-tiêu, có Mẹ vô-vi rọi điển. Đó là các con hữu phước thay! Hữu hạnh thay!

Bài:

Tranh vân-cẩu lộ hình thoạt biến,
Đời của con diễn tiến phi thường,
Mẹ nay hạ cảnh trần dương,
Huờn Kinh Đại-Đạo nơi trường Phòng-Văn.
Trên rọi chiếu điển lằn bao phủ,
Khắp bốn nơi vần-vũ áng mây,
Cuộc đời bão táp vần xây,
Mẹ nay hạ bút giờ đây phân rành.
Bình-Minh Nhị điểm lành ban xuống,
Cho con trần lôi cuốn cùng nhau,
Điểm tô Đạo-pháp giồi trau,
Một lòng thiết thạch Ai Đào chớ phai.
Kìa Ngũ-Sắc vân hoài chiếu tỏ,
Thanh là thanh thiên nọ chớp giăng,
Thanh vân tranh cẩu chiếu lằn,
Thanh thiên bạch nhựt nguyệt hằng đâu soi.
Hồng mong vọng túc còi độ thế,
Hồng khí Thiên phổ tế Đạo-môn,
Hồng khai cơ-pháp bảo tồn,
Hồng là cảnh tượng triêu hôn thượng tầng.
Huỳnh trung thổ bủa giăng thế hệ,
Huỳnh trung-ương cứu tế nhơn loài,
Huỳnh môn Đạo chuyển hoát khai,
Huỳnh la địa võng đức tài giồi trau.
Bạch-vân hiện một màu sắc bạch,
Bạch tâm khai nhiệm-trách con trần,
Bạch-vân bạch-sắc bạch-cân,
Bạch tâm chiếu ánh vào thân con phàm.
Huyền cấu tạo tứ tam ân-sắc,
Huyền là môn hướng Bắc hoàng lam,
Huyền khai chơn-pháp Già-Lam,

Huyền-vân dấu hiệu Kỳ-Tam sắp bày.
Diệu dược lưu, con rày nhận lấy,
Diệu mầu ban cho thấy huyền linh,
Dịu-dàng thân trẻ hữu hình,
Diệu quang chiếu ánh Bình-Minh con tường.
Ngọc chiếu sáng muôn đường thế hệ,
Ngọc bích trao trần thế giồi mài,
Ngọc lành ban xuống trần-ai,
Ngọc xưa còn để Cao-Đài đây con!
Gió thu thổi đã lòn bên ngõ,
Gió thu về con có vui chăng?
Thu qua rồi lại Đông hằng,
Đông lưu mấy giọt ánh trăng sao mờ.
Đông thúc-giục bóng cờ Nữ-Đạo,
Đông sang qua đào tạo tâm con,
Đông về giọt nước chảy mòn,
Đông hồi trở lại đài-son thanh nhàn.
Đây Mẹ chỉ trung đàn lưu lại,
Bản Bình-Minh con phải trau tâm,
Học Đạo con trẻ tri-tầm,
Về nơi cõi Phật bởi tâm thanh nhàn.
Giờ hoàn Kinh sắc ban con trẻ,
Hội trung đàn lặng-lẽ phân qua,
Hỡi nầy trần thế con Ta!
Làm gương cho Mẹ mới là đáng con.
Tuân sắc lịnh lo tròn ấn tống,
Nơi quyển Nhì phát động tình thương,
Bút vàng Mẹ vẽ đôi trương,
Lưu cho con trẻ nơi trường Đạo-môn.
Đây sắc chỉ Từ-Tôn Mẹ định,
Đàn Tam-Thập thừa lịnh Kim-Tinh,
Duyệt tròn chung bản Bình-Minh,
Hoàn thành có lịnh Kim-Tinh ấn hành.

Vậy các con Ta trung đàn thừa lịnh Mẹ đã lo tròn bổn phận, sự trách nhiệm mỗi con được hoàn toàn đến ngày huờn Kinh Đại-Đạo, Mẹ ban điển lành các con đàn tiền, tiếp lịnh, Mẹ điển hồi Diêu-Cung lạc-cảnh.

Thăng...

(Tiếp điển:)

LIỄU-NHỨT CHƠN-NHƠN — Tôn-Sư mừng chung chư môn đồ.

Tôn-Sư thọ lịnh báo đàn do **Đức Diêu-Trì** phán định. Giờ nay quyển Kinh Bình-Minh đã hoàn thành, đó là phận sự quả công của Tôn-Sư đến đây đà mãn.

Thi:

Thọ lịnh **Diêu-Trì** sắc đáo lai,
Thỉnh cầu Tiên Phật hạ trần-ai,
Huờn Kinh Đại-Đạo **BÌNH-MINH** Nhị,
Tiên động phản hồi điển rút lai.

Giã từ môn đệ, Tôn-Sư điển hồi Thiên-thai lạc-cảnh.

Thăng...

ĐÀN LỄ KỶ NIỆM

NGỌC-ĐIỆN HUỲNH-HÀ

Ngày 24-6 Kỷ-Dậu (6-8-1969)

THÁI-BẠCH KIM-TINH, Bần-Đạo chào chư Thiên-mạng, chư hiền đệ muội tam ban đàn tiền.

Thi:

Hạ mùa sắp mãn cảnh âm-u,
Bão táp vần-xây cõi thế phù,
Un đúc tinh-thần gầy Thánh-Đức,
Giồi-mài trí não hưởng Trời Thu.
Tô-bồi nghĩa Đạo lên Bồng-Đảo,
Luống-cuống tình đời uổng kiếp tu,
Sóng dập ba-đào đùa bể cạn,
Đưa người thiện-lạc được ngao-du.

Bần-Đạo miễn lễ chư hiền an tọa nghe Bần-Đạo luận.

Nầy chư Thiên-mạng hiền đệ! Giờ lành Bần-Đạo hạ trần nơi Ngọc-Điện do khải triệu Hiệp-Thiên thỉnh Bần Đạo hạ cơ, huấn dụ để ban ra những lời hữu ích cho chư Thiên-mạng cùng liệt-sĩ hiền tu nhớ lấy, hầu ghi nhận vào lòng, để làm phương châm trong khi hành đạo, khỏi phải lệch-chênh về trách nhiệm.

Nầy chư Thiên-mạng! Trách-nhiệm mình, dù cho Bần Đạo sắc ban hay

nhơn sanh đề đạt, đó là nhơn-ý tức Thiên ý cũng đồng một lý. Bần-Đạo nhắc lại cho chư Thiên mạng thừa hành, nên quay lại nhiệm-trách mình, để thừa hành sứ mạng làm gương cho mọi cơ-cấu tương lai của nền Đạo pháp.

Cơ-cấu đạt thành, bản vị sáng tỏ: Bản vị sáng tỏ tức Thiên-lý huờn nguyên. Thiên-lý huờn nguyên thì Thiên mạng đã hứng đạt được nơi khiếu quan mình hầu tiếp xúc cảm thông với luồng Thiên-điển. Tuy chư hiền chưa đủ đầy chơn-điển để tiếp Tiên-Thiên chơn khí, nhưng cũng là được quá bán phần để hiểu bổn phận, để phân tách trách nhiệm, để thực hành điều huấn dụ hầu nhận lấy một phạm vi của mình trong khi giao phó. Như vậy chư Thiên-mạng thừa hành mới đủ đức tính, để làm trụ cốt cho đời như cho tổ chức, hiện thời mà chư Thiên-mạng đã thay thân cho Bần Đạo đó.

Đây Bần-Đạo hạ trần chứng lòng cương quyết tạo thành Kỷ-Lễ. Bần-Đạo lưu lại đôi dòng, chư Thiên-mạng hiền đệ suy chung, hầu làm một căn bản cho lòng mình để tiến lên phẩm vị. Đây Bần-Đạo đề đôi đoạn, chư hiền từ sắc phẩm đến chư đệ muội đẳng đẳng, ôn-nhuần để làm món ăn tinh thần, chờ ngày Đại-Đồng phán định, hầu có phương dược hộ thân, phô bày đại chúng đó. Điều cần thiết nên thực hành là:

Dục tu Tiên-Đạo, Tiên tu Nhơn-Đạo;
Nhơn Đạo bất tu, Tiên-Đạo viễn hỉ.

Câu luận nầy đã lưu lại nhàm tai của chư hiền, nhưng điều thực hiện thì chư hiền chưa hề đạt được. Bần-Đạo giải thích cho chư hiền tường là: Muốn tu theo nền Tiên-Đạo, thì trước hết chư hiền cần thi hành Nhơn-Đạo, Nhơn-Đạo tức là hành thiện.

Hành thiện chi nhơn như Xuân viên chi thảo,
Tuy bất kiến kỳ trưởng nhi nhựt nhựt đa.

Câu nầy chư hiền đều nằm lòng, nhưng bao giờ chư hiền thực hiện? Nghĩa là: Người làm lành như luống cỏ mùa Xuân, tuy không thấy lớn, nhưng ngày càng đầy-dẫy nơi nội, đó là vì cỏ mùa Xuân. Xuân thuộc mộc, mùa mát-mẻ sương tuyết đượm chan, vạn vật thảo mộc đều trưởng thành một cách tự nhiên. Đó là Bần-Đạo ví-dụ cho chư hiền tường.

Chung thân hành thiện, thiện du bất túc,
Nhứt nhựt hành ác, ác tự hữu dư.

là những điều làm lành giúp đời, giúp những người lân cận bên ta, suốt trọn đời ta làm còn chẳng đủ. Đó là điều lập âm chất tùy khả năng, tùy lòng mình là môn đồ của Đức Chí-Tôn, môn đệ của Tam-Giáo đạt được kỳ công hành thiện như thế mới hãnh diện.

Con người chung đụng ở cõi trần, lòng hành thiện của con người đạt được một điểm, dù tế vi, lòng mình vẫn đầy tươi nhuận, sảng khoái muôn vàn, nơi tâm ứng hiện để tán trợ lòng thành của mình trong giờ suy luận. Chư hiền bế quan định lại xem có như thế chăng?

Còn “Nhứt nhựt hành ác, ác tự hữu dư” nghĩa là: Một ngày làm ác, thì ác

đã có dư. Một giờ chư hiền thực hiện điều trái hẳn, trái hẳn với người, trước trái hẳn lòng ta, dù chư hiền trong lúc thực hiện chưa suy nghĩ là do vật-dục thúc đẩy làm cho tinh thần chư hiền bị đẩy mạnh. Nhưng sau khi lòng chư hiền đã tự hối, tự hối trong đêm trường: lắm khi chư hiền muốn hủy mình, để đền bù tội ác. Như vậy tòa lương-tâm của chư hiền phán đoán rất công minh, nào là Tâm tà, Tâm chánh cũng do Tâm phát xuất, đừng để dẫn dắt đi sai lạc ngoài lề lối, thì đành rũ xác trước mọi người, dù chư hiền đã sống trên phần nhung lụa. Như vậy chư hiền đang tôn thờ Thiên-Đạo của Đức Chí-Tôn, dưới quyền điều khiển của Bần-Đạo giáo huấn. Chư hiền phải minh sao để phân tách Tâm tà, Tâm chánh. Chư hiền nhớ lại:

Chánh tà hai lẽ đoán sao ra

Nhưng lòng con người nhứt định cương quyết điều phản trắc lòng mình, thì chư hiền đừng thực hiện đối với ngoại nhơn, đó là Chánh vậy. Còn những điều mà chư hiền không muốn ngoại nhơn trao cho chư hiền, mà chư hiền lại trao cho ngoại nhơn, đó là điều Tà tâm vậy. Cần minh định không sai lầm: Tà Chánh, Chánh Tà đều do ta định lấy, nếu chư hiền không quyết đoán phân minh, như vậy chư hiền tự đưa mình vào nơi cõi hạ đó.

Chư hiền cần định nơi **TÂM**. **Chữ Tâm là quyết định, cho con người thành Tiên, đắc Phật cũng Tâm, mà đưa con người xuống Diêm-Đài sa đọa cũng Tâm.** Vì chữ Tâm trên có ba điểm:

Tam điểm như tinh tượng,
Hoành câu tợ nguyệt tà.
Phi mao tùng thử đắc,
Tố Phật dã do tha.

Là trên có 3 điểm như ngôi sao tinh tú, phía dưới có một vòng bán nguyệt như lưỡi câu bọc dưới. Đưa con người đến Niết-Bàn chứng vị cũng đấy, chư hiền cần chọn mà thi hành, để tránh điều hủy-hoại thân tâm, đó là Tâm. Còn Ý?

Chữ **Ý**: là hiện-trạng Tâm, trên điểm Thái-Cực, nhị âm dương cùng Tứ-Tượng ở đó là chữ Lập, giữa chữ Viết, viết chữ Khẩu là Tứ-Tượng, thêm một ngang giữa là Ngũ-Hành nằm trên chữ Tâm, đó là vạn sự do Tâm phát xuất. Như vậy không lầm, mỗi hiện tượng của chữ đều đủ đầy ý nghĩa, nhưng chư hiền còn thiếu nghiệm suy thành xem thường như thế.

Tâm-Ý, nhưng Ý thuộc Tâm bao-bọc tải thân, như vậy cũng là Tâm chủ-trì cho Ý.

Đây đến **THÂN**:

Thân là bản thể của chư hiền, đều thọ khí âm dương cấu tạo thành hình thể, nội dung Tạng, Phủ, Can-trường, sánh cùng Trời Đất, sánh cùng bầu vũ-trụ, chư hiền nào thiếu, chỉ thiếu là:

Thiên Địa vô tư,
Nhơn-loại hữu tư.

Do lòng hữu tư của chư hiền, khiến nên phân tách Người, Ta, Kia, Nọ.

Về phần tư-kỷ, tư-tâm, tư-ý, tư-thân, tư-dục, mọi người đều riêng ra, thành chư hiền quên hẳn vô-tư để lượn lần theo Tuần-Huờn Vũ-Trụ. Thân của con người đúc kết tạo thành do nhị khí huờn hình, trước điểm tinh-ba cấu tạo, được chiết điểm Linh-Quang của Đức Chí-Tôn ban cho nhơn-loại, từ một cử động diệu hiền cho đến ngày phát xuất. Như vậy đó là một hiện-trạng đủ đầy quyền năng để cho chư hiền nhận lấy, nhưng chư hiền quên lảng rằng: Quyền năng ấy của ai ban cho? Vì Thiên Địa vô-tư không bao giờ nhắc ân-huệ nầy đối với chư hiền, hay đọa đày đối với người tội lỗi.

Luật công-bình, luật vô-tư tạo thành Càn-Khôn Thế Giới. Dù chư hiền không tìm đường phản bổn, thì điểm Linh-Quang chịu sa đọa là tự lòng mình không tạo lấy ngôi vị cho mình, nào phải Luật Tuần-Huờn không công-bình đối với chư hiền? Chư hiền không tạo lấy ngôi vị, thì chư hiền phải chịu hình phạt. Chư hiền quên lảng vô-tư ấy. Như vậy tâm con người làm chủ bản thân tối trọng, để Linh Quang nương tựa vào thân mà làm điều thiện-lạc, trau-giồi bản tánh hầu trở lại vị cũ từ xưa.

Vậy Thân chư hiền nên suy lường: Thân tức là vật. Thân tướng chư hiền đầy đủ tốt tươi, nhưng cũng phải trực thuộc nơi Tâm điều khiển. Chư hiền nên nhớ câu nầy:

Hữu tâm vô tướng, Tướng tự tâm sinh.
Hữu tướng vô tâm, Tướng tùng tâm diệt.

Là: Xuất hiện thân sinh của chư hiền bên ngoài đầy đạo mạo nghiêm trang, nhưng sự nghiêm trang đó, đối với kỷ luật thường nhơn là một trọng hệ, một gương mẫu, nhưng không trọng hệ bằng Tâm người. Tâm con người thiếu Tâm Ý, đưa linh hồn vào nơi sa đọa, thì dù bản thân bên ngoài có lụa là nhung gấm, như thế cũng chẳng ích chi.

Còn bản thân chư hiền, ở vào cõi tạm bùn lầy dơ bẩn, bên ngoài sự trang-nghiêm thiếu phần khoa học, nhưng lòng chư hiền đầy đạo-đức, biết thương người, phục thiện cho người, truyền huấn dụ cho người, và những điều cần ích cho người cùng ta một ý, tất nhiên bản thân kia uốn lượn theo chiều con tâm sử dụng, đó là con tâm giữ được thăng bằng không cho sóng trần tham vọng dấy động làm cho bản thân kia phải chiều theo con tâm sử dụng. Như vậy chư hiền chủ được con tâm tức là Phật ngự tại Niết-Bàn vô cảnh đó.

Giờ đây Bần-Đạo hạ trần chứng lễ lưu lại cho chư hiền đôi đoạn hầu làm tài liệu học tập sau nầy. Bần-Đạo còn diễn dụ cho chư hiền kế tiếp.

Thăng...

BÁT BỬU

Long-Đức Qui-Châu

Gò-Công, Hợi thời 11-7 Kỷ-Dậu (23-8-1969)

DIÊU-TRÌ KIM-MẪU — Mẹ các con, Mẹ linh hồn mừng chung các trẻ!

Thi:

VÔ hình vô ảnh hạ trần-gian,
CỰC khổ vì con hạ điển quang,
TỪ bấy thân sinh trong thảc quản, (ruột tượng)
TÔN sùng trở lại Mẹ truyền ban.

Mẹ miễn lễ, các con an tọa nghe Mẹ đôi lời nhắc nhở.

Nầy các con Ta! Các con đã là một thân phàm trong phàm thế, nhờ điển linh ban cho các con biết cử động, đầy năng-tri, học hiểu mọi điều lành dữ, đó là sự minh mẫn tánh tâm của các con, đó là Thiên-tư phát xuất từ Mẹ ban cho các con thu hút nhựa sống từ-lành của Mẹ, hầu làm điều thiện-lạc, thiện-từ theo ý của Mẹ đó các con!

Các con sanh phần nhi-nữ, sớm chiều quanh quẩn, các con được hưởng phúc dư, do sự ban bố mà đã là công của các con nhiều kiếp tạo gầy. Nhưng các con đã đầy đủ từ vật chất phát sinh tinh-thần, thì các con nên hoài bảo tâm mình, giữ vững mục-tiêu học điều Bác-Ái để thực hiện cho đời, hầu sưởi mát lòng các con bạc phước. Còn những con đã thiếu hạnh phúc, quanh-quẩn gia-đình, sớm chiều lao khổ, vì sự thiếu hụt tinh thần mà vật chất không bao giờ đáp ứng. Như vậy Mẹ lấy làm thương hại cho các con. Mẹ thương con chỉ rơi đôi giọt để chan hòa cùng con, dạy bảo con nên tập tánh thiện-từ, hầu hưởng đời Thánh-Đức như các con lập nghiệp tại trần, hầu tái kiếp, các con tránh điều nghiệt quả. Như vậy các con vượt khỏi mức tầm thường trở nên một bực khả-năng đầy ưu-ái, hầu tiến tới cảnh Thánh Triết Hiền-Nhơn.

Mẹ đã biết các con, các con tuy vật chất kém hơn, nhưng tinh thần các con cần trau-luyện đó là khả dĩ, đó là điều quí báu. Thoảng như các con phần vật chất đủ đầy, trái lại phần tinh thần, linh hồn các con không hoài công đào-tạo, thì rất uổng cho kiếp người sanh trong thế hệ, rất uổng cho đời của các con. Đã sẵn những phương tiện, các con nên nghe theo lời Mẹ ương-rải, những phương tiện nầy đâm chồi nảy tược để trở nên thành sum-sê cội cả, đến ngày quả thục sẽ trả lại cho các con đầy những hột giống từ lành. **Như vậy gieo một đắc mười, các con có vui mừng chăng?** Hay là các con quên những điều giáo hóa của Mẹ trao cho lúc hạ trần? Nào là: **HIẾU, ĐỄ, TRUNG, TÍN, LỄ, NGHĨA, LIÊM, SĨ**, các con còn đeo theo mình không? Hay là đã bỏ rơi ngoài nội đó các con! Tại sao Mẹ buộc các con phải mang

theo trở về cùng Mẹ vì luật tuần-huờn định đoạt, mọi việc đều có đáp ứng. Nếu các con thiếu những điều kiện làm sao phản bổn?

Con người bỏ **HIẾU** thì các con đã phạm vào một tội rất lớn vì "**Vạn thiện dĩ hiếu vi tiên**".

Các con bỏ **ĐỄ** thì các con đã xé nát thân tâm của Mẹ làm cho sự thuận-hòa không hòa-hợp, như vậy làm sao gần Mẹ đó các con.

Các con mất **TRUNG** thì lòng chơn thật ngay thảo của các con không còn, tức nhiên các con phải trở nên người tà vạy.

Các con bỏ chữ **TÍN**, mà vạn sự chỉ ư tín, "**Nhơn vô tín bất lập**", nếu con người giữa cùng nhau mất lòng tin tưởng thì không bao giờ các con đặng tín-dụng. Nếu không được tín-dụng cùng nhau thì các con mãi quẩn-quanh trong trường đời luân chuyển.

LỄ, các con bỏ Lễ thì các con sẽ trở nên con người đầy phức tạp, "**Tiên tấn ư Lễ**", nên lấy Lễ làm đầu. "**Vạn sự dĩ Lễ vi tiên**". Nếu các con thiếu Lễ thì làm sao xử tròn nhơn đạo đó con.

Còn **NGHĨA**: "**Kiến Nghĩa bất vi**", những điều Nghĩa các con không thực hiện được thì lấy làm hèn yếu cho lòng mình gọi là "**Bất vi vô dõng giả**" đó các con.

LIÊM: là Liêm-chính, phần liêm-chính Mẹ ban cho các con từ cấp bực Thượng, Trung, Hạ-lưu đều gìn giữ chữ Liêm. Làm quan trị dân lấy lòng liêm-khiết.**Thận:** là dè dặt. **Cần**: là bản tính siêng-năng, ấy là điều cần thiết cho con người dùng đức liêm-khiết để tế dân. Thoảng như các con đã tiêu diệt chữ Liêm thì các con đã mất một phần trọng đại về nhân phẩm, thiếu sót như thế thì làm sao mà phản hồi cựu-vị.

Còn **SĨ** là những điều hổ thẹn. Các con nên biết để tránh những điều ấy, những điều mà các con thế gian cùng con không thích hợp. Các con nên buông bỏ đừng thâu vào trí não để chứa đựng nơi tâm can.

Lòng các con chứa đầy điều sỉ-nhục, như thế các con không bao giờ trở về cùng Mẹ. Thế nên tám món báu nầy Mẹ ban cho các con, các con nên gìn giữ nơi mình để mang theo về Diêu-Cung Hội-Yến...........

(Sao y bổn điển — Thừa lịnh ban hành.)

Chung